

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN**  
**TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ THCS VẠN HƯƠNG**

## **BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh, chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ ký</b>
1	Ngô Thị Liên Hương	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Nguyễn Giang Thanh	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Ngô Thị Phương Thoa	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Hoàng Thị Việt	Nhân viên kế toán, văn thư	Thư ký Hội đồng	
5	Phạm Thị Thúy	Giáo viên- CT Công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
6	Lương Thị Lan Hương	Giáo viên- Bí thư Đoàn Thanh niên	Ủy viên Hội đồng	
7	Hoàng Thị Thanh Hải	Tổ trưởng CM tổ 4,5	Ủy viên Hội đồng	
8	Vũ Thị An	Tổ trưởng CM tổ 1,2,3	Ủy viên Hội đồng	
9	Hoàng Thị Êm	Tổ trưởng CM tổ KHTN	Ủy viên Hội đồng	
10	Vũ Hoàng Thùy Trang	Tổ trưởng CM tổ KHXH	Ủy viên Hội đồng	
11	Lương Thị Lâm	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
12	Phạm Thị Mai	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
13	Hoàng Thi Loan	Giáo viên TPT	Ủy viên Hội đồng	
14	Phạm Thị An	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Mục lục	2
Danh mục các chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	<b>7</b>
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	<b>15</b>
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	<b>15</b>
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	<b>19</b>
<b>I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2</b>	<b>19</b>
<b>Tiêu chuẩn 1</b>	<b>19</b>
<b>Mở đầu</b>	<b>19</b>
<b>Tiêu chí 1.1</b>	<b>20</b>
<b>Tiêu chí 1.2</b>	<b>23</b>
<b>Tiêu chí 1.3</b>	<b>26</b>
<b>Tiêu chí 1.4</b>	<b>29</b>
<b>Tiêu chí 1.5</b>	<b>33</b>
<b>Tiêu chí 1.6</b>	<b>35</b>
<b>Tiêu chí 1.7</b>	<b>38</b>
<b>Tiêu chí 1.8</b>	<b>40</b>
<b>Tiêu chí 1.9</b>	<b>43</b>
<b>Tiêu chí 1.10</b>	<b>46</b>
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	<b>49</b>
<b>Tiêu chuẩn 2</b>	<b>50</b>
<b>Mở đầu</b>	<b>50</b>
<b>Tiêu chí 2.1</b>	<b>50</b>
<b>Tiêu chí 2.2</b>	<b>54</b>
<b>Tiêu chí 2.3</b>	<b>57</b>
<b>Tiêu chí 2.4</b>	<b>59</b>

<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	62
<b>Tiêu chuẩn 3</b>	63
<b>Mở đầu</b>	63
<b>Tiêu chí 3.1</b>	64
<b>Tiêu chí 3.2</b>	66
<b>Tiêu chí 3.3</b>	69
<b>Tiêu chí 3.4</b>	72
<b>Tiêu chí 3.5</b>	75
<b>Tiêu chí 3.6</b>	77
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	78
<b>Tiêu chuẩn 4</b>	79
<b>Mở đầu</b>	79
<b>Tiêu chí 4.1</b>	80
<b>Tiêu chí 4.2</b>	83
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	87
<b>Tiêu chuẩn 5</b>	88
<b>Mở đầu</b>	88
<b>Tiêu chí 5.1</b>	88
<b>Tiêu chí 5.2</b>	92
<b>Tiêu chí 5.3</b>	94
<b>Tiêu chí 5.4</b>	97
<b>Tiêu chí 5.5</b>	99
<b>Tiêu chí 5.6</b>	101
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	104
<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	105

**DANH MỤC CHỮ CÁI VIẾT TẮT**

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>VIẾT TẮT</b>
1	An ninh an toàn	ANAT
2	An toàn giao thông	ATGT
3	Cán bộ, giáo viên, nhân viên	CB, GV, NV
4	Cha mẹ học sinh	CMHS
5	Công nghệ thông tin	CNTT
6	Chương trình tiểu học	CTTH
7	Chương trình THCS	CTTHCS
8	Đồ dùng dạy học	ĐDDH
9	Đại diện cha mẹ học sinh	ĐDCMHS
10	Giáo dục và Đào tạo	GD&ĐT
11	Giáo dục phổ thông	GDPT
12	Giáo viên chủ nhiệm	GVCN
13	Học sinh	HS
14	Phòng cháy chữa cháy	PCCC
15	Phổ cập giáo dục	PCGD
16	Tự đánh giá	TĐG
17	Thiếu Niên Tiền Phong	TNTP
18	Tổng số	TS
19	Tiểu học	TH
20	Trung học cơ sở	THCS
21	Ủy ban nhân dân	UBND
22	Xã hội hóa	XHH
23	Xoá mù chữ	XMC

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

**1. Kết quả đánh giá** (Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

### 1.1. Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1,2 đến Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		<i>Mức 1</i>	<i>Mức 2</i>	<i>Mức 3</i>
<b><i>Tiêu chuẩn 1</i></b>				
Tiêu chí 1.1			x	
Tiêu chí 1.2			x	
Tiêu chí 1.3			x	
Tiêu chí 1.4			x	
Tiêu chí 1.5			x	
Tiêu chí 1.6			x	
Tiêu chí 1.7			x	
Tiêu chí 1.8			x	
Tiêu chí 1.9			x	
Tiêu chí 1.10			x	
<b><i>Tiêu chuẩn 2</i></b>				
Tiêu chí 2.1			x	
Tiêu chí 2.2			x	
Tiêu chí 2.3			x	
Tiêu chí 2.4			x	
<b><i>Tiêu chuẩn 3</i></b>				

Tiêu chí 3.1			x	
Tiêu chí 3.2			x	
Tiêu chí 3.3			x	
Tiêu chí 3.4			x	
Tiêu chí 3.5			x	
Tiêu chí 3.6			x	
<b><i>Tiêu chuẩn 4</i></b>				
Tiêu chí 4.1			x	
Tiêu chí 4.2			x	
<b><i>Tiêu chuẩn 5</i></b>				
Tiêu chí 5.1			x	
Tiêu chí 5.2			x	
Tiêu chí 5.3			x	
Tiêu chí 5.4			x	
Tiêu chí 5.5			x	
Tiêu chí 5.6			x	

**Kết quả:**

**Đạt Mức 2:** 28/28 tiêu chí

**2. Kết luận:** Trường đạt cấp độ 2 kiểm định chất lượng giáo dục, Trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Tiểu học và THCS Vạn Hương

Tên trước đây: Trường Tiểu học Vạn Hương; Trường THCS Vạn Hương

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Hải Phòng	Họ và tên Hiệu trưởng	Ngô Thị Liên Hương
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Đồ Sơn	Điện thoại	0904432109
Xã / phường/thị trấn	Vạn Hương	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia		Website	Th_thcsvanhuong.haiphong.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2022	Số điểm trường	02
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thực		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

## 1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Khối lớp 1	02	02	02	02	02
Khối lớp 2	02	02	02	02	02
Khối lớp 3	03	02	02	02	02
Khối lớp 4	02	03	02	02	02
Khối lớp 5	02	02	03	02	02
Khối lớp 6	02	02	02	03	02
Khối lớp 7	02	02	02	02	03
Khối lớp 8	02	02	02	02	02
Khối lớp 9	02	02	02	02	02
<b>Tổng</b>	<b>19</b>	<b>19</b>	<b>19</b>	<b>19</b>	<b>19</b>

## 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
<b>I</b>	Phòng học, phòng học bộ môn khối phục vụ học tập	36	36	36	36	39	
1	Phòng học	19	19	19	19	19	
a	Phòng kiên cố	19	19	19	19	19	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	09	09	09	09	12	

a	Phòng kiên cố	09	09	09	09	12	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	08	08	08	08	08	
a	Phòng kiên cố	08	08	08	08	08	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
<b>II</b>	Khối phòng hành chính - quản trị	08	08	08	08	08	
1	Phòng kiên cố	08	08	08	08	08	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
<b>III</b>	Thư viện	04	04	04	04	04	
<b>IV</b>	Các công trình, phòng chức năng khác	03	03	03	03	03	
1	Nhà bếp	01	01	01	01	01	
2	Nhà ăn	01	01	01	01	01	
3	Nhà ngủ	01	01	01	01	01	
	<b>Cộng</b>	<b>50</b>	<b>50</b>	<b>50</b>	<b>50</b>	<b>53</b>	

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	0	0	01	0	
Phó hiệu trưởng	02	01	0	0	0	02	
Giáo viên	35	29	0	02	33	0	
Nhân viên	02	01	0	0	02	0	
<b>Cộng</b>	<b>40</b>	<b>32</b>	<b>0</b>	<b>02</b>	<b>36</b>	<b>02</b>	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

\* Khối Tiểu học

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024- 2025
1	Tổng số giáo viên	14	15	16	15	15
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1.27	1.36	1.45	1.5	1.5
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0.038	0.041	0.047	0.052	0,056
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp quận	5	5	6	6	6
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	2	2	3	3	3
6	GV giỏi cấp trường	14	15	15	15	

\*Khôi THCS

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024- 2025
1	Tổng số giáo viên	15	15	15	16	17
2	Tỷ lệ	1,87	1,87	1,87	1,78	1,88

	giáo viên/lớp					
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,040	0,043	0,046	0,046	0,052
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp quận	5	5	7	5	5
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	1	1	3	3	3
6	GV giỏi cấp trường	15	15	15	16	

#### 4. Học sinh

##### a) Số liệu chung

\* Khối Tiểu học:

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024- 2025
1	Tổng số học sinh	367	359	337	289	268
	- Nữ	161	158	141	130	125
	- Dân tộc	0	0	4	3	4
	- Khối lớp 1	70	61	42	54	45
	- Khối lớp 2	67	73	58	40	53
	- Khối lớp 3	98	66	72	61	41
	- Khối lớp 4	63	96	69	69	62
	- Khối lớp 5	69	63	96	65	67
2	Tổng số tuyển mới	70	61	42	53	45
3	Học 2 buổi/ngày	367	359	337	289	268
4	Bán trú	220	230	220	210	203
5	Nội trú	0	0	9	0	0
6	Bình quân số học sinh/lớp	33	32	31	28.9	26.8

7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	365/367 (99,4%)	356/359 (99,2%)	335/337 (99,4%)	286/289 (98,9%)	266/268 (99,3%)
	- Nữ	160/161 (99,4%)	157/158 (99,4%)	140/141 (99,3%)	129/130 (99,2%)	125/125 (100%)
	- Dân tộc			4/4 (100%)	3/3 (100%)	4/4 (100%)
8	Tổng số học sinh giỏi cấp TP (nếu có)	0	0	0	0	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	1	0	
10	Tổng số HS thuộc đối tượng chính sách					1
	- Nữ					1
	- Dân tộc					
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	2	2	4	1	1
	Các số liệu khác (nếu có)					

\* Khối Trung học cơ sở

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024- 2025
	Tổng số học sinh	369	347	324	348	330
	- Nữ	159	157	145	153	154
	- Dân tộc	6	5	4	7	3
	- Khối lớp 6	93	76	72	109	73

1	- Khối lớp 7	92	91	76	71	108
	- Khối lớp 8	91	90	89	77	71
	- Khối lớp 9	91	90	87	91	78
2	Tổng số tuyển mới	93	76	72	109	73
3	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0
4	Bán trú	0	0	0	0	0
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Bình quân số học sinh/lớp	46,1	43,4	40,5	38,7	36,5
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	368/369 (99,7%)	346/347 (99,7%)	320/324 (98,8%)	341/348 (97,9%)	321/329 (97,6%)
	- Nữ	159/159 (100%)	156/157 (99,3%)	144/145 (99,3%)	152/153 (99,3%)	151/154 (98,1%)
	- Dân tộc	6/6 (100%)	5/5 (100%)	4/4 (100%)	7/7 (100%)	3/3 (100%)
8	Tổng số học sinh giỏi cấp TP	3	3	9	9	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	0	0	0	0	
10	Tổng số HS thuộc đối tượng chính sách	11	7	3	2	2
	- Nữ	8	4	3	2	2
	- Dân tộc	0	0	0	0	0
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	5	7	7	9	8
	Các số liệu khác					

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
<b>*Thông tư 58</b>						
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	33,06%	28,04%	23,86%	16,48%		
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	33,67%	39,85%	39,2%	39,56%		
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	3,52%	2,95%	2,84%	0		
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	69,38%	56,77%	72,3%	81,31%		
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	28,73%	19,88%	22,2%	18,69%		
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	1,9%	1,44%	5,7%	0		
<b>*Thông tư 22</b>						
Tỉ lệ học sinh KQHT xếp loại tốt		34,21%	29,05%	21,4%		
Tỉ lệ học sinh KQHT xếp loại khá		36,84%	43,24%	36,19%		
Tỉ lệ học sinh KQHT xếp loại chưa đạt		1,32%	2,7%	8,17%		
Tỉ lệ học sinh KQRL xếp loại tốt		82,9%	79,7%	67,79%		
Tỉ lệ học sinh KQRL xếp loại khá		13,16%	17,6%	24,9%		
Tỉ lệ học sinh KQRL xếp loại đạt		3,9%	2,7%	4,66%		

Tỉ lệ học sinh KQRL xếp loại chưa đạt		0	0	0		
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	100%	100%	100%	100%		Đối với nhà trường có lớp tiểu học
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%	100%		
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%	100%		
Các số liệu khác (nếu có)						

## Phần II

### TỰ ĐÁNH GIÁ

#### A. ĐẶT VẤN ĐỀ

##### 1. Tình hình chung của trường

Trường Tiểu học Vạn Hương được thành lập từ năm 1963 với tên gọi ban đầu Trường Cấp 1 Quyết Tiến. Trường Trung học cơ sở Vạn Hương được thành lập từ năm 1967 với tên gọi ban đầu là trường Cấp hai Quyết Tiến. Đến tháng 8 năm 2022 cả hai trường Tiểu học Vạn Hương và trường THCS Vạn Hương được sáp nhập thành trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vạn Hương theo quyết định số 1010/ QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn. Tổng diện tích trường là 12.500,27 m<sup>2</sup>, tính bình quân đạt 20,9 m<sup>2</sup>/1 học sinh; Trường có hai cơ sở. Cơ sở 1 số 20/61, Phạm Ngọc, Đồ Sơn, quy mô xây dựng gồm 02 dãy nhà 2 tầng được bố trí làm 24 phòng học, phòng chức năng, phòng hành chính quản trị. Trường còn có 3 dãy nhà cấp bốn làm khu vực bếp ăn, phòng ăn, phòng ngủ bán trú cho học sinh. Ngoài ra trường có 1 nhà đa năng dùng để sinh hoạt chung và là khu vực tập luyện cho học sinh. Trường còn bố trí khu vực sân chơi, bãi tập của học sinh, đầy đủ các phòng thuộc khối phụ trợ, phục vụ sinh hoạt cho giáo viên, học sinh (phòng giáo viên,

phòng y tế, nhà kho, nhà xe, khu vệ sinh, ...). Khuôn viên nhà trường rộng rãi, các công trình được quy hoạch hợp lý, có nhiều cây xanh, cây cảnh. Cơ sở 2 của nhà trường đóng tại số 47 đường Phạm Ngọc, Đồ Sơn, là địa điểm dành cho khối THCS có 2 dãy nhà 2 tầng, 1 dãy nhà 3 tầng với tổng số 30 phòng gồm các phòng học, phòng học bộ môn, phòng chức năng, hỗ trợ các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Nhà trường cũng bố trí đầy đủ sân chơi, bãi tập cho học sinh. Hệ thống khối phụ trợ (nhà vệ sinh, nhà để xe giáo viên và học sinh) cũng được bố trí đầy đủ, phục vụ tốt cho giáo viên và học sinh. Khuôn viên nhà trường riêng biệt, rộng rãi, thoáng mát, có nhiều cây xanh. Cơ sở vật chất nhà trường trong những năm gần đây đã được quan tâm, đầu tư dần đáp ứng yêu cầu dạy, học trong thời kỳ đổi mới. Khối Tiểu học có đủ phòng học cho 100% học sinh học 2 buổi/ngày, khối THCS có đủ phòng học cho mỗi lớp 1 phòng. 100% các lớp đều được lắp đặt hệ thống ánh sáng học đường; được trang bị đầy đủ các đồ dùng, thiết bị cần thiết phục vụ công tác dạy học đảm bảo đúng quy cách, chất lượng theo quy định, các máy vi tính được đồng bộ kết nối ti vi, nối mạng internet để triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học thường xuyên, hiệu quả. Lớp học luôn đảm bảo thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Khu vệ sinh của giáo viên và học sinh sạch sẽ, nam nữ riêng biệt. Trường sử dụng nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cho cán bộ, giáo viên và học sinh, hệ thống thoát nước thông thoáng, đảm bảo môi trường luôn trong lành. Cảnh quan khuôn viên trường luôn xanh - sạch - đẹp, không gian thoáng đãng; môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, nền nếp, kỷ cương nghiêm minh.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, tâm huyết nghề nghiệp, có trình độ năng lực đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới của giáo dục trong giai đoạn hiện nay, nhiều giáo viên trẻ có triển vọng tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới trong giảng dạy. Công tác tổ chức quản lý của BGH có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Trong 5 năm học qua trường đã có 21 lượt giáo viên được công nhận giáo viên giỏi cấp thành phố, 05 giáo viên được nhận Bằng khen các cấp (trong đó: 03 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, 02 Bằng khen của Chủ tịch UBNDTP Hải Phòng); 44 lượt giáo viên dạy giỏi cấp quận, 05 lượt giáo viên đạt giải viết chữ đẹp.

Nội bộ nhà trường luôn đoàn kết, thống nhất, có sự đồng thuận cao trong tư tưởng, quan điểm, hành động từ chi bộ Đảng, Ban Giám hiệu đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Các đoàn thể phát huy tốt vai trò, hoạt động tích cực, hỗ trợ đắc lực cho mọi hoạt động của nhà trường, Ban đại diện Cha mẹ học sinh nhiệt tình, phối kết hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, giáo dục học sinh.

Học sinh nhà trường đảm bảo quy định về độ tuổi, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cơ bản. Trong 5 năm học gần đây, số lượng học sinh tương đối ổn định. Các em học sinh đều chăm ngoan, học tập chuyên cần, ý thức rèn luyện tốt. Tuyệt đối không có học sinh bỏ học. Khối Tiểu học 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học, 100% học sinh được đánh giá hoàn thành và hoàn thành tốt các môn học và hoạt động giáo dục, 100% học sinh được đánh giá có năng lực Tốt và Đạt, 100% học sinh được đánh giá phẩm chất Tốt và Đạt. Tỷ lệ học sinh được khen thưởng hàng năm đạt 90% - 97%. Học sinh tham gia giao lưu các cấp, tham gia thể dục thể thao đạt Huy chương đồng cấp quốc gia, nhiều giải thi cấp quận. Khối THCS 100% học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS, tỉ lệ đỗ vào các trường THPT công lập hàng năm đạt từ 90- 95%. Tỷ lệ học sinh khá, giỏi hàng năm đạt từ 55-65%, không có học sinh kém. Học sinh tham gia thi học sinh giỏi các cấp đạt giải tương đối cao, trong 5 năm gần đây có 24 học sinh đạt giải cấp thành phố

Tuy mới sáp nhập được 2 năm song với bề dày truyền thống của trường Tiểu học Vạn Hương và trường THCS Vạn Hương, Trường Tiểu học và THCS Vạn Hương đã có nhiều sự chuyển biến tích cực trong công tác giáo dục, tiếp tục nâng cao chất lượng, thành tích qua từng năm học. Trường liên tục đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến. Chi bộ đảng Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong 5 năm liên tục. Các tổ chức Công đoàn, Chi đoàn giáo viên luôn vững mạnh. Liên đội TNTP Hồ Chí Minh được công nhận Liên đội mạnh cấp thành phố, được Trung ương Đoàn, Thành Đoàn Hải Phòng tặng Bằng khen, Giấy khen

## **2. Mục đích tự đánh giá**

Mục đích của tự đánh giá là xem xét, kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT để xác định thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất, từ đó thực hiện các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của trường; để giải trình với các cơ quan chức năng, với xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục và để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận đạt chuẩn quốc gia.

## **3. Quá trình tự đánh giá và những vấn đề nổi bật trong quá trình tự đánh giá**

Trong quá trình tự đánh giá, hội đồng tự đánh giá của nhà trường đã triển khai đầy đủ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; tổ chức tập huấn đến Hội đồng sư phạm nhà trường, yêu cầu các bộ phận, đoàn thể, cá nhân cùng phối hợp thực hiện:

Hội đồng tự đánh giá nhà trường được thành lập theo Quyết định số 60/QĐ-TH&THCSVH ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học và THCS Vạn Hương, quận Đồ Sơn gồm 14 thành viên.

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Căn cứ Công văn số 5932/BGDĐT QLCL, ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “V/v hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông”; Từ tình hình thực tiễn nhà trường, trên cơ sở những thành tích đã đạt được, thực trạng về đội ngũ, cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục nhà trường, căn cứ vào 5 tiêu chuẩn 28 tiêu chí, 81 chỉ số và các minh chứng Trường Tiểu học và THCS Vạn Hương tiến hành triển khai công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục theo quy trình 7 bước nhằm giúp nhà trường nắm chắc được điểm mạnh, điểm yếu; những ưu điểm, tồn tại và xây dựng được kế hoạch cải tiến thiết thực, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường

Bước 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.

Bước 2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.

Bước 3. Thu thập, xử lí và phân tích các thông tin và minh chứng.

Bước 4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

Bước 5. Viết báo cáo tự đánh giá.

Bước 6. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Bước 7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo TĐG.

Hội đồng tự đánh giá nhà trường đã xây dựng và thực hiện kế hoạch tự đánh giá, đảm bảo đúng tiến độ:

- Ngày 14 tháng 3 năm 2024: Trường thành lập Hội đồng TĐG.
- Từ ngày 06 tháng 5 năm 2024: Họp Hội đồng tự đánh giá, thông qua kế hoạch tự đánh giá, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên
- Từ ngày 20 tháng 5 năm 2024 đến ngày 23 tháng 6 năm 2024: Các nhóm chuyên trách thu thập minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí.
- Từ ngày 24 tháng 6 năm 2024 đến ngày 18 tháng 8 năm 2024: Hoàn tất báo cáo tự đánh giá, đăng ký đánh giá ngoài với Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Đồ Sơn.

Nhận thức rõ được tầm quan trọng của công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục, nhà trường đã chủ động tích cực tham gia vào quá trình tự

đánh giá một cách trung thực. Mô tả hiện trạng, phân tích, đánh giá điểm mạnh, điểm yếu nổi bật của nhà trường trong việc đáp ứng các yêu cầu và điều kiện của từng tiêu chí trong mỗi tiêu chuẩn, từ đó có kế hoạch cụ thể và mang tính khả thi cho việc cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường trong từng thời điểm và trong chiến lược phát triển lâu dài. Nhà trường sẽ điều chỉnh các hoạt động cũng như công tác quản lý phù hợp với tình hình thực tế, với yêu cầu của ngành và nhu cầu của xã hội mang tính khoa học đồng bộ hơn, thể hiện được quyết tâm cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 1, MỨC 2**

#### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lí nhà trường**

##### **Mở đầu:**

Trường Tiểu học và THCS Vạn Hương nằm trên địa bàn phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Trường mới được sáp nhập từ trường Tiểu học Vạn Hương và trường THCS Vạn Hương từ tháng 8 năm 2022. Trong những năm học qua, trường luôn được đánh giá cao về việc đổi mới công tác quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục. Trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Trường được bổ nhiệm 01 đồng chí Hiệu trưởng, 02 đồng chí Phó Hiệu trưởng. Các đồng chí đều đạt chuẩn và có năng lực quản lý tốt, nhiệt tình, năng động sáng tạo trong quản lý. Trường có 47 cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động có trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức trong sáng, nhiệt huyết với nghề. Các tổ chức Đảng, đoàn thể, các bộ phận chuyên môn đảm bảo đầy đủ theo quy định, hoạt động tích cực, hiệu quả góp phần vào việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Số học sinh toàn trường là 640 em được biên chế thành 19 lớp. Nhà trường luôn chú trọng xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh một cách toàn diện. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể, khoa học, khách quan cho từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động đảm bảo đúng người, đúng việc. Các hoạt động đều được tổ chức đúng nguyên tắc, theo đúng những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước và các quy định của ngành. Công tác an ninh trật tự, an toàn cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn được đảm bảo, môi trường giáo dục lành mạnh, nề nếp, kỷ cương. Trường có Kế hoạch phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển theo từng giai đoạn. Chiến lược được xây dựng, điều chỉnh và bổ sung sát với tình hình thực tế, phù hợp với nguồn nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất của trường, cũng như gắn với tình hình phát triển kinh tế, xã hội của phường Vạn Hương nói riêng và của quận Đồ Sơn nói chung.

## **Tiêu chuẩn: 1**

### **1. Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

#### Mức 1

*a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

#### Mức 2

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.*

#### Mức 3

*Định Kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vạn Hương được sáp nhập từ trường Tiểu học Vạn Hương và trường Trung học cơ sở Vạn Hương từ tháng 8 năm 2022; Năm 2016 Trường Trung học cơ sở Vạn Hương đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2016-2021, tầm nhìn đến năm 2025; Năm 2020 Trường Tiểu học Vạn Hương đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Năm 2022 Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vạn Hương đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 [H1-1.1-01]. Trong các kế hoạch, nhà trường đã phân tích cụ thể về thực trạng của nhà trường đảm bảo về cơ sở vật chất, quy mô trường lớp, đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn tốt, 100% đạt chuẩn và trên chuẩn; nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương, lãnh đạo Phòng GD&ĐT, các tổ chức chính trị xã hội và sự đồng thuận của phụ huynh học sinh; từ đó nhà

trường đã xây dựng các mục tiêu trong chiến lược phát triển phù hợp với Điều 2 Luật Giáo dục - Luật số: 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 nhằm giáo dục phát triển toàn diện con người Việt Nam; phù hợp với chương trình GDPT 2018, huy động được 100% học sinh tới trường theo đúng độ tuổi; 100% học sinh trong trường được học hai buổi trên ngày (đối với cấp Tiểu học); phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn, phù hợp với các nguồn lực của nhà trường được nêu rõ trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Vạn Hương nhiệm Kỳ 2020-2025 [H1-1.1-02]. Kế hoạch đã xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ để thực hiện phương hướng chiến lược của nhà trường như: đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung đủ nhân lực cho nhà trường xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 1 [H1-1.1-01].

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường của trường Trung học cơ sở Vạn Hương được xác định bằng văn bản số 98/KH-THCS, ngày 29/8/2016; Kế hoạch chiến lược phát triển của trường Tiểu học Vạn Hương được xác định bằng văn bản số 01/KH-THVH, ngày 02/01/2020; Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường của trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vạn Hương được xác định bằng văn bản số 126/KH-TH&THCSVH, ngày 20/9/2022 [H1-1.1-01]. Nội dung kế hoạch đã xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức, cũng như tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cơ bản, cốt lõi của nhà trường; xây dựng được mục tiêu, phương châm hành động cùng các giải pháp cụ thể, các vấn đề cần được ưu tiên trong việc định hướng xây dựng, phát triển; Kế hoạch đã được báo cáo Đảng uỷ phường Vạn Hương, thông qua Uỷ ban nhân dân phường trao đổi thảo luận, góp ý và trình Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Đồ Sơn phê duyệt [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

Chiến lược phát triển của nhà trường được công bố công khai và niêm yết trên Website: <https://th-thcsvanhuong.haiphong.edu.vn>, trên bản tin của nhà trường, được phổ biến quán triệt tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên trong kế hoạch năm học, kế hoạch hoạt động giáo dục, trong các cuộc họp Hội đồng, họp cơ quan; được phổ biến rộng rãi tới phụ huynh và học sinh toàn trường trong các buổi sinh hoạt tập thể, trong các cuộc họp phụ huynh đầu năm học, cuối năm học giúp CMHS nắm bắt được chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường trong năm năm tới, trách nhiệm và quyền lợi của học sinh khi học tập tại trường; được thông tin trên hệ thống loa phát thanh của phường tới toàn thể nhân dân địa phương [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [1.1-06]. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền về phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường được triển khai qua hệ thống loa phát thanh của phường chưa thường xuyên, nên chưa nhận được sự quan tâm, đóng góp, giúp đỡ và vào cuộc của phụ huynh và cộng đồng xã hội.

## Mức 2

Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vạn Hương đã xác định tốt các giải pháp giám sát việc thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường như: Công tác tự đánh giá chất lượng kiểm định, công tác tham mưu đề xuất đầu tư cơ sở vật chất xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, việc thực hiện các chỉ tiêu trong năm học, phát triển đội ngũ, chất lượng giáo dục,...; Các giải pháp được thể hiện trong Nghị quyết triển khai nhiệm vụ của chi bộ cũng như việc xây dựng các kế hoạch hoạt động cụ thể của từng năm học; Nhà trường nghiêm túc thực hiện công tác giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo từng giai đoạn [H1-1.1- 07];[H1-1.1- 04]. Định kỳ báo cáo sơ kết, tổng kết kết quả triển khai nhiệm vụ mỗi học kỳ học, báo cáo đánh giá cụ thể việc thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường theo giai đoạn [H1-1.1- 08].

### 2. Điểm mạnh

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, có tính khả thi cao; phù hợp với chương trình GDPT 2018, đáp ứng được mục tiêu giáo dục và phát triển kinh tế, xã hội của địa phương theo từng giai đoạn phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tạo được sự tin tưởng của các cấp lãnh đạo, phụ huynh học sinh và cộng đồng xã hội, là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em khi tới trường.

### 3. Điểm yếu

Công tác tuyên truyền về phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường được triển khai qua hệ thống loa phát thanh của phường chưa thường xuyên, nên chưa nhận được nhiều sự quan tâm, đóng góp, giúp đỡ và vào cuộc của phụ huynh và cộng đồng xã hội.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 1 năm 2025, đồng chí Hiệu trưởng Ngô Thị Liên Hương, chỉ đạo cho đồng chí Phó hiệu trưởng Nguyễn Giang Thanh; Ngô Thị Phương Thoa và đồng chí giáo viên tổng phụ trách Đội Hoàng Thị Loan cùng với Chi đoàn giáo viên phối hợp chặt chẽ với ban phát thanh của phường. Cụ thể: đồng chí Lương Thị Lan Hương - Bí thư chi đoàn phân công rõ các đồng chí đoàn viên viết bài để phát trực tiếp trên sóng phát thanh của phường 1 lần /tuần. Nội dung bài viết nêu rõ được quy mô phát triển trường lớp, nguồn lực của nhà trường, công tác tuyển sinh, cơ sở vật chất để mọi tầng lớp nhân dân nắm rõ. Cuối mỗi kỳ sẽ đánh giá lại việc triển khai công tác tuyên truyền để có phương hướng điều chỉnh kịp thời. Kinh phí để thực hiện trích từ nguồn kinh phí chi

thường xuyên của nhà trường với mức 50.000đồng/lần và 2.400.000đồng/năm học.

## **5. Tự đánh giá**

### **Kết quả: Đạt Mức 2**

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

#### Mức 1

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

#### Mức 2

*Hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

Trường Tiểu học và THCS Vạn Hương, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng có Hội đồng trường nhiệm kỳ 2022-2027 được thành lập đúng theo quy định tại Quyết định số 1365/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn gồm 13 thành viên được cơ cấu gồm Bí thư cấp ủy (đồng chí Hiệu trưởng); Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn; bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; đại diện tổ chuyên môn, tổ văn phòng; đại diện chính quyền địa phương; ban đại diện cha mẹ học sinh và đại diện học sinh; trong đó đồng chí Ngô Thị Liên Hương – Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường là Chủ tịch Hội đồng; Vào đầu năm học, nhà trường còn thành lập các Hội đồng khác: Hội đồng Thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường; Ngoài ra nhà trường còn thành lập các Hội đồng như: Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường, Hội đồng thẩm định sáng kiến kinh nghiệm, Hội đồng kiểm kê tài sản cơ sở vật chất, Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa; Các Hội đồng này do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập; Các thành viên được phân công nhiệm vụ cụ thể, hoạt động khá đồng bộ, nhịp nhàng giúp hiệu trưởng quản lý tốt các hoạt động của nhà trường [H2-1.2-01].

Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại điều 10 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Hội đồng quyết nghị về mục tiêu, chiến

lược, các dự án, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học, quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường, giám sát các hoạt động của nhà trường, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường [H2-1.2-02];[H2-1.2-03]. Hội đồng thi đua khen thưởng có nhiệm vụ đánh giá, bình bầu các tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào dạy và học, các hoạt động ngoại khóa của nhà trường; Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường có nhiệm vụ chấm thi giáo viên giỏi theo đúng quy chế và tổng hợp kết quả thi báo cáo Hiệu trưởng phê duyệt; Hội đồng thẩm định sáng kiến có trách nhiệm thẩm định sáng kiến của cán bộ, giáo viên theo đúng hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền về công tác thẩm định sáng kiến; Hội đồng kiểm kê tài sản cơ sở vật chất có trách nhiệm đánh giá cụ thể về số lượng, chất lượng nguyên giá và xác định giá trị thanh lý huỷ bỏ tài sản; thực hiện công khai theo đúng quy định hiện hành của nhà nước; Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa có nhiệm vụ nghiên cứu để lựa chọn sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; các Hội đồng này tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ [H2-1.2-04].

Hàng năm, Hội đồng trường họp 3 lần/ năm họp vào đầu năm học, cuối học kỳ và cuối năm học nhằm đưa ra kế hoạch của năm học, những thuận lợi và khó khăn, đề ra phương hướng cụ thể và giải pháp thực hiện; Hội đồng thi đua khen thưởng họp 2 lần/ năm vào đầu năm học và cuối năm học để đánh giá thành tích của cá nhân, tập thể trong cả năm học, đề xuất danh sách khen thưởng cho các cá nhân, tập thể đạt thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực học tập, công tác [H1-1.2-04]. Tuy nhiên, Hội đồng thi đua khen thưởng chưa tham mưu, tư vấn thật tốt cho nhà trường nên kinh phí dành cho công tác thi đua khen thưởng còn ít.

## **Mức 2**

Hội đồng trường Tiểu học và THCS Vạn Hương và các Hội đồng khác hoạt động tích cực, hiệu quả cao, đúng nguyên tắc, mang tính khách quan, dân chủ cao; Hội đồng trường đã đưa ra được các quyết sách đúng đắn, phù hợp về phương hướng hoạt động, phát triển của nhà trường, phát huy hiệu quả việc huy động và giám sát, sử dụng các nguồn lực cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu giáo dục; các thành viên trong hội đồng thực hiện nghiêm túc chức năng, nhiệm vụ được phân công, góp phần tích cực cho mọi hoạt động của nhà trường; xây dựng được đội ngũ cán bộ, giáo viên có tay nghề vững vàng, tỷ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp được nâng lên; trong những năm học qua trường đã có 21 giáo viên dạy giỏi cấp thành

phổ, nhiều giáo viên dạy giỏi cấp Quận, giáo viên dạy giỏi cấp trường; Tỷ lệ Lao động tiên tiến hàng năm đều đạt trên 80%, Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở đạt từ 20%-29%; Chất lượng giáo dục được duy trì phát huy tốt, tỷ lệ học sinh được đánh giá hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập, rèn luyện mỗi năm học đều đạt từ 42%-47%; học sinh có thành tích vượt trội đạt từ 50% -55%; tỷ lệ học sinh được lên lớp đạt từ 99,8% trở lên và học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100% [H2-1.2-03];[H2-1.2-04];[H1-1.1-08].

## **2. Điểm mạnh**

Các Hội đồng trong nhà trường nhà trường hoạt động rất tích cực và hiệu quả. Các thành viên trong hội đồng thực hiện nghiêm túc chức năng, nhiệm vụ được phân công, phát huy vai trò trách nhiệm, năng lực của mình, hoạt động khá đồng bộ, nhịp nhàng giúp hiệu trưởng quản lý tốt các hoạt động của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây.

## **3. Điểm yếu**

Hội đồng thi đua khen thưởng chưa tham mưu, tư vấn thật tốt cho nhà trường nên kinh phí dành cho công tác thi đua khen thưởng còn ít.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tháng 12 năm 2024, Hiệu trưởng tổ chức họp Hội đồng đánh giá, rút kinh nghiệm, giao nhiệm vụ cho đồng chí Ngô Thị Phương Thoa, Nguyễn Giang Thanh - Phó Hiệu trưởng, đồng chí Phạm Thị Thúy- Chủ tịch Công đoàn, đồng chí Hoàng Thị Việt – Kế toán đề xuất và cân đối ngân sách dành cho công tác thi đua khen thưởng, xây dựng trong Kế hoạch chi tiêu nội bộ của trường năm 2025. Đồng thời giao cho Ban chấp hành công đoàn giám sát việc thực hiện thưởng cho giáo viên và học sinh trong Kế hoạch chi tiêu đó. Dự kiến kinh phí dành cho công tác thi đua khen thưởng giáo viên và học sinh nhà trường năm học 2024- 2025 là 100 000 000 đồng

## **5. Tự đánh giá**

### **Kết quả: Đạt Mức 2**

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.**

#### Mức 1

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

#### Mức 2

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

#### Mức 3:

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1:**

Trường Tiểu học và THCS Vạn Hương có đầy đủ các tổ chức đoàn thể theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học như: Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; Công đoàn trường gồm 40 đoàn viên, Ban chấp hành công đoàn gồm 05 đồng chí, trong đó có 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch, 03 ủy viên được Liên đoàn Lao động quận Đồ Sơn ra Quyết định chuẩn y số 27/QĐ-LĐLĐ, ngày 15/3/2023 nhiệm kỳ 2023-2028 [H3-1.3-01];[H3-1.3-02]. Tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm 10 đồng chí, Ban chấp hành Chi đoàn gồm 03 thành viên gồm 01 bí thư, 01 phó bí thư và 01 ủy viên do Đại hội chi đoàn bầu ra và được Đoàn phường Vạn Hương ra quyết định chuẩn y [H3-1.3-03];[H3-1.3-04]. Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh được kiện toàn hàng năm, Ban chỉ huy Liên đội được bầu trong Đại hội Liên đội theo nhiệm kỳ năm học, gồm có 13 thành viên đại diện cho các chi đội do em Đinh Hương Giang làm Liên đội trưởng và được Hội đồng Đội phường Vạn Hương ra Quyết định thành lập [H3-1.3-05].

Tổ chức Công đoàn luôn hoạt động đúng quy định theo Điều lệ của Công đoàn Việt Nam; có kế hoạch hoạt động cụ thể, rõ ràng, có hoạt động thường xuyên theo từng năm học [H3-1.3-06];[H3-1.3-07]. Hoạt động công đoàn đã hỗ trợ tốt cho nhà trường trong các phong trào dạy và học đạt hiệu quả; Công đoàn đề ra quy chế hoạt động như: Thăm hỏi động viên đoàn viên

công đoàn và thân nhân khi ốm đau, hiếu hi; Công đoàn vận động đoàn viên công đoàn thực hiện có hiệu quả các phong trào như: Mái ấm công đoàn, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ vì người nghèo, Hiến máu nhân đạo, Quỹ phòng chống thiên tai; Hàng năm công đoàn kết hợp với nhà trường tổ chức cho tất cả các đoàn viên công đoàn được tham quan học tập kinh nghiệm để nâng cao hiểu biết phục vụ cho công tác giảng dạy [H3-1.3-08];[H3-1.3-09]; [1.3-10]. Đoàn thanh niên, mỗi năm tổ chức Đại hội một lần vào dịp đầu năm học nhằm kiện toàn Ban chấp hành Chi đoàn [H3-1.3-11]. Đoàn thanh niên nhà trường đã kết hợp với đoàn thanh niên phường tổ chức được nhiều hoạt động giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu và nâng cao chất lượng giáo dục ngoại khoá, giáo dục ngoài giờ lên lớp [H3-1.3-12]. Liên đội thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết mỗi Kỳ Đại hội; Việc điều hành hoạt động Liên đội đều theo Nghị quyết đại hội Liên đội hàng năm; Liên đội TNTP căn cứ nhiệm vụ năm học xây dựng kế hoạch và tổ chức được nhiều hoạt động phù hợp, tạo nhiều sân chơi bổ ích cho học sinh đồng thời mang lại hiệu quả giáo dục tốt cho nhà trường [H3-1.3-13];[H3-1.3-14];[H3-1.3-15].

Cuối các năm học các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội TNTP Hồ Chí Minh đều tổ chức các cuộc họp để rà soát, đánh giá thực trạng về những việc đã làm được và những việc chưa làm được so với kế hoạch đề ra; Hàng năm các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội TNTP Hồ Chí Minh đều thực hiện tốt các nhiệm vụ, đạt hiệu quả cao, đạt và vượt chỉ tiêu đề ra; Đồng thời chỉ rõ nguyên nhân dẫn đến những tồn tại, hạn chế để đề ra phương hướng hoạt động cho năm học tiếp theo [H3-1.3-16];[H3-1.3-17];[H3-1.3-18];[H3-1.3-19].

## **Mức 2:**

Nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam là một chi bộ độc lập; Chi bộ Đảng nhà trường được sáp nhập theo QĐ số 34-QĐ/ĐU của Đảng ủy phường Vạn Hương ngày 18 tháng 8 năm 2022 có tổng số 30 đảng viên [H3-1.3-20]. Chi bộ có nghị quyết từng nhiệm kỳ Đại hội [H3-1.3-21]. Trong đó cấp chi ủy gồm 05 đồng chí: Bí thư chi bộ là đồng chí Ngô Thị Liên Hương; Phó bí thư chi bộ là đồng chí Nguyễn Giang Thanh; ủy viên là đồng chí Ngô Thị Phương Thoa, Lương Thị Lan Hương, Đặng Thị Thanh Hải đã được Đảng ủy Phường Vạn Hương ra quyết định chuẩn y [H3-1.3-22]. Đa số các đồng chí đảng viên đều giữ các trọng trách trong nhà trường như tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn, cốt cán chuyên môn; Chi bộ có cơ cấu tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; Chi bộ chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường, chú trọng việc cơ cấu nhân sự cho các tổ chức dựa trên cơ sở năng lực, phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm của từng thành viên [H3-1.3-23]; [H3-1.3-24];[H3-1.3-25]. Hàng năm Chi bộ đều tổ chức rà soát đánh giá xếp loại

Đảng viên theo hướng dẫn, bình bầu đảng viên xuất sắc đề nghị Đảng bộ khen thưởng [H3-1.3-26];[H3-1.3-27]. Từ năm 2020 đến nay Chi bộ trường Tiểu học và THCS Vạn Hương đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm 2021 Chi bộ trường TH Vạn Hương được nhận giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Đảng ủy phường Vạn Hương [H3-1.3-27]; [1.3-28].

Các tổ chức đoàn thể luôn có sự phối kết hợp tích cực, phát huy tốt vai trò trách nhiệm đóng góp tham mưu ý kiến cho các hoạt động giáo dục của nhà trường; Công đoàn thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên công đoàn, tham mưu với chính quyền giải quyết kịp thời các chế độ chính sách, lợi ích chính đáng cho đoàn viên công đoàn; quan tâm đến đời sống của CB-GV-NV qua các hoạt động tương trợ công đoàn viên những lúc khó khăn, thăm hỏi lúc ốm đau, tang gia, hiếu hỉ, tổ chức kỉ niệm ngày 20/10; ngày Nhà giáo Việt Nam, ngày 8/3 hàng năm [H3-1.3-08];[H3-1.3-09];[H3-1.3-10]. Đoàn thanh niên tích cực tham gia các phong trào hoạt động của nhà trường như hoạt động ngoại khóa, các chuyên đề cấp Quận, Thành phố của trường và các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao của phường [H3-1.3-12]. Đội Thiếu niên, Sao Nhi đồng có nhiều mô hình, phong trào thiết thực tặng quà để giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn; Liên đội Trường Tiểu học và THCS Vạn Hương đã được Trung ương đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng bằng khen; các đoàn thể trong nhà trường đã nhận được bằng khen, giấy khen của các cấp [H3-1.3-29];[1.3-30];[H3-1.3-31]. Tuy nhiên các hoạt động của Chi đoàn giáo viên còn chưa được phong phú, chưa phát huy cao được vai trò thanh niên xung kích của một số đoàn viên.

## **2. Điểm mạnh**

Chi bộ đảng phát huy tốt vai trò lãnh đạo trên mọi lĩnh vực hoạt động của nhà trường, 05 năm liên tục Chi bộ được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

## **3. Điểm yếu**

Hoạt động của Chi đoàn giáo viên chưa được phong phú, chưa phát huy cao được vai trò thanh niên xung kích của một số đoàn viên.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tháng 01 năm 2025, đồng chí Ngô Thị Liên Hương - Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng nhà trường trực tiếp giao vụ cho đồng chí Lương Thị Lan Hương - Bí thư chi đoàn chủ động, phối hợp tích cực với chuyên môn triển khai, tổ chức các phong trào thi đua lao động sáng tạo, tích cực trong công tác chuyển đổi số, thi đua dạy thật tốt - Học thật tốt; động viên, bồi dưỡng lực lượng đoàn viên trẻ tham gia thi giáo viên giỏi các cấp như đồng chí Phạm Thị Mai, Đinh Hoàng Lâm, Trần Ngọc Bích, Nguyễn Thị Thu Hương; phân công nhiệm vụ cụ thể cho

đồng chí Hoàng Thị Loan TPT Đội và đồng chí Bùi Trọng Bằng kết hợp hướng dẫn, tổ chức các hoạt động Đội, phong trào thiếu nhi trong trường học, các CLB hè, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao trong trường học để từ đó phát huy cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần thanh niên xung kích của toàn thể đoàn viên chi đoàn.

## **5. Tự đánh giá**

### **Kết quả: Đạt Mức 2**

#### **Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

##### Mức 1

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

##### Mức 2

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

##### Mức 3

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

Trường Tiểu học và THCS Vạn Hương có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 6 của Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập: Đồng chí Ngô Thị Liên Hương được điều động công tác và bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Trường THCS Vạn Hương từ năm 2018 theo Quyết định số 921/QĐ-UBND, ngày 16/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Đồ Sơn; Đến năm 2022 đồng chí Ngô Thị Liên

Hương được bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng trường Tiểu học và THCS Vạn Hương theo Quyết định số 1033/QĐ-UBND, ngày 17/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn [1.4-01]. Trường Tiểu học và THCS Vạn Hương có 02 đồng chí Phó hiệu trưởng; Đồng chí Nguyễn Giang Thanh được điều động công tác và bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Trường Tiểu học Vạn Hương từ năm 2019 theo Quyết định số 921/QĐ-UBND, ngày 16/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Đồ Sơn; Đến năm 2022 đồng chí Nguyễn Giang Thanh được điều động công tác và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường Tiểu học và THCS Vạn Hương theo Quyết định số 1034/QĐ-UBND, ngày 17/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn; Đồng chí Ngô Thị Phương Thoa được điều động công tác và giữ chức vụ phó Hiệu trưởng trường THCS Vạn Hương được bổ nhiệm theo quyết định số 922/QĐ-UBND, ngày 16/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Đồ Sơn; Đến tháng 8 năm 2022 đồng chí Ngô Thị Phương Thoa được bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường Tiểu học và THCS Vạn Hương theo Quyết định số 1035/QĐ-UBND, ngày 17/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn [1.4-02].

Trường có 4 tổ chuyên môn bao gồm: tổ KHTN, tổ KHXH, tổ 1,2,3, tổ 4,5 và 1 tổ văn phòng do đồng chí Hiệu trưởng ra quyết định thành lập vào đầu năm học có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định; Tổ KHTN gồm 07 thành viên bao gồm các giáo viên dạy môn Toán, Khoa học tự nhiên, Tin học, Công nghệ, Giáo dục thể chất; Tổ KHXH gồm 10 thành viên bao gồm các giáo viên dạy Ngữ văn, Lịch sử & Địa lí, Âm nhạc, Mĩ thuật, GDCD, Tiếng Anh; Tổ 1,2,3 gồm 9 thành viên bao gồm 6 giáo viên chủ nhiệm các lớp 1, 2, 3 và giáo viên phụ trách Đội và các giáo viên bộ môn; Tổ 4,5 gồm 8 thành viên bao gồm 4 giáo viên chủ nhiệm các lớp 4,5 và các giáo viên dạy Mĩ thuật, Âm nhạc, Tiếng Anh, Đạo đức; Tổ Văn phòng có 05 thành viên thuộc các bộ phận Kế toán, văn thư, bảo vệ, lao công [H4-1.4-03]; Để điều hành các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động hiệu quả đồng chí Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm các tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng theo quy định [H4-1.4-04];

Các tổ chuyên môn đều thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quy định tại Điều 14 của Điều lệ trường trung học cơ sở, THPT, Phổ thông có nhiều cấp học; Tổ chuyên môn xây dựng được kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục; thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy, giáo dục và quản lý sử dụng sách, thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ GD&ĐT và Ủy ban nhân dân thành phố; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở và giới thiệu tổ trưởng, tổ phó; Nhiệm vụ của tổ văn phòng đều thực hiện đầy đủ

theo quy định tại Điều 15 của Điều lệ trường trung học cơ sở giúp Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và sát hạch toán kế toán, thống kê theo chế độ quy định; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại viên chức; giới thiệu tổ trưởng, tổ phó; lưu trữ hồ sơ của trường, thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo vệ sinh trường lớp, an ninh an toàn trường học [H4-1.4-05]. Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 01 tuần một lần và các sinh hoạt khác khi có nhu cầu công việc; Tổ văn phòng họp định kỳ 01 lần/tháng [H4-1.4-06];[1.4.07].

## Mức 2

Hàng năm, các tổ chuyên môn đề xuất với Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch chuyên môn theo từng tháng và triển khai cho các nhóm chuyên môn; Tổ chuyên môn triển khai cho các nhóm xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp và các chủ đề trong năm học, mỗi một nhóm thực hiện ít nhất 01 chủ đề nâng cao chất lượng giáo dục; Chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông 2018; Dạy học theo định hướng giáo dục STEM, đổi mới phương pháp dạy học và phát huy năng lực học sinh, hướng dẫn học sinh tự học, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động đổi mới PPDH theo hướng phát triển năng lực học sinh như tích cực xây dựng các chủ đề dạy học; Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tối thiểu 01 chủ đề/học kỳ: Chủ đề tích hợp lồng ghép các vấn đề thực tiễn vào môn học; Chủ đề tích hợp liên môn; Chủ đề dạy học theo môn học, các chuyên đề được tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc đã giúp học sinh trở nên tự tin hơn, từ đó học sinh biết vận dụng các kiến thức, kỹ năng, năng lực của mình vào thực tiễn khi tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật, tham gia ngày hội STEAM của quận, của Thành phố góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng điểm thi vào lớp 10; Tuy nhiên một số chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học chưa cao và các sản phẩm tham gia STEAM còn ít chưa đạt giải cao trong các cuộc thi [H4-1.4-08]. Như vậy có thể đánh giá các tổ chuyên môn đã có đề xuất và thực hiện các chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Cuối học kỳ 1 và cuối năm học các Tổ chuyên môn đều tiến hành họp tổ, các bộ phận trong tổ được phân công rà soát, kiểm tra đánh giá ưu điểm đã đạt được và các mặt hạn chế còn tồn tại, nêu rõ nguyên nhân dẫn đến tồn tại từ đó đưa ra các ý kiến trước tập thể tổ; Các tổ đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong tổ, hiệu quả công việc, đa số thành viên trong các tổ đều thực hiện nhiệm vụ nghiêm túc, hiệu quả cao; Các thành viên trong tổ chuyên môn đều có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, tích cực đăng kí thi đua và

tham gia các cuộc thi giáo viên dạy giỏi của Phòng Giáo dục và Sở Giáo dục tổ chức, có nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Quận và cấp Thành phố trong nhiều năm liền; Trong các cuộc họp tổ trưởng các tổ lấy ý kiến về đề xuất các phương hướng khắc phục hạn chế từ đó sẽ thống nhất các nội dung cần điều chỉnh trong kế hoạch và xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp với tình hình thực tế [H4-1.4-09];[H4-1.4-10].

## 2. Điểm mạnh

Các đồng chí trong tổ chuyên môn có trình độ chuyên môn có trình độ vững vàng, chất lượng giảng dạy ổn định. Có nhiều đồng chí đạt nhiều thành tích cao trong các cuộc thi và có nhiều đồng chí trong tổ chuyên môn là cốt cán chuyên môn của Phòng Giáo dục và Sở Giáo dục.

## 3. Điểm yếu

Việc tổ chức chuyên đề giáo dục theo hướng đổi mới để phát triển năng lực phẩm chất của học sinh tuy đã được thực hiện nhưng còn ít, chưa thường xuyên, có các sản phẩm của học sinh sau khi tham gia các cuộc thi như KHKT, STEAM nhưng chất lượng chưa cao.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 09 năm 2025, đồng chí Hiệu trưởng chỉ đạo đồng chí Nguyễn Giang Thanh; Ngô Thị Phương Thoa - Phó Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo các nhóm chuyên môn rà soát, sắp xếp lại các nội dung chương trình nhà trường đưa vào trong chương trình các chủ đề Dạy học theo định hướng giáo dục STEM, đổi mới phương pháp dạy học và phát huy năng lực học sinh, hướng dẫn học sinh tự học để nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Tổ chức các chuyên đề cấp quận về giáo dục STEM dự kiến kinh phí thực hiện 10.000.000 đồng.

## 5. Tự đánh giá

**Kết quả: Đạt Mức 2**

**Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học**

Mức 1

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

### Mức 3

*Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.*

## 1. Mô tả hiện trạng

### Mức 1

Trường Tiểu học và THCS Vạn Hương có đầy đủ các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 9; Năm học 2020-2021 Khối Tiểu học có 367 học sinh chia thành 11 lớp, trong đó có 02 lớp 1, 02 lớp 2, 03 lớp 3, 02 lớp 4, 02 lớp 5; Khối THCS có 369 học sinh chia thành 8 lớp trong đó có 02 lớp 6, 02 lớp 7, 02 lớp 8, 02 lớp 9; Năm học 2021-2022 Khối Tiểu học có 359 học sinh, chia thành thành 11 lớp, trong đó có 02 lớp 1, 02 lớp 2, 02 lớp 3, 03 lớp 4, 02 lớp 5; Khối THCS có 347 học sinh chia thành 8 lớp trong đó có 02 lớp 6, 02 lớp 7, 02 lớp 8, 02 lớp 9; Năm học 2022-2023 có 661 học sinh, chia thành 19 lớp, trong đó Khối Tiểu học có 02 lớp 1, 02 lớp 2, 02 lớp 3, 02 lớp 4, 03 lớp 5; Khối THCS có 02 lớp 6, 02 lớp 7, 02 lớp 8, 02 lớp 9; Năm học 2023-2024 có 637 học sinh chia thành 19 lớp, trong đó có 02 lớp 1, 02 lớp 2, 02 lớp 3, 02 lớp 4, 02 lớp 5; Khối THCS có 03 lớp 6, 02 lớp 7, 02 lớp 8, 02 lớp 9 [1.5-01].

Học sinh được tổ chức theo lớp học, mỗi lớp có một giáo viên chủ nhiệm được nhà trường phân công ngay từ đầu năm [H5-1.5-02]. Lớp học được tổ chức theo quy định, học sinh đại đa số học đúng độ tuổi, mỗi lớp học có 01 lớp trưởng, 01 lớp phó do tập thể học sinh bầu hoặc do giáo viên chủ nhiệm lớp chỉ định luân phiên trong năm học; Mỗi lớp học được chia thành các tổ phù hợp với tình hình thực tế của lớp, mỗi tổ có 01 tổ trưởng do học sinh trong tổ bầu và cũng được bầu lại luân phiên trong năm học; Thông tin về lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng và các thành viên được biên chế vào các tổ được giáo viên chủ nhiệm ghi chép đầy đủ trong sổ chủ nhiệm lớp [1.5-03].

Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, học sinh được góp ý để xây dựng nội quy lớp học [H5-1.5-04]. Xây dựng tính tự quản cho học sinh từ việc chuẩn bị bài và đồ dùng học tập 15 phút đầu giờ; Các lớp tiến hành dưới sự tự quản của lớp phó học tập, cán sự lớp và sự giám sát, theo dõi của Đội Sao đỏ do học sinh đảm nhiệm, chấm điểm thi đua theo tiêu chí của Đội; Trong các tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp, các em được tham gia xây dựng các biểu điểm thi đua, được phát biểu ý kiến đóng góp, thể hiện tâm tư nguyện vọng của mình, được đánh giá xếp loại thi đua cá nhân học sinh và tổ, được đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, đề xuất các biện pháp cho các hoạt động của lớp, của Đội, được tham gia đầy đủ các

hoạt động của trường [1.5-05]. Như vậy việc sắp xếp công tác tổ chức lớp học linh hoạt, khoa học, bài bản, phù hợp với độ tuổi; đảm bảo hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ đã tạo điều kiện cho các em học tập đạt kết quả cao nhất.

## **Mức 2**

Trong 5 năm liên tiếp kể từ năm học 2020 - 2021 đến nay, số lượng các lớp trong nhà trường đều không vượt quá 45 lớp, cụ thể: Năm học 2020-2021 có 19 lớp, năm học 2021-2022 có 19 lớp, năm học 2022-2023 có 19 lớp, năm học 2023-2024 có 19 lớp [1.5-07];[ 1.5-08]. Theo mỗi năm học, các khối lớp được biên chế sắp xếp số học sinh hợp lý, đảm bảo theo đúng quy định tại điều 16 Điều lệ trường Tiểu học và Điều 32 Trường Trung học, cụ thể như sau: Năm học 2020 -2021 có 736 học sinh chia thành 19 lớp, bình quân mỗi lớp trong khối Tiểu học là 33 học sinh và khối Trung học cơ sở là 46 học sinh; Năm học 2021-2022 có 706 học sinh, chia thành 19 lớp, bình quân mỗi lớp trong khối Tiểu học là 32 học sinh, khối Trung học cơ sở là 43 học sinh; Năm học 2022-2023 có 661 học sinh, chia thành 19 lớp, bình quân mỗi lớp trong khối Tiểu học là 31 học sinh, khối Trung học cơ sở là 40 học sinh; Năm học 2023-2024 có 638 học sinh chia thành 19 lớp, bình quân mỗi lớp trong khối Tiểu học là 28 học sinh, khối Trung học cơ sở là 38 học sinh; Năm học 2024-2025 có 597 học sinh chia thành 19 lớp, bình quân mỗi lớp trong khối Tiểu học là 26 học sinh và khối Trung học cơ sở là 36 học sinh,[1.5-01];[1.5-07];[1.5-08]. Tuy nhiên, một số lớp có số học sinh hòa nhập nhiều, ý thức tổ chức kỷ luật chưa tốt, giáo viên gặp khó khăn trong công tác chủ nhiệm và giảng dạy.

## **2. Điểm mạnh**

Việc sắp xếp công tác tổ chức lớp học linh hoạt, khoa học, bài bản, phù hợp với độ tuổi; đảm bảo hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ đã tạo điều kiện cho các em học tập đạt kết quả cao nhất.

## **3. Điểm yếu**

Một số lớp có số học sinh hòa nhập nhiều, ý thức tổ chức kỷ luật và tự quản chưa tốt, giáo viên gặp khó khăn trong công tác chủ nhiệm và giảng dạy.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tháng 8 năm 2025, đồng chí Ngô Thị Liên Hương - Hiệu trưởng nhà trường giao nhiệm vụ cho đồng chí Nguyễn Giang Thanh và đồng chí Ngô Thị Phương Thoa - Phó Hiệu trưởng nhà trường và các đồng chí Tổ trưởng các tổ chuyên môn xây dựng giải pháp về việc giáo dục học sinh hòa nhập; Tổ chức thảo luận, trao đổi kinh nghiệm về việc tổ chức các hoạt động giáo dục dành cho học sinh hòa nhập giữa các giáo viên chủ nhiệm trong nhà trường nhằm bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý lớp học nâng cao chất lượng giáo dục học sinh hòa nhập. Đồng thời giao cho giáo

viên chủ nhiệm lớp có học sinh hòa nhập lập kế hoạch cá nhân nêu rõ các biện pháp giáo dục phù hợp với học sinh hòa nhập mà mình phụ trách để nâng cao chất lượng tự quản trong lớp.

## **5. Tự đánh giá**

### **Kết quả: Đạt Mức 2**

#### **Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1 :**

Nhà trường có đủ hồ sơ về quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo đúng quy định tại điều 21 Điều lệ trường tiểu học và Điều lệ trường THCS được lưu trữ đầy đủ theo đúng quy định; Các hồ sơ được lưu trữ đầy đủ trong 05 năm liên tục, sắp xếp khoa học dễ tìm, dễ lấy; Các loại hồ sơ như: Sổ đăng bộ, Học bạ, Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của lớp, Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường và kế hoạch hoạt động giáo dục theo năm học, Sổ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, Hồ sơ phổ cập giáo dục, Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính, Sổ quản lý các văn bản, Hồ sơ giáo dục học sinh khuyết tật, ... được lưu trữ đầy đủ trên các phần mềm hoặc đóng quyển, ghi rõ tên sổ, đánh số trang đầy đủ, trình bày rõ ràng, có đầy đủ dấu giáp lai, chữ kí và đóng dấu chức danh của

người có thẩm quyền theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; các loại hồ sơ liên quan đến công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia được đánh mã khoa học và được lưu trữ thành từng hộp, sắp xếp ngăn nắp [1.6-01];[1.6-02]. Các loại hồ sơ liên quan đến tài sản, tài chính được sắp xếp ngăn nắp tại phòng kế toán [1.6-03];[1.6-04];[1.6-05];[1.6-06]. Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng rõ ràng và đúng quy định được lưu trữ tại phòng kế toán của nhà trường [1.6-07].

Hàng năm, căn cứ vào bản dự toán thu, chi ngân sách của UBND quận, căn cứ vào kế hoạch năm học, căn cứ vào nhu cầu thực tế của từng bộ phận, nhà trường đã thực hiện việc lập dự toán ngân sách hằng năm; bên cạnh đó nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với Quận ủy, UBND quận đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo chuẩn quốc gia [1.6-03];[1.6-04]. Hàng tháng thực hiện tốt việc thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo nguồn tài chính và tài sản theo đúng quy định của Nhà nước; nhà trường mua sắm vật tư văn phòng, tài sản phục vụ cho việc dạy học như: mua bàn ghế học sinh, giáo viên, bảng lớp, lắp đặt hệ thống đèn, quạt, mua tủ đồ dùng, tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học...tất cả đều có hợp đồng, hóa đơn, chứng từ mua bán rõ ràng, bàn giao cho từng bộ phận, cá nhân đúng quy định, đúng mục đích và hiệu quả [1.6-05];[1.6-06]. Hàng năm nhà trường thực hiện việc công khai thu chi tài chính trong các phiên họp hội đồng, niêm yết trên bảng tin của nhà trường theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; định Kỳ 2 lần/năm nhà trường thực hiện việc tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định [1.6-06];[1.6-08]. Khi được giao dự toán, đồng chí Kế toán tham mưu với đồng chí Hiệu trưởng lập Quy chế chi tiêu nội bộ, được thông qua Hội nghị công chức, viên chức lấy ý kiến của các thành viên để bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế cũng như các quy định hiện hành của Nhà nước [1.6-07].

Nhà trường thực hiện quản lý, sử dụng nguồn tài chính, tài sản luôn đảm bảo đúng mục đích và có hiệu quả, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục đúng hướng dẫn; mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đều có ý thức quản lý, sử dụng tài sản đúng mục đích, hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường; hàng năm nhà trường đều ban hành quy chế quản lý tài chính, tài sản công; tiến hành việc giao khoán tài sản cho từng bộ phận, cá nhân hợp lý, lập biên bản bàn giao vào đầu mỗi năm học và kiểm kê, đánh giá tài sản vào cuối năm [1.6-09];[1.6-10];[1.6-11];[1.6-12];[1.6-13]. Nhà trường có kế hoạch cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất theo quy định, bổ sung, các trang thiết bị cần thiết phục vụ kịp thời công tác dạy học, đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới của giáo dục [1.6-14]. Tuy nhiên, công tác định kỳ tự kiểm kê tài sản ở bộ phận thư viện chưa được thường xuyên.

## **Mức 2:**

Những năm qua, nhà trường đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào việc đổi mới công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản; Bộ phận Văn phòng ứng dụng các phần mềm VNPT. BHHH-VN, phần mềm thuế, thu nhập cá nhân: HTKK, phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu ngành, quản lý công tác PCGD-XMC, quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường hiệu quả [1.6-15] Trong công tác quản lý hành chính nhà trường sử dụng các phần mềm quản lý tiếp nhận thông tin điện tử hai chiều từ Sở GD&ĐT Hải Phòng; nhà trường sử dụng phần mềm EMIS trên trang Moet.gov.vn để báo cáo công tác Phổ cập giáo dục hàng năm và phần mềm PMIS để báo cáo công tác nhân sự trong nhà trường; ứng dụng các phần mềm tiết kiệm thời gian, chi phí đồng thời quản lý hiệu quả, chính xác các thông tin về tài chính phục vụ việc tổng hợp báo cáo đầy đủ, kịp thời, chính xác [1.6-16];[1.6-17];[H6-1.6-18].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường đã thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, thu chi theo đúng quy định; năm 2022 nhà trường đón đoàn thanh tra Sở tài chính. Năm 2023 nhà trường đón đoàn Thanh tra thành phố về công tác tài chính của trường, các đoàn Thanh tra làm việc tại trường đều kết luận đơn vị không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [1.6-19];[1.6-20].

## **2. Điểm mạnh**

Trong 05 năm liên tục, từ năm 2020 đến năm 2024, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý tài chính, tài sản. Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với Quận ủy, UBND quận đầu tư kinh phí nguồn xây dựng cơ bản nâng cấp cơ sở vật chất đảm bảo chuẩn quốc gia mức 1. Nhà trường luôn thực hiện công tác thu, chi quản lý tài chính, tài sản theo đúng quy định; ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản đảm bảo công khai, dân chủ, không có đơn thư khiếu nại của nhân dân, tạo sự tin tưởng và ủng hộ cao của phụ huynh học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Công tác định kỳ tự kiểm kê tài sản ở bộ phận thư viện chưa được thường xuyên.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tháng 01 năm 2025, đồng chí Ngô Thị Liên Hương, Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng nhà trường giao cho đồng chí nhân viên Kế toán phối hợp cùng đồng chí Phạm Thị An giáo viên kiêm thủ quỹ nhà trường phối hợp cùng đồng chí Nguyễn Ngọc Hưng nhân viên thiết bị - thư viện nhà trường tiến hành kiểm kê tài sản phòng thư viện- thiết bị của nhà trường dưới sự tiến hành tổng hợp thu chi từ các

nguồn tài chính của nhà trường bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước cấp, các khoản thu sự nghiệp và các khoản thu khác, kiểm tra đối khớp với Kho bạc Nhà nước dưới sự giám sát của Ban Thanh tra nhân dân đồng thời lập biên bản kiểm kê quỹ theo định kỳ 3 tháng/1 lần, 4 kỳ/năm trình Hiệu trưởng phê duyệt.

## **5. Tự đánh giá**

### **Kết quả: Đạt Mức 2**

#### **Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường.*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

*Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Căn cứ Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT, ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; căn cứ vào Hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT Hải Phòng, Kế hoạch năm học của Phòng GD&ĐT Quận Đồ Sơn; ngay từ đầu năm học, mỗi đồng chí giáo viên tự xây dựng kế hoạch cá nhân, các tổ xây dựng kế hoạch tổ, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trình Ban Giám hiệu phê duyệt [H7-1.7-01];[H7-1.7-02];[H7-1.7-03]. Kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, bồi dưỡng thường xuyên của nhà trường được xây dựng dựa trên thực trạng trình độ năng lực, trình độ lý luận chính trị của đội ngũ, tình hình thực tế của đơn vị và yêu cầu về mục tiêu phát triển đội ngũ trong năm học; kế hoạch có nội dung công việc rõ ràng cụ thể và đảm bảo tính khả thi; bên cạnh đó nhà trường còn có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên; phân công giáo viên tham dự đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT quận tổ chức; hàng năm, các nhân viên được tham gia

đầy đủ các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về phần mềm quản lý tài chính (đối với kế toán), phần mềm quản lý thư viện (đối với nhân viên thư viện), phần mềm quản lý hồ sơ nhân sự (đối với văn thư), các hồ sơ, chứng từ giải quyết chế độ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên [1.7-05].

Vào đầu năm học, Hiệu trưởng nhà trường căn cứ năng lực, sở trường của từng giáo viên, nhân viên để ra quyết định phân công nhiệm vụ cho đội ngũ CB, GV, NV một cách cụ thể, rõ ràng, hợp lý; các đồng chí trong ban giám hiệu mỗi đồng chí được phân công những công việc cụ thể; nhân viên văn thư, kế toán, thủ quỹ, thư viện, thiết bị được bố trí sắp xếp đúng với nghiệp vụ đào tạo; giáo viên có kinh nghiệm giảng dạy lâu năm được phân công đều các khối lớp; ưu tiên giáo viên trẻ, trình độ đại học trở lên giảng dạy Chương trình GDPT 2018; việc phân công sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường phù hợp, khoa học giúp mỗi thành viên nhà trường phát huy tốt năng lực, sở trường, trách nhiệm trong công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao mang lại hiệu quả cao trong các hoạt động chung của nhà trường [H7-1.7-03]; [H7-1.7-04];[1.7-08].

Trường luôn đảm bảo các quyền lợi về thời gian làm việc, thời gian nghỉ hàng năm; định mức tiết dạy; chế độ giảm định mức tiết dạy đối với giáo viên kiêm nhiệm qua việc sắp xếp giáo viên dạy đúng, đủ số tiết; giải quyết nghỉ phép đúng quy định [H7-1.7-03]; [H7-1.7-04]. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được tạo điều kiện thuận lợi trong thực hiện nhiệm vụ; được trang bị đầy đủ các đồ dùng, thiết bị, phương tiện làm việc, được tham gia học tập nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ được hưởng đầy đủ các chế độ lương, phụ cấp và các chế độ khác; mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo theo quy định của pháp luật nhà nước [1.7-05];[1.7-06];[1.7-07]; [H7-1.7-09].

## **Mức 2:**

Nhà trường có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường cụ thể như sau: nhà trường luôn chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ; đầu năm học, lãnh đạo nhà trường lập kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên, khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức đa dạng các hình thức giúp giáo viên tự giác, tích cực nghiên cứu, học tập, bồi dưỡng để phát huy tốt nhất năng lực bản thân đồng thời xây dựng, phát triển nâng cao được chất lượng giáo dục, cụ thể như: tổ chức các buổi hội thảo, chuyên đề chuyên môn, thi giáo viên giỏi cấp trường, phát động phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, thực hiện kiểm tra nội bộ, kiểm tra nghiệp vụ đối với 100% đội ngũ giáo viên, trong 5 năm gần đây nhà trường có 35 lượt giáo viên đạt danh

hiệu Giáo viên dạy giỏi và Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp quận, 21 lượt giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố [H7-1.7-10];[H7-1.7-11]; [H7-1.7-12];[H7-1.7-13].

## **2. Điểm mạnh**

Trong 5 năm gần đây tỉ lệ giáo viên dạy giỏi của nhà trường cao, đứng top đầu toàn quận: 35 lượt giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp quận và 21 lượt giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp thành phố.

## **3. Điểm yếu**

Nhà trường còn 02 giáo viên chưa tham gia các lớp bồi dưỡng chức danh giáo viên tiểu học hạng II.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tháng 01 năm 2025, đồng chí Ngô Thị Liên Hương Hiệu trưởng nhà trường tạo điều kiện cho 02 đồng chí giáo viên còn lại tham gia học tập bồi dưỡng chức danh đáp ứng theo yêu cầu quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, nguồn kinh phí do cá nhân tự túc.

## **5. Tự đánh giá**

### **Kết quả: Đạt Mức 2**

#### **Tiêu chí: 1.8. Quản lí hoạt động giáo dục**

Mức 1:

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan đánh giá hiệu quả.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Nhà trường có kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và của nhà trường. Hằng năm, ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường đều nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Đồ Sơn về thực hiện phân phối chương trình và thực hiện nhiệm vụ năm học để xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động chuyên môn và lịch hoạt động chuyên môn phù hợp [H8-1.8-01].

Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ, cụ thể: Nhà trường đều có đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Đồ Sơn, về việc thực hiện phân phối chương trình, nhiệm vụ năm học và kế hoạch chuyên môn của năm học. Dựa trên những cơ sở đó, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường triển khai tới các đồng chí giáo viên trong các cuộc họp hội đồng, sinh hoạt chuyên môn đầu tháng 8 để xây dựng kế hoạch năm học mới như: Triển khai nhiệm vụ năm học, kế hoạch hoạt động chuyên môn cho năm học, từng học Kỳ, tháng, tuần [H8-1.8-03]; [H4-1.4-05]. Các tổ trưởng tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch của nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể cho tổ chuyên môn hợp lý, khoa học, đảm bảo thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ trọng tâm năm học. Nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc kế hoạch năm học với thời lượng thực học đúng quy định cho từng bậc học. Dưới sự chỉ đạo của Ban Giám hiệu, mỗi giáo viên đều dạy đúng theo Chương trình nhà trường đã được phê duyệt, căn cứ vào kế hoạch chỉ đạo thực hiện chương trình giảm tải của cấp trên, đảm bảo được về thời lượng, nội dung, phương pháp phù hợp với từng đối tượng học sinh, tổ chức cho học sinh học tập tích cực, phù hợp với khả năng, trình độ nhận thức của các em. Cùng với sự giám sát của tổ chuyên môn và quản trị hệ thống, 100% giáo viên đưa kế hoạch bài dạy lên phần mềm đúng hạn, 100% kế hoạch bài dạy được tổ chuyên môn phê duyệt trước khi lên lớp. Trong các đợt kiểm tra định kỳ cũng như kiểm tra đột xuất của Phòng Giáo dục và Đào tạo, việc thực hiện kế hoạch năm học được đánh giá cao [H8-1.8-10]. BGH, tổ trưởng tổ chuyên môn dự giờ đột xuất giáo viên, kiểm tra toàn diện giáo viên nhằm kiểm tra việc thực hiện chương trình và đánh giá trình độ nghiệp vụ tay nghề; đồng thời, giáo viên tự bồi dưỡng nâng cao tay nghề bằng việc dự giờ đồng nghiệp [H7-1.7-10]; [H7-1.7-12].

Hằng tháng, các tổ/nhóm chuyên môn và các bộ phận trong trường đều họp để đánh giá các hoạt động chuyên môn đã làm và phân công nhiệm vụ cần hoàn thành trong thời gian tới. Ban Giám hiệu đánh giá, rà soát kế hoạch nhà trường, kế hoạch chuyên môn, đặc biệt chú trọng việc thực hiện các công việc chuyên môn của tổ chuyên môn, việc thực hiện chương trình, lên lớp theo chuyên đề, hội thảo về đổi mới phương pháp dạy học... của từng bộ môn theo đúng quy định [H8-1.8-01]; [H4-1.4-06]; [H4-1.4-07]; [H4-1.4-08]. Trong các cuộc họp hội đồng, BGH nhà trường công khai kết quả kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy, học tập của từng bộ môn [H4-1.4-10]. Đồng thời, BGH bổ sung kịp thời các nội dung chưa thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra để tiến hành rà soát điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục cho phù hợp [H8-1.8-06].

## **Mức 2:**

Nhà trường xây dựng hệ thống kế hoạch tổ chức các hoạt động và triển khai tới các tổ nhóm chuyên môn. Trên cơ sở đó, các tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể, mỗi giáo viên cũng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của cá nhân mình. Hằng tháng, nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá bằng nhiều hình thức: định Kỳ, đột xuất các hoạt động thông qua việc kiểm tra sổ đầu bài, sổ điểm, sổ báo giảng... Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên mang tính khách quan, trung thực, kết quả của giáo viên được thông báo vào cuộc họp hội đồng tháng, của học sinh được gửi về gia đình các em qua sổ liên lạc điện tử, nhóm Zalo phụ huynh, các buổi sinh hoạt dưới cờ hàng tháng. Hằng năm, Ban Giám hiệu nhà trường đã xây dựng đồng bộ các giải pháp chỉ đạo, đánh giá phù hợp với các kế hoạch hoạt động mang lại hiệu quả tốt; chỉ đạo tổ chức đa dạng các hình thức hoạt động, kiểm tra giúp các thành viên nhà trường phát huy tích cực năng lực, sự sáng tạo nhằm nâng cao được chất lượng các mảng hoạt động nói chung và chất lượng công tác giáo dục nói riêng, cụ thể như: tổ chức các buổi hội thảo, chuyên đề chuyên môn, thực hiện kiểm tra nội bộ, kiểm tra nghiệp vụ, phát động phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, thi giáo viên giỏi cấp trường, xây dựng tiêu chí phân công lực lượng theo dõi, giám sát chặt chẽ việc thực hiện nền nếp, quy chế hàng ngày [H7-1.7-10]; [H7-1.7-11]; [H7-1.7-12]; [H8-1.8-07]; [H8-1.8-08]; [H8-1.8-09]. Đồng thời, BGH xây dựng các kế hoạch hoạt động ngoại khoá, hoạt động trải nghiệm, công tác chương trình thiếu nhi, học sinh sinh viên để giúp các em học sinh có thêm hiểu biết về kiến thức thực tiễn [H8-1.8-02] và có các báo cáo sơ kết, tổng kết để đánh giá kịp thời các hoạt động [H8-1.8-04]; [H8-1.8-05]. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục đã được cơ quan quản lý cấp trên ghi nhận và đánh giá tốt. Trong 05 năm vừa qua nhà trường được đón 02 đoàn kiểm tra chuyên môn của Phòng GD&ĐT Quận Đồ Sơn, kết quả cả 02 lần kiểm tra nhà trường đều được xếp loại Tốt [H8-1.8-10]. Hằng năm, nhà trường tổ chức việc dạy thêm, học thêm (khối THCS) nhằm củng cố, bổ sung, nâng cao kiến thức cho học sinh đại trà, mũi nhọn học sinh giỏi và chất lượng thi vào 10 THPT. Nhà trường thực hiện theo đúng chỉ đạo từ Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định số 2050/2012/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng “ Ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Hải Phòng”; Các văn bản quy định khác của Sở GD&ĐT, Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn, Phòng GD&ĐT quận Đồ Sơn về công tác dạy thêm, học thêm. BGH nhà trường cũng thường xuyên kiểm tra, đánh giá, có đầy đủ hồ sơ về công tác học thêm, dạy thêm. [H8-1.8-11].

## 2. Điểm mạnh

Mỗi giáo viên đều dạy học đúng theo Chương trình nhà trường, căn cứ vào kế hoạch chỉ đạo thực hiện chương trình GDPT 2018, các thầy cô đã đảm bảo được về thời lượng, nội dung, phương pháp phù hợp với từng đối tượng học sinh, tổ chức cho học sinh học tập tích cực, phù hợp với khả năng nhận thức của các em. Cán bộ giáo viên thường xuyên học tập, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn. Ban Giám hiệu nhà trường đã xây dựng đồng bộ các giải pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá phù hợp với các kế hoạch hoạt động mang lại hiệu quả tốt; giúp các thành viên trong nhà trường phát huy tích cực năng lực, sự sáng tạo nâng cao được chất lượng các hoạt động trong nhà trường.

### **3. Điểm yếu**

Việc tổ chức một số hoạt động ngoại khoá, trải nghiệm thực tế chưa được nhiều do công tác tuyên truyền vận động học sinh và phụ huynh chưa thực sự đạt hiệu quả.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tháng 11 năm 2025, đồng chí Ngô Thị Liên Hương – Hiệu trưởng nhà trường giao cho đồng chí Nguyễn Giang Thanh và đồng chí Ngô Thi Phương Thoa- phó Hiệu trưởng và các đồng chí giáo viên chủ nhiệm các lớp chủ động phối hợp với Hội cha mẹ học sinh tuyên truyền vận động học sinh và phụ huynh tham gia tổ chức một số hoạt động trải nghiệm tại địa phương để giúp học sinh có thêm hiểu biết về kiến thức thực tiễn, khắc phục tâm lý lo lắng của phụ huynh khi con còn nhỏ phải đi trải nghiệm xa. Nguồn kinh phí tổ chức huy động tài trợ của phụ huynh học sinh. Ngoài ra các đồng chí giáo viên tích cực ứng dụng CNTT đưa một số hình thức trải nghiệm qua màn ảnh nhỏ đối với các môn học, bài học phù hợp.

### **5. Tự đánh giá**

#### **Kết quả: Đạt Mức 2**

#### **Tiêu chí 1.9. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.**

Mức 1:

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

Mức 2:

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai minh bạch, hiệu quả;*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hàng năm, cấp uỷ chi bộ nhà trường đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trong trường học, lãnh đạo nhà trường ban hành quyết định và quy chế đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện dân chủ theo từng năm học cụ thể; Ban Giám hiệu phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn nhà trường tổ chức tốt hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động, thông qua đó tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến theo đúng Luật số 10/2022/QH15 “Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở” về các nội dung: Xây dựng các kế hoạch năm học; nội quy, quy chế làm việc của cơ quan; kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức; việc thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, viên chức, người lao động; dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường và các vấn đề liên quan đến mọi hoạt động của nhà trường; mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đều nâng cao tinh thần trách nhiệm, phát huy quyền tự chủ trong mọi hoạt động đã đưa ra các ý kiến đóng góp thiết thực, đúng quy định [H9-1.9-01]; [H9-1.9-02]; [H9-1.9-03]; [H9-1.9-04]. Tuy nhiên vẫn còn một bộ phận nhỏ giáo viên chưa có trách nhiệm cao trong việc tham gia đóng góp ý kiến, xây dựng các nội dung, văn bản nhà trường.

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Trong những năm qua nhà trường không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm pháp luật. Có 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tiếp thu, quán triệt các nghị quyết của Đảng, học các lớp chính trị hè. Nhà trường chấp hành tốt sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, thực hiện nghiêm chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng GD&ĐT. Thực hiện tốt Chỉ thị về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ GD&ĐT, của UBND thành phố Hải Phòng và Quyết định khung thời gian của Sở GD&ĐT. Cuối mỗi năm học, nhà trường đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, việc cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đều có báo cáo về các cơ quan quản lý các cấp theo quy định.

Hàng năm, nhà trường thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất đầy đủ theo quy định. Cụ thể như: báo cáo kết quả thực hiện quy chế dân chủ trong trường học, báo cáo tổng kết hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, báo cáo tổng kết công đoàn trường [H9-1.9-07]; [H9-1.9-09]; [H3-1.3-16]. Báo cáo

thực hiện quy chế dân chủ mỗi năm được thông qua Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động [H9-1.9-03]; [H9-1.9-04]. Hàng năm Công đoàn và Ban Thanh tra nhân dân tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường và báo cáo về cấp trên theo đúng quy định [H9-1.9-10].

## **Mức 2**

Nhà trường luôn thực nghiêm túc các quy định về thực hiện Quy chế dân chủ, có biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch thông qua các hình thức sau: Thông tin tại Hội nghị công chức, viên chức đầu năm học, thông tin bằng văn bản gửi toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, thông báo trên bảng tin của nhà trường, trao đổi, phổ biến thông qua các cuộc họp hội đồng, họp cơ quan, họp phụ huynh học sinh. Thực hiện nghiêm túc việc công khai theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT, ban Chấp hành Công đoàn quan tâm chỉ đạo hoạt động của Ban thanh tra nhân dân. Theo nhiệm kỳ, mỗi năm học, Ban Thanh tra nhân dân đều xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường; tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ các hoạt động theo kế hoạch, lập biên bản và định Kỳ báo cáo kết quả kiểm tra giám sát với hội đồng trường, của Ban Thanh tra nhân dân, báo cáo sơ kết, tổng kết công tác công đoàn [H9-1.9-07]; [H9-1.9-09]; [H9-1.9-10]; [H3-1.3-16].

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện tốt đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của các cấp Đảng ủy, chính quyền địa phương, của cơ quan quản lý giáo dục các cấp và nhận được nhiều giấy khen của các cấp quản lý.

### **3. Điểm yếu**

Một bộ phận giáo viên còn thiếu mạnh dạn tham góp ý kiến về các nội dung quy chế dân chủ .

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tháng 11 năm 2024, đồng chí Ngô Thị Liên Hương hiệu trưởng nhà trường có kế hoạch kết hợp tốt hơn trong việc tuyên truyền về các nội dung quy chế dân chủ mới nhất thông qua chủ tịch công đoàn Phạm Thị Thuý cùng các đồng chí trong ban chấp hành công đoàn tổ chức, nhằm nâng cao nhận thức trong cán bộ giáo viên để mọi người cùng hiểu và thực hiện kịp thời về quy chế dân chủ. Đồng thời Ban kiểm tra nội bộ của nhà trường tăng cường việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở các bộ phận để kịp thời rút kinh nghiệm, tạo môi trường làm việc dân chủ, trường học hạnh phúc; tổ chức hội thảo, tham gia góp ý trực tuyến trên cổng thông tin về các hoạt động của nhà trường.

## 5. Tự đánh giá

### Kết quả: Đạt Mức 2

#### Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

##### Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

##### Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ, an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

### 1. Mô tả hiện trạng

#### Mức 1:

Trường Tiểu học và THCS Vạn Hương đã xây dựng đầy đủ các phương án đảm bảo an ninh trật tự, sắp xếp vị trí đưa đón con cho phụ huynh tránh mất trật tự giao thông tại cổng trường; ký hợp đồng với các nhà cung cấp thực phẩm, cung cấp nước sạch có chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm; thường xuyên rà soát, loại bỏ các vấn đề gây mất an toàn có nguy cơ gây tai nạn, thương tích cho học sinh; xây dựng phương án an toàn phòng, chống cháy, nổ trong nhà trường bằng cách lắp đặt hệ thống báo cháy, trang bị đầy đủ các bình chữa cháy, các tiêu lệnh chữa cháy, các họng nước, cửa thoát hiểm, ...; tổ chức tuyên truyền các biện pháp đảm bảo an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường

[H10-1.10-01];[H10-1.10-02]. Nhà trường đã phối hợp với Trung tâm y tế quận và trạm y tế phường tổ chức tốt việc chăm sóc và khám sức khỏe cho học sinh theo định kỳ [1.10-03];[1.10-04]. Nhà trường thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phát thanh nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các thành viên nhà trường và cộng đồng trong việc giữ gìn an ninh, an toàn trường học; xây dựng được mô hình công trường an toàn giao thông hiệu quả, có các đội tình nguyện của cả học sinh và giáo viên là Đoàn viên thanh niên trong nhà trường tham gia [1.10-05]. Công tác bán trú trong trường học được tổ chức khoa học, đảm bảo nghiêm túc các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm; các mẫu thức ăn được lưu trữ trong tủ lưu trữ thực phẩm đảm bảo; bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm [1.10-06];[H10-1.10-07]. Tuy nhiên số học sinh trong trường biết bơi còn chưa nhiều.

Nhà trường thiết lập kênh thông tin như hòm thư góp ý, đường dây nóng, công khai số điện thoại của nhà trường ngay tại công trường - là cầu nối, là nơi chuyển giúp tâm tư, tình cảm, những đề nghị, kiến nghị của người dân với nhà trường, đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường; nhà trường cung cấp số điện thoại của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tới toàn thể phụ huynh học sinh để có thể liên lạc bất cứ khi nào có vấn đề cần phản ánh, cần góp ý [H10-1.10-08].

Nhà trường đã xây dựng, công khai và thực hiện nghiêm bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường nhằm nâng cao đạo đức nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo và việc áp dụng hiệu quả các phương pháp giáo dục tích cực trong nhà trường; tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, thân thiện, không có hiện tượng kỳ thị vi phạm về giới, bạo lực học đường [H10-1.10-09]. Nhà trường có kế hoạch hoạt động tư vấn tâm lý học đường, phân công trách nhiệm cho đồng chí giáo viên Tổng phụ trách Đội trực tiếp phụ trách hoạt động, nắm bắt tư tưởng và kịp thời hướng dẫn, tư vấn cho học sinh trong các trường hợp cụ thể [H10-1.10-10].

## **Mức 2:**

Nhà trường phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh an toàn trường học; niêm yết các nội dung quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ, an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường tại các khu vực dễ quan sát trong trường để nhắc nhở CB, GV, NV và học sinh hàng ngày [H10-1.10-11]. Nhà trường đã phối hợp với công an PCCC của quận tập huấn công tác PCCC cho 100% cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường; tổ chức tuyên truyền và triển khai cho 100% giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia ký

cam kết an toàn giao thông, không tàng trữ, sử dụng, đốt các loại pháo nổ; tổ chức tốt mô hình “Công trường an toàn giao thông”; tổ chức dạy học lồng ghép các nội dung giáo dục an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống các tệ nạn xã hội, ... trong các môn học để làm tốt công tác đảm bảo an toàn an ninh trường học [H10-1.10-12];[H10-1.10-13];. Kết hợp với Trạm y tế phường tổ chức tuyên truyền phòng dịch bệnh; đặc biệt dịch Covid-19 trong trường học và cộng đồng [H10-1.10-14].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, giải quyết xử lý kịp thời các ý kiến, các thông tin phản ánh của người dân, CMHS liên quan đến vấn đề an ninh trật tự trong trường học giúp hiệu quả công tác giáo dục ngày một nâng cao, có uy tín đối với học sinh và phụ huynh học sinh; phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên trực trường đảm bảo 24/24h hàng ngày và trong các dịp nghỉ lễ, Tết để giám sát an ninh trật tự và xử lý các thông tin đảm bảo an toàn trong trường học [H10-1.10-15];[H10-1.10-16]. Trong 5 năm học qua, nhà trường luôn duy trì kỷ cương, nề nếp nghiêm minh, an ninh chính trị nội bộ tốt, không có hiện tượng kỳ thị trong trường học, không để xảy ra bạo lực học đường, đảm bảo an toàn về người và tài sản. [H10-1.10-17];[H10-1.10-18].

## **2. Điểm mạnh**

Trong nhiều năm, tình hình an ninh, trật tự; phòng cháy chữa cháy, an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh luôn được nhà trường chú trọng, thực hiện thường xuyên, liên tục đạt kết quả tốt. Trong các năm học không có học sinh vi phạm luật giao thông, vi phạm các quy định của nhà trường. Nhà trường đảm bảo an toàn an ninh trật tự không có cháy nổ xảy ra, không có bạo lực học đường.

## **3. Điểm yếu**

Số học sinh trong trường biết bơi còn chưa nhiều do chưa được luyện tập thường xuyên.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tháng 5 năm 2025, đồng chí Ngô Thị Liên Hương – Hiệu trưởng nhà trường giao cho đồng chí Nguyễn Giang Thanh; Ngô Thị Phương Thoa – Phó Hiệu trưởng và đồng chí Hoàng Thị Loan – giáo viên Tổng phụ trách phối hợp với UBND phường triển khai tổ chức các lớp học bơi cho học sinh vào các tháng hè để nâng dần tỷ lệ học sinh có khả năng bơi lội để phòng tránh đuối nước. Đồng thời tích cực tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong phụ huynh học sinh để nâng cao nhận thức và lấy ý kiến đồng thuận cho học sinh tham gia tập luyện. Kinh phí học tập nhà trường và phường hỗ trợ 50%, 50% do gia đình học sinh tự chi trả. Phấn đấu đến tháng 9 năm 2025, toàn trường có trên

90% học sinh biết bơi.

## **5. Tự đánh giá**

**Kết quả:** Đạt Mức 2

### **Kết luận về tiêu chuẩn 1:**

Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường đầy đủ, đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học và THCS. 100% giáo viên và cán bộ quản lý có trình độ đạt chuẩn, năng lực chuyên môn của giáo viên khá đồng đều, vững vàng; Ban Giám hiệu có năng lực quản lý tốt, luôn năng động, sáng tạo trong chỉ đạo, tổ chức, điều hành công việc. Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các tổ chức chính trị trong nhà trường luôn tích cực, đúng nguyên tắc, đạt nhiều chuyển biến tích cực. Hội đồng nhà trường triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm học nghiêm túc, đạt chất lượng, hiệu quả cao. Quy mô trường lớp ngày càng phát triển, biên chế lớp học hợp lý, thuận tiện cho việc nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục toàn diện. Đảm bảo quy chế dân chủ trong trường học, nội bộ nhà trường luôn đoàn kết, thống nhất cao. Lãnh đạo nhà trường đã phát huy được sức mạnh của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đồng thời phối hợp chặt chẽ với các tổ chức xã hội để làm tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội trong trường học, xây dựng được môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, không có bạo lực học đường và kỳ thị, phân biệt giới. Công tác ANAT trường học luôn đảm bảo, môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện. Chi bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo tốt mọi hoạt động của nhà trường và các tổ chức đoàn thể như: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội TNTP Hồ Chí Minh và các tổ chức khác, làm tốt công tác phát triển Đảng hàng năm Bên cạnh đó, nhà trường cần đẩy mạnh việc tuyên truyền, quảng bá về trường học, tuyên truyền về phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường qua hệ thống đài phát thanh địa phương; tăng cường tổ chức cho học sinh tham gia các lớp dạy kỹ năng sống để phòng tránh tai nạn đáng tiếc xảy ra.

**Số lượng tiêu chí được đánh giá: 10**

**Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 10/10 - Tỷ lệ: 100%**

**Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2: 0/10 - Tỷ lệ: 0%**

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

**Mở đầu:**

Trường Tiểu học và THCS Vạn Hương có đội ngũ cán bộ quản lý đạt chuẩn theo quy định; các đồng chí đều tích cực học hỏi tham gia bồi dưỡng và tự bồi dưỡng về tư tưởng chính trị, trình độ quản lý, chuyên môn. Đồng chí Hiệu trưởng và 2 đồng chí Phó Hiệu trưởng đều đảm bảo về trình độ chuyên môn, quản lý, chính trị, có phẩm chất đạo đức tốt và có nhiều thành tích trong công tác quản lý. Đội ngũ giáo viên nhà trường nhiệt tình, tích cực trong công tác chuyên môn. Nhiều đồng chí có trình độ chuyên môn vững vàng, giàu kinh nghiệm giáo dục, tâm huyết, yêu nghề. Số lượng cơ cấu giáo viên giảng dạy đủ theo các môn học bắt buộc của trường Tiểu học và THCS, luôn có tinh thần tích cực học hỏi, rèn luyện và phấn đấu bồi dưỡng phát triển chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục; được đảm bảo các quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định. Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ chuẩn, hằng năm 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên. Đồng chí Tổng phụ trách Đội năng động, có năng lực tổ chức các hoạt động tập thể. Nhân viên tổ văn phòng tận tụy với công việc, thực hiện tốt các hoạt động của nhà trường. Số lượng học sinh nhà trường được tăng dần qua các năm học, đảm bảo đúng độ tuổi theo quy định. Học sinh nhà trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh, quy định về các hành vi học sinh không được làm và được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học và THCS. Đó là cơ sở vững chắc giúp nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ giáo dục.

### **Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

Mức 1:

- a) Đạt chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định;

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm;

### **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Đến thời điểm hiện tại trường Tiểu học và THCS Vạn Hương được Ủy ban nhân dân Quận Đồ Sơn bổ nhiệm 03 đồng chí trong Ban giám hiệu; Đồng chí Hiệu trưởng Ngô Thị Liên Hương vào ngành ngày 09/12/1993 theo Quyết định số 11939/QĐ-TCCQ của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng; được bổ nhiệm chức vụ Phó hiệu trưởng trường THCS Ngọc Hải ngày 15/10/2002 theo

QĐ số 348/QĐ-UB, sau đó được bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng lần đầu tại trường THCS Ngọc Hải vào ngày 04/09/2008 theo Quyết định số 921/QĐ-UBND quận Đồ Sơn. Ngày 16 tháng 8 năm 2018 đồng chí được điều động, bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường THCS Vạn Hương. Ngày 17 tháng 8 năm 2022 đồng chí được điều động, bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường Tiểu học và THCS Vạn Hương theo Quyết định số 1033/QĐ-UBND Quận Đồ Sơn. Đồng chí Ngô Thị Liên Hương đã có 31 năm công tác trong ngành, trong đó có 09 năm giảng dạy, 23 năm làm công tác quản lý, 06 năm giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường THCS Ngọc Hải, 10 năm giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THCS Ngọc Hải, 05 năm giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THCS Vạn Hương, 02 năm giữ chức vụ Hiệu trưởng trường Tiểu học và THCS Vạn Hương [1.4-01]. Đồng chí Phó Hiệu trưởng Nguyễn Giang Thanh vào ngành từ ngày 22/10/1993, từ tháng 10/1993 đến tháng 8/2000 đồng chí được phân công làm giáo viên trường Tiểu học Bàng La. Từ tháng 9/2000 đến 10/2007 đồng chí được phân công giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Bàng La. Từ tháng 11/2007 đến 8/2014 đồng chí được phân công giữ chức vụ Hiệu trưởng trường Tiểu học Bàng La. Từ tháng 7/2019 đến 7/2022 đồng chí được phân công giữ chức vụ Hiệu trưởng trường Tiểu học Vạn Hương. Từ tháng 8/2022 đến nay được bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học và THCS Vạn Hương theo quyết định số 1034/QĐ-UB ngày 17/8/2022 của Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn. Tính đến nay, đồng chí có 31 năm công tác, trong đó có thời gian làm công tác giảng dạy là 7 năm, thời gian làm công tác quản lý là 24 năm [1.4-02]. Đồng chí Phó hiệu trưởng Ngô Thị Phương Thoa vào ngành từ ngày 01/09/2000, từ tháng 09/2000 đến tháng 08/2014 đồng chí được phân công làm giáo viên trường THCS Hợp Đức. Từ tháng 09/2014 đến 08/2021 đồng chí được phân công giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Hợp Đức. Từ tháng 09/2021 đến 08/2022 đồng chí được phân công giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường THCS Vạn Hương. Từ tháng 8/2022 đến nay đồng chí được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường Tiểu học và THCS Vạn Hương theo quyết định số 1034/QĐ-UB ngày 17/08/2022 của Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn. Tính đến nay, đồng chí có 24 năm công tác, trong đó thời gian làm công tác giảng dạy là 14 năm, thời gian làm công tác quản lý 10 năm [1.4-02].

Đồng chí Hiệu trưởng Ngô Thị Liên Hương có bằng Đại học sư phạm; 02 đồng chí Phó hiệu trưởng Nguyễn Giang Thanh và đồng chí Ngô Thị Phương Thoa có bằng Thạc sĩ Quản lý giáo dục; cả 03 đồng chí đều có bằng trung cấp lý luận chính trị, có chứng chỉ Quản lý cấp phòng và tương đương, chứng chỉ Ứng dụng tin học, Ngoại ngữ, tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do Sở Giáo dục và Phòng Giáo dục tổ chức [1.4-01],[1.4-02]. Như vậy, các

đồng chí trong ban giám hiệu nhà trường đều đạt tiêu chuẩn theo quy định và đủ năng lực đảm nhiệm các nhiệm vụ do cấp trên phân công.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho toàn thể giáo viên về việc đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng theo đúng quy trình đủ 3 bước, theo Thông tư số 14/2018/TT-BGD&ĐT Quy định Chuẩn Hiệu trưởng trường Tiểu học và THCS cụ thể như sau: Hiệu trưởng tự đánh giá theo Chuẩn Hiệu trưởng; Nhà trường tổ chức lấy ý kiến giáo viên, nhân viên trong trường đối với Hiệu trưởng theo chuẩn Hiệu trưởng; Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp thực hiện đánh giá và thông báo kết quả đánh giá Hiệu trưởng theo chuẩn Hiệu trưởng trên cơ sở kết quả tự đánh giá của Hiệu trưởng, ý kiến của giáo viên, nhân viên và thực tiễn thực hiện nhiệm vụ của Hiệu trưởng thông qua các minh chứng xác thực, phù hợp; Hàng năm, đồng chí Hiệu trưởng đã nghiêm túc tự đánh giá về các mặt công tác, nêu được những ưu điểm, nhược điểm của mình, hướng khắc phục. Quá trình đánh giá Hiệu trưởng diễn ra nghiêm túc, khách quan, dân chủ, kết quả hàng năm đạt được như sau: Năm 2020-2021 đánh giá đạt chuẩn ở mức Tốt; Năm 2021-2022 đánh giá đạt chuẩn ở mức Tốt; Năm 2022-2023 đánh giá đạt chuẩn ở mức Tốt; Năm 2023-2024 đánh giá đạt chuẩn ở mức Tốt. Như vậy 04 năm liên tục đồng chí Hiệu trưởng Ngô Thị Liên Hương đều được cấp có thẩm quyền đánh giá đạt chuẩn ở mức Tốt theo quy định [H11-2.1-01];[H11-2.1-02];[H11-2.1-03]. 04 năm liên tục đồng chí Phó hiệu trưởng Nguyễn Giang Thanh; Ngô Thị Phương Thoa được tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường đánh giá xếp loại Tốt; được cấp có thẩm quyền đánh giá đạt chuẩn ở mức Tốt [H11-2.1-01];[H11-2.1-02];[H11-2.1-03]. Sau khi Phòng Giáo dục đánh giá thì nhà trường đã công khai kết quả đánh giá tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của nhà trường. Như vậy đồng chí Hiệu trưởng và 02 đồng chí Phó hiệu trưởng đều đạt chuẩn ở mức Tốt.

Các đồng chí trong Ban giám hiệu luôn có ý thức học tập, rèn luyện, tự hoàn thiện và nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường. Đồng chí Hiệu trưởng và 02 đồng chí Phó hiệu trưởng đều được tham gia bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục [1.4-01];[1.4-02]. Trong quá trình học tập, các đồng chí thực hiện nghiêm túc nội quy, không ngừng học tập rèn luyện để đạt kết quả tốt. Như vậy các đồng chí Hiệu trưởng và 02 đồng chí Phó hiệu trưởng đều đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

### **Mức 2:**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm được đánh giá, từ năm 2020 đến năm 2024 các đồng chí trong Ban giám hiệu đều được cấp có thẩm quyền đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng ở mức Tốt theo Thông tư số 14/2018/TT-

BGDĐT, ngày 20/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông [H11-2.1-02];[H11-2.1-03].

Các đồng chí trong Ban giám hiệu luôn có ý thức học tập, rèn luyện, tự hoàn thiện và nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; Đồng chí Hiệu trưởng Ngô Thị Liên Hương đã tham gia học lớp Bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương từ ngày 20/08/2019 đến 17/09/2019, lớp Quản lý giáo dục từ ngày 28/7/2011 đến ngày 30/10/2011; Từ ngày 27/02/2006 đến ngày 28/6/2006 đồng chí tham gia và hoàn thành lớp Bồi dưỡng quản lý nhà nước theo chương trình chuyên viên [1.4-01]. Đồng chí Phó hiệu trưởng Nguyễn Giang Thanh; Ngô Thị Phương Thoa đều có bằng trung cấp lý luận chính trị, có chứng chỉ Quản lý cấp phòng và tương đương, chứng chỉ Ứng dụng tin học, Ngoại ngữ, tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do Sở Giáo dục và Phòng Giáo dục tổ chức [1.4-02]. Các đồng chí trong Ban giám hiệu thường xuyên tham gia các đợt bồi dưỡng chính trị, học tập nghị quyết hàng năm của Quận ủy Đồ Sơn và Đảng ủy Phường Vạn Hương được thể hiện trong danh sách cán bộ giáo viên tham gia học tập Nghị quyết do Đảng ủy phường Vạn Hương lưu trữ; Các đồng chí đã hoàn thành các khóa học và được cấp bằng trung cấp lý luận chính trị và quản lí hành chính cùng với các chứng chỉ về tin học và ngoại ngữ [1.4-01];[1.4-02]. Đồng chí Hiệu trưởng Ngô Thị Liên Hương và 02 đồng chí Phó hiệu trưởng Nguyễn Giang Thanh, Ngô Thị Phương Thoa đã phát huy tốt năng lực chuyên môn, lãnh đạo nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, tạo niềm tin, sự tin nhiệm của giáo viên, nhân viên trong trường. Mọi kế hoạch, chủ trương, chỉ đạo và triển khai thực hiện của Ban giám hiệu đề ra đều được sự đồng thuận, nhất trí cao của các đồng chí giáo viên, nhân viên qua các buổi họp Hội đồng trường, Hội đồng sư phạm. Trong phiếu lấy ý kiến, đánh giá của giáo viên, nhân viên đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng hàng năm, các đồng chí trong Ban Giám hiệu đều được xếp loại Tốt [H11-2.1-01];[H11-2.1-02]; [H11-2.1-03].

## **2. Điểm mạnh**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm được đánh giá, từ năm 2020 đến năm 2024 đồng chí Hiệu trưởng và 02 đồng chí Phó Hiệu trưởng đều được lãnh đạo Phòng Giáo dục Đào tạo đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng ở mức Tốt.

## **3. Điểm yếu**

Khả năng ứng dụng ngoại ngữ vào công tác quản lí của các đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng còn hạn chế.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tháng 01/2025, đồng chí Hiệu trưởng Ngô Thị Liên Hương và đồng chí Phó Hiệu trưởng Nguyễn Giang Thanh, Ngô Thị Phương Thoa tăng cường trau dồi kiến thức ngoại ngữ, chủ động sắp xếp thời gian tham gia các khóa học ngoại ngữ với hình thức học trực tuyến, học từ xa trên Internet, nguồn kinh phí tự túc. Kết thúc khoá học vào tháng 9/2025.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

Mức 1:

- a) *Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) *100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định*
- c) *Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

- a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*
- b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*
- c) *Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên*

## **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Thực hiện Thông báo số 18/TB-UBND ngày 24 tháng 1 năm 2024; thông báo số 205/TB-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2024 của UBND quận Đồ Sơn, đến thời điểm hiện tại trường Tiểu học và THCS Vạn Hương được giao 38 giáo viên; có 03 cán bộ quản lý và 01 tổng phụ trách [H12-2.2-01]. Hiện tại khối Tiểu học của nhà trường đang thực hiện 10 lớp học 2 buổi/ ngày, 01 giáo viên Mỹ thuật, 01 giáo viên Tiếng Anh, 01 giáo viên Âm nhạc, dạy văn hóa là 14 giáo viên; khối THCS có 9 lớp học 1 buổi/ngày; 02 giáo viên Toán, 03 Khoa học tự nhiên, 02 Lịch sử- Địa lí, 01 Giáo dục công dân, 02 giáo viên Ngữ văn, 01 giáo viên Mỹ thuật, 01 giáo viên Tiếng Anh, 01 giáo viên Âm nhạc, 01 giáo viên Tin

học, 02 giáo viên Giáo dục thể chất; các giáo viên được phân công giảng dạy đúng với chuyên môn đào tạo, tỉ lệ giáo viên trên lớp là 1,6 [H7-1.7- 03]; [H12-2.2-02]. Nhà trường có 01 giáo viên làm Tổng phụ trách Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội có bằng Cao đẳng Văn – Đoàn đội, đạt tổng phụ trách giỏi cấp Thành phố, được bằng khen của thành phố [2.2-03]. Vận đối chiếu với thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/07/2017 của BGDĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông thì trường Tiểu học và THCS Vạn Hương hiện tại đủ giáo viên.

Từ năm học 2020-2021 đến thời điểm hiện tại tại nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ [2.2-04];[2.2-05].

Đội ngũ giáo viên nhà trường luôn nâng cao chất lượng giảng dạy, có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn hàng năm [1.7-01]. Cuối mỗi năm học nhà trường đều tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp Giáo viên tiểu học ; Giáo viên THCS theo đúng quy định; Thực hiện đánh giá theo Thông tư số 20/2018/BGD&ĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo đúng quy trình: Giáo viên tự đánh giá, xếp loại sau đó tổ chuyên môn đánh giá, xếp loại và cuối cùng Hiệu trưởng đánh giá, xếp loại giáo viên; kết quả được thông báo cho giáo viên, tổ chuyên môn và sau đó báo cáo lên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp; việc đánh giá xếp loại giáo viên trong mỗi một năm học được tiến hành một lần/năm, thời gian đánh giá, xếp loại là thời điểm kết thúc học kỳ II và có thư kí ghi biên bản lưu lại kết quả đánh giá, hồ sơ đánh giá được lưu giữ đầy đủ. Kết quả: Năm học 2021-2022 có 100% giáo viên đánh giá chuẩn nghề nghiệp được xếp từ mức khá trở lên; Năm học 2023-2024 có 01 giáo viên đánh giá chuẩn nghề nghiệp được xếp từ mức đạt, 32 giáo viên đánh giá chuẩn nghề nghiệp được xếp từ mức khá trở lên đạt 97% [2.2-05];[H12-2.2-06];[2.2-07];[H12-2.2-08].

### **Mức 2:**

Hiện tại trường Tiểu học và THCS Vạn Hương có 34 giáo viên, 01 giáo viên Tổng phụ trách Đội; khối Tiểu học có 14 giáo viên dạy văn hoá, 01 giáo viên Mỹ thuật, 01 giáo viên Tiếng Anh, 01 giáo viên Âm nhạc; khối THCS có 02 giáo viên Toán, 03 Khoa học tự nhiên, 02 Lịch sử- Địa lí , 01 Giáo dục công dân, 02 giáo viên Ngữ văn, 01 giáo viên Mỹ thuật, 01 giáo viên Tiếng Anh, 01 giáo viên Âm nhạc, 01 giáo viên Tin học, 02 giáo viên Giáo dục thể chất; 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, có năng lực chuyên môn tốt, tích cực trong

các hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường;[2.2-04];[2.2-05]. Trong 5 năm liên tiếp từ năm 2020 đến nay, tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo của nhà trường được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp, đúng theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP. Năm học 2021-2022, khối Tiểu học có 05 giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn được tạo điều kiện tham gia các lớp học nâng chuẩn từ trình độ Trung cấp, Cao đẳng lên Đại học; đến năm học 2023-2024 có 01 đồng chí vẫn đang tiếp tục tham gia khóa học từ Trung cấp lên Đại học. Năm học 2021-2022, khối THCS có 02 giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn được tạo điều kiện tham gia các lớp học nâng chuẩn từ trình độ Trung cấp, Cao đẳng lên Đại học; đến năm học 2023-2024 còn 01 đồng chí vẫn đang tham gia khóa học từ cao đẳng lên Đại học. Như vậy đến thời điểm hiện tại có 02 giáo viên trong nhà trường chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo, song theo khoản 2, điều 4 Nghị định 71/2020/NĐ-CP, ngày 20/6/2020 của Chính phủ về quy định lộ trình thực hiện nâng chuẩn trình độ được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thì nhà trường vẫn đạt chuẩn theo quy định [2.2-04];[2.2-05].

Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024, giáo viên được đánh giá về chuẩn nghề nghiệp luôn đạt mức cao; 100% giáo viên trong nhà trường được đánh giá chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên, trong đó: Năm học 2021-2022, khối Tiểu học: tỷ lệ giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 10 đồng chí đạt 58,8%, ở mức khá là 07 đồng chí đạt 41,2%; khối THCS: tỷ lệ giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 09 đồng chí đạt 56,3%, ở mức khá là 07 đồng chí đạt 43,7%; Năm học 2023-2024: tỷ lệ giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 15 đồng chí đạt 45,5%, ở mức khá là 17 đồng chí đạt 51,5%, ở mức đạt là 01 đồng chí đạt 3% [H12-2.2-06];[2.2-07].

Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, giáo viên đã được nhà trường phân công tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh, có khả năng hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi khoa học kỹ thuật. Chính vì thế học sinh nhà trường được tham gia các hoạt động trải nghiệm, định hướng, hướng nghiệp phân luồng và tham gia các cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp trường, quận, thành phố [H12-2.2-10]; [H12-2.2-11]; [H12-2.2-12]; [2.2-13]. Trong 5 năm học liên tiếp từ năm học 2020-2021 đến nay, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; giáo viên của trường luôn chấp hành tốt các quy định của ngành, của trường, luôn tích cực, tự giác trong công tác, hoàn thành các nhiệm vụ được giao; đánh giá xếp loại viên chức hàng năm các đồng chí đều đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không bị kỷ luật với mọi hình thức [H12-2.2-08].

## **2. Điểm mạnh**

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Đạt trở lên, trong đó có 97% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Khá trở lên.

### **3. Điểm yếu**

Tính đến thời điểm hiện tại, trường vẫn còn 02 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiện tại đồng chí Hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng chuẩn đội ngũ, tạo điều kiện cho 02 đồng chí giáo viên chưa đạt chuẩn tham gia học tập để nâng chuẩn nhằm đáp ứng yêu cầu giảng dạy chương trình giáo dục phổ thông mới. Dự kiến hoàn thành vào tháng 9/2025. Nguồn kinh phí bồi dưỡng do cá nhân tự chi trả, thời gian học tập chủ yếu vào các ngày thứ bảy, chủ nhật hàng tuần.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

#### **Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;*

### **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Tính đến thời điểm hiện tại, nhà trường có nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công. Thực hiện Thông báo số 18/TB-UBND ngày 24 tháng 1 năm 2024; thông báo số 205/TB-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2024 của UBND quận Đồ Sơn, đến thời điểm hiện tại trường Tiểu học và THCS Vạn Hương được giao 01 nhân viên chuyên trách phụ trách kế toán kiêm văn thư, 01 nhân viên thiết bị thí nghiệm thư viện. Nhà trường phân công nhiệm vụ cho 01 giáo viên kiêm nhiệm thủ quỹ; 01 giáo viên kiêm nhiệm công tác y tế. Theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT- BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc

làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Điều lệ trường Tiểu học và trường Trung học cơ sở, trường Trung học Phổ thông và trường Trung học Phổ thông có nhiều cấp học, trường có đủ nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công [H7-1.7-03];[H12-2.2-01];[H12-2.2-02].

Nhân viên làm nhiệm vụ ở các vị trí có văn bằng chứng chỉ phù hợp với nhiệm vụ được giao: đồng chí Hoàng Thị Việt có bằng Đại học quản trị Tài chính Kế toán, chứng chỉ Bồi dưỡng Kế toán trưởng, chứng chỉ Bồi dưỡng Nghiệp vụ Quản lý Tài chính - Kế toán được phân công nhiệm vụ kế toán kiêm văn thư; đồng chí Nguyễn Ngọc Hưng có bằng Cử nhân Thông tin-Thư viện (Thư viện và thiết bị trường học) được phân công quản lý thư viện - thiết bị; đồng chí Phạm Thị Mai có bằng Đại học Sư phạm Toán, kiêm nhiệm công tác y tế học đường [H7-1.7-03];[2.2-05];[2.3-01]. Như vậy theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học, trường Trung học cơ sở, trường Trung học Phổ thông và trường Trung học Phổ thông có nhiều cấp học, trường có đủ nhân viên, giáo viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.

Đội ngũ nhân viên nhà trường luôn tích cực trong công tác, chịu khó học hỏi, tích lũy kinh nghiệm, chủ động trong công việc và hoàn thành nhiệm vụ được giao; nhân viên kế toán kiêm văn thư tham mưu tốt với Hiệu trưởng công tác quản lý thu chi đúng nguyên tắc tài chính, thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, thực hiện tốt công tác văn thư lưu trữ theo quy định, thực hiện đầy đủ các báo cáo theo yêu cầu; hàng năm kết quả đánh giá viên chức đều đạt mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ [1.6-01]; [1.6-02];[1.6-04];[1.6-05];[1.6-06];[1.6-08];[1.6-10]. Đồng chí phụ trách thư viện - thiết bị quản lý, bảo quản tốt hệ thống thiết bị, sách thư viện, thực hiện báo cáo đầy đủ, kịp thời; Giáo viên kiêm phụ trách công tác thủ quỹ thực hiện thu, chi tiền mặt đúng chính sách, kiểm đếm thu, chi tiền mặt chính xác và bảo quản an toàn quỹ tiền mặt của đơn vị, thực hiện nghiêm chỉnh định mức tồn quỹ tiền mặt của Nhà nước quy định; Giáo viên kiêm nhiệm công tác Y tế học đường, kết hợp với trung tâm y tế phường chăm sóc sức khỏe cho học sinh, triển khai các chương trình phòng chống bệnh tật và tai nạn thương tích, quản lý hồ sơ y tế trường học [1.10-03];[1.10-04].

## **Mức 2:**

Số lượng nhân viên và cơ cấu nhân viên của trường đã đảm bảo theo quy định; Hiện nay, nhà trường có 01 nhân viên chuyên trách phụ trách kế toán kiêm văn thư, 01 nhân viên thiết bị thí nghiệm thư viện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2017/TT- BGDĐT, ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng

người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công [H12-2.2-01];[H7-1.7-03];[H12-2.2-02].

Trong 5 năm học liên tiếp từ 2020-2021 đến nay, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; Nhân viên của trường luôn chấp hành tốt các quy định của ngành, của trường, luôn tích cực, tự giác trong công tác, hoàn thành các nhiệm vụ được giao; đánh giá xếp loại viên chức hàng năm các đồng chí đều đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không bị kỷ luật dưới mọi hình thức [H12-2.2-08];[2.3-01].

## **2. Điểm mạnh**

Hàng năm, các nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

## **3. Điểm yếu**

Việc sử dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong quản lý thư viện và thiết bị dạy học của nhân viên thư viện còn hạn chế.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024-2025 đồng chí Hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý thư viện số cho nhân viên thư viện. Nhân viên quản lý thư viện được nhà trường tạo điều kiện tham gia học tập để nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng việc quản lý thư viện số. Dự kiến hoàn thành vào tháng 12/2024. Nguồn kinh phí dự kiến 5 000 000 đồng do nhà trường chi trả, thời gian học tập chủ yếu vào các ngày thứ bảy, chủ nhật hàng tuần.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh**

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực..*

## **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Trong những năm học qua, độ tuổi học sinh bậc tiểu học của nhà trường đảm bảo đúng quy định tại Điều 33 của Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo thông tư 28/2020/TT-BGDĐT và thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bậc trung học cơ sở học của nhà trường đảm bảo đúng quy định tại Điều 33 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo thông tư 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Tuổi học sinh bậc tiểu học và bậc trung học cơ sở của trường không vượt quá tuổi quy định; không có học sinh học trước tuổi của cấp học, độ tuổi học sinh nhỏ nhất của cấp tiểu học là 6 tuổi (khối 1) và lớn nhất là 10 tuổi (khối 5; độ tuổi học sinh nhỏ nhất của bậc trung học cơ sở là 11 tuổi (khối 6) và lớn nhất là 15 tuổi (khối 9): Năm học 2020 - 2021 bậc tiểu học có 367 em, 2 học sinh hoà nhập, có 365 học sinh đi học đúng độ tuổi, tỉ lệ học sinh học đúng độ tuổi đạt 99,4%, bậc trung học cơ sở có 369 em, 5 học sinh hoà nhập, có 368 học sinh đi học đúng độ tuổi, tỉ lệ học sinh học đúng độ tuổi đạt 99,7%; Năm học 2021 -2022 bậc tiểu học có 359 em, 2 học sinh hoà nhập, có 365 học sinh đi học đúng độ tuổi, tỉ lệ học sinh học đúng độ tuổi đạt 99,2%, bậc trung học cơ sở có 347 em, 7 học sinh hoà nhập, có 346 học sinh đi học đúng độ tuổi, tỉ lệ học sinh học đúng độ tuổi đạt 99,7%; Năm học 2022 -2023 toàn trường có 671 em, bậc tiểu học có 337 em, 4 học sinh hoà nhập, có 335 học sinh đi học đúng độ tuổi, tỉ lệ học sinh học đúng độ tuổi đạt 99,4%, bậc trung học cơ sở có 324 em, 7 học sinh hoà nhập, có 320 học sinh đi học đúng độ tuổi, tỉ lệ học sinh học đúng độ tuổi đạt 98,8%; Năm học 2023 - 2024 toàn trường có 637 em, bậc tiểu học có 289 em, 1 học sinh hoàn nhập, có 286 học sinh đi học đúng độ tuổi, tỉ lệ học sinh học đúng độ tuổi đạt 98,9%, bậc trung học cơ sở có 348 em, 9 học sinh hoàn nhập, có 341 học sinh đi học đúng độ tuổi, tỉ lệ học sinh học đúng độ tuổi đạt 97,9% ; Năm học 2024 -2025 toàn trường có 597 em, bậc tiểu học có 268 em, 1 học sinh hoà nhập, có 267 học sinh đi học đúng độ tuổi, tỉ lệ học sinh học đúng độ tuổi đạt 99,3% , bậc trung học cơ sở có 329 em, 8 học sinh hoà nhập, có 321 học sinh đi học đúng độ tuổi, tỉ lệ học sinh học đúng độ tuổi đạt 97,6%; song theo điều 33 Điều lệ trường Tiểu học; trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học thì 100% học sinh trong nhà trường đúng độ tuổi [2.4- 01].

Học sinh của nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và chấp hành tốt quy định của người học sinh; Các em lễ phép với thầy cô giáo, biết giữ vệ sinh cá nhân, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ, đoàn kết, biết giúp đỡ bạn bè và không có học sinh bị kỉ luật; Nhà trường xây dựng nội quy chung cho học sinh toàn trường; Giáo viên chủ nhiệm xây dựng nội quy trong lớp ngay từ đầu năm học [H5-1.5-04]. Để làm tốt công tác này nhà trường đã huy động được 100% số trẻ 6 tuổi và 11 tuổi thuộc hộ khẩu trên địa bàn phường Vạn Hương và khu vực

được tuyển sinh của trường tại địa bàn phường Ngọc Xuyên vào lớp Một và lớp Sáu [2.4- 01]. Học sinh ngoan, biết lễ phép với thầy cô, đoàn kết, biết giúp đỡ bạn bè và không có học sinh bị kỉ luật; Học sinh còn tham gia kí cam kết chấp hành luật giao thông, xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực; không sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán và sử dụng trái phép vũ khí, vật liệu nổ, không đốt các loại pháo và thả đèn trời [H10- 1.10-14]; [H10-1.10-15]; [H10-1.10-16]. Nhà trường triển khai nội quy vào đầu năm cho học sinh và phụ huynh nắm bắt để phối hợp tham gia giáo dục học sinh; Giáo viên Tổng phụ trách Đội kiểm tra thường xuyên việc thực hiện nội quy hằng ngày của học sinh, có sơ kết đánh giá, tuyên dương, nhắc nhở học sinh vào buổi chào cờ toàn trường hàng tháng; Giáo viên chủ nhiệm chịu trách nhiệm nhắc nhở đôn đốc việc thực hiện nội quy của học sinh lớp mình và điều chỉnh cho phù hợp với từng thời điểm [1.5- 03]; [H5-1.5- 04]. [1.8-09]; Tuy nhiên vẫn còn một số học sinh chưa được ngoan, tăng động, chậm phát triển nên việc giáo dục còn gặp nhiều khó khăn.

Quyền lợi học sinh của trường luôn được quan tâm và được đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học: được học tập; được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện; được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập; được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn nghệ, thể thao của nhà trường theo quy định; được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức; được giáo dục kĩ năng sống; được nhận học bổng, trợ cấp đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; học sinh đạt thành tích được động viên khen thưởng kịp thời [H14-2.4-02];[H14-2.4-03]. Nhà trường chăm lo tốt cho học sinh thuộc diện chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, các em được hỗ trợ nhận học bổng và được hưởng chính sách xã hội theo quy định [H14-2.4-04];[H14-2.4-05]; [2.4-06].

## **Mức 2:**

Đầu năm học, trường đã tổ chức cho học sinh học tập nội quy, quy định về nhiệm vụ, hành vi học sinh, ngôn ngữ ứng xử, trang phục theo quy định; phần lớn học sinh của trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh; tuy nhiên, vẫn có một số ít học sinh vi phạm về ngôn ngữ, ứng xử, chưa chịu khó học bài và làm bài, đi xe máy điện, sử dụng điện thoại; những học sinh này đã được giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách Đội phát hiện kịp thời, có các biện pháp quan tâm, tìm hiểu nguyên nhân dẫn tới những hành vi đó và có các hình thức uốn nắn phù hợp; đồng thời giáo viên chủ nhiệm lớp thông báo tới phụ

huynh học sinh thông qua tin nhắn điện tử hoặc gọi điện trực tiếp, kết hợp với tổ tư vấn học đường trao đổi, nhắc nhở để giúp học sinh đó nhận thức được những việc làm và hành động sai trái của mình để khắc phục và đã có chuyển biến tích cực; Trong các năm học qua, học sinh bậc tiểu học có phẩm chất, năng lực xếp từ mức đạt trở lên là 100%, không có học sinh xếp mức cần cố gắng về phẩm chất, năng lực, bậc trung học cơ sở học sinh có hạnh kiểm từ mức đạt trở lên là 100%, không có học sinh yếu về hạnh kiểm [1.5-03]; [H10-1.10- 11]. Hằng năm, các học sinh vi phạm nội quy nhà trường đều có những chuyển biến tích cực, năm sau tốt hơn năm trước; Đa số các em đã khắc phục và có chuyển biến tích cực trong việc rèn luyện đạo đức, tác phong, chấp hành tốt Luật giao thông đường bộ, các em đều hoàn thành nhiệm vụ của người học sinh [H1-1.1- 08]; [1.8- 09].

## **2. Điểm mạnh**

Trường có hệ thống cơ sở vật chất tốt, đảm bảo an toàn an ninh để học sinh học tập, vui chơi và rèn luyện.

## **3. Điểm yếu**

Vẫn còn một số ít học sinh chưa thực hiện tốt nội quy của nhà trường.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong các năm học tiếp theo, Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm chủ động xây dựng các giải pháp thiết thực phù hợp với đối tượng học sinh của lớp nhằm tổ chức các hoạt động dạy và học linh hoạt để phát triển hiệu quả tư duy, năng lực, phẩm chất của mỗi cá nhân; phối hợp chặt chẽ với Tổng phụ trách đội, giáo viên bộ môn và cha mẹ trong việc giáo dục toàn diện cho học sinh. Nhà trường sẽ tiếp tục tạo điều kiện để học sinh được tham gia nhiều hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khoá nhằm rèn luyện các kỹ năng cơ bản đồng thời quan tâm tăng cường hỗ trợ về vật chất và tinh thần cho những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để các em vươn lên trong học tập.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

Các đồng chí lãnh đạo đã tích cực rèn luyện phấn đấu đạt các danh hiệu thi đua của ngành, có năng lực chuyên môn và năng lực quản lý tốt, luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Ban giám hiệu nhà trường là những cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đoàn kết trong nhận thức và hành động, nêu cao tinh thần trách nhiệm cá nhân, dám nghĩ, dám làm, luôn tìm tòi, sáng tạo, đổi mới tư duy, cải tiến phương thức hoạt động. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và 100% giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn. Hằng

năm đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được Phòng GD &ĐT quận đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt. CB - GV - NV đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên, trình độ chuyên môn tốt đã được ghi nhận qua các cuộc thi giáo viên dạy giỏi cấp quận, thành phố. Nhà trường luôn có mối quan hệ tốt đẹp với toàn thể Cha mẹ học sinh, với chính quyền địa phương và nhân dân. Công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường ngày càng có kết quả. Đó là những yếu tố quan trọng để nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Học sinh đi học đúng độ tuổi được hưởng đầy đủ các quyền lợi. Học sinh thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường, không thực hiện những hành vi mà pháp luật nghiêm cấm. Không khí thi đua học tập, lao động trong nhà trường diễn ra sôi nổi, các em có tinh thần tự giác, tích cực trong học tập. Tuy nhiên trình độ ngoại ngữ của các đồng chí quản lý chưa cao. Bên cạnh đó, trong nhà trường còn có một số học sinh gặp khó khăn trong quá trình rèn luyện, tu dưỡng và thực hiện nhiệm vụ của người học sinh. Tất cả các tồn tại trên nhà trường đã có kế hoạch cải tiến cụ thể để sớm hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong năm học tiếp theo.

**Số lượng tiêu chí được đánh giá: 04**

**Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 04/04 - Tỷ lệ: 100%**

**Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2: 0/04 - Tỷ lệ: 0%**

### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học**

#### **Mở đầu:**

Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vạn Hương có diện tích 12 500,07m<sup>2</sup> gồm 02 cơ sở: cơ sở 1 tại địa chỉ số 20/61 đường Phạm Ngọc, phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng với diện tích 8 203,27m<sup>2</sup>; cơ sở 2 tại số 47 đường Phạm Ngọc, phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng với diện tích 4 296,8m<sup>2</sup> có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sân trường tại hai cơ sở đều rộng rãi, thoáng mát, hệ thống cây xanh được trồng khoa học tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập, vui chơi và tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Phòng học của nhà trường đều được xây dựng khang trang, từng dãy nhà được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn và thẩm mỹ. Các phòng chức năng, phòng làm việc được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ giảng dạy và làm việc. Nhà trường có công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác thải đảm bảo vệ sinh học đường. Hệ thống sách thư viện, thiết bị dạy học đầy đủ đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học và học tập của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh. Như vậy, môi trường sư phạm và cảnh quan nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn, cơ sở vật chất đáp ứng các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

#### **Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, bãi tập**

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

*Khu sân chơi, bãi đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Tổng khuôn viên nhà trường rộng rãi, thoáng mát, sạch đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục [3.1-01];[H15-3.1-05]. Nhà trường đã tổ chức triển khai thực hiện hướng dẫn của ngành về phong trào thi đua xây dựng “Trường học thân thiện- Học sinh tích cực” bằng những việc làm có tính sáng tạo, phù hợp với điều kiện, đặc điểm của trường; nhà trường đã giao việc phụ trách chăm sóc bồn hoa, cây cảnh trên sân trường cho từng khối lớp [H15-3.1-03]. Theo đó mỗi lớp cũng tự chủ động sắp xếp trang trí lớp học bằng cây xanh để tạo không gian dịu mát đồng thời giúp các em học sinh có thói quen và trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường, biết yêu thiên nhiên, yêu lao động; bên cạnh đó giáo dục các em biết giữ gìn vệ sinh trường, lớp; có ý thức thu nhặt rác đúng nơi quy định; chấp hành nội quy trường lớp, tham gia xây dựng trường xanh- sạch- đẹp, tạo không khí trong lành, môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, hiệu quả [H18-3.4-04];[3.4-05]; [3.4-06].

Mỗi cơ sở đều có cổng được xây dựng kiên cố; cơ sở 1: cổng chính có chiều cao là 5,8m, rộng 4,4m; 01 cổng phụ cao 2,6m, rộng 1,2m thuận tiện cho việc đi lại, đảm bảo an toàn giao thông, cổng được ốp đá hoa cương màu ghi xám, lợp mái ngói đỏ tươi, cổng trường thiết kế đẹp, đúng mẫu theo quy định tại Điều 5 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm Thông tư 32/2020/TT-BGD&ĐT; biển trường đặt phía trên cổng trường, ghi đủ các thông tin bằng mica gương màu đồng trên nền xanh; cụ thể: góc trên bên trái, dòng thứ nhất ghi: Ủy ban nhân dân Quận Đồ Sơn, góc dưới bên trái có logo phòng giáo dục, ở chính giữa ghi: Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vạn Hương, cuối cùng ghi địa chỉ cơ sở 1: 20/61 Phạm Ngọc- Vạn Hương- Đồ Sơn- Hải Phòng, số điện thoại của trường; cơ sở 2: cổng có chiều cao là 4,0m, rộng 5,0m; biển trường đặt phía trên cổng trường, ghi đủ các thông tin bằng mica gương màu đồng trên nền đỏ; cụ thể: góc trên bên trái, dòng thứ nhất ghi: Ủy ban nhân dân Quận Đồ Sơn, góc dưới bên trái có logo phòng giáo dục, ở chính giữa ghi: Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vạn Hương, cuối cùng ghi địa chỉ- cơ sở 2 số 47- Phạm Ngọc-

Vạn Hương- Đồ Sơn- Hải Phòng, số điện thoại của trường; hai cơ sở đều có hàng rào bảo vệ hàng rào bảo vệ khép kín bao quanh trường, xây chắc chắn bằng gạch với chiều cao từ 2m đến 2,7m đảm bảo được độ an toàn theo quy định và mang tính thẩm mỹ cao [H15-3.1-04];[H15-3.1-05];[1.10-02].

Diện tích khu sân chơi của 2 cơ sở là 4 847m<sup>2</sup>, rộng rãi, sạch sẽ, thoáng mát, an toàn, mặt sân chơi lát gạch đỏ chống trơn trượt, đảm bảo thẩm mỹ, hệ thống cây xanh chia nhiều dãy cân đối trên sân tạo nhiều bóng mát, các gốc cây xây bồn bao quanh chắc chắn được ốp gạch cao thay hàng ghế đá cho học sinh ngồi trong giờ giải lao đảm bảo tính hợp lý, trên các thân cây và xung quanh trường trang trí nhiều khẩu hiệu với các nội dung tuyên truyền mang tính giáo dục thiết thực; 02 sân tập có diện tích là 700m<sup>2</sup> nằm ở trước nhà đa năng được rải lớp cát dày và trồng cỏ tạo mặt phẳng an toàn cho học sinh vui chơi thể thao như bóng đá, bóng chuyền, nhảy cao, nhảy xa, ...; nhà đa năng tại cơ sở 1 có diện tích 384m<sup>2</sup> thuận tiện cho học sinh luyện tập thể dục thể thao hằng ngày và tổ chức tốt các hoạt động giáo dục trong nhà trường [3.1-02]. Như vậy, khuôn viên, sân chơi, sân tập của nhà trường đảm bảo theo quy định.

### **Mức 2:**

Trường có tổng diện tích 12 500,07m<sup>2</sup>/598 học sinh, tính trung bình đạt 20,9m<sup>2</sup>/01 học sinh, vượt yêu cầu quy định; trong đó diện tích sân chơi 4847m<sup>2</sup> và sân tập là 700m<sup>2</sup>, tính trung bình 8,1m<sup>2</sup>/01 học sinh, vượt yêu cầu quy định; sân chơi, sân tập của nhà trường có mặt bằng rộng, nhiều cây xanh, cây bóng mát an toàn đáp ứng tốt yêu cầu sinh hoạt, luyện tập, vui chơi cho học sinh toàn trường và theo đúng tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; trường có sân chơi, sân tập bằng phẳng, được quy hoạch gọn gàng, sạch đẹp, thoáng mát, không khí trong lành giúp các em thoải mái, hứng thú vui chơi, học sinh luyện tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, múa hát và tổ chức các hoạt động ngoài giờ, hoạt động ngoại khoá hàng ngày, thường xuyên đảm bảo cho nhu cầu vui chơi và học tập của học sinh [3.1-01]; [H15-3.1-06]. Như vậy, khuôn viên, sân chơi, bãi tập của nhà trường đạt mức độ 2.

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có diện tích, khuôn viên rộng rãi, khang trang, nhiều cây xanh, có cổng trường, biển tên trường và tường rào bao quanh theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khu sân chơi, sân tập rộng, được quy hoạch gọn gàng, phù hợp, đảm bảo tính thẩm mỹ cao góp phần thúc đẩy phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt”.

### **3. Điểm yếu**

Dụng cụ, thiết bị trên sân tập một số không còn mới, ảnh hưởng đến hiệu quả tập luyện của học sinh.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 3 năm 2025, đồng chí Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo bộ phận kế toán kết hợp tổ chuyên môn rà soát thực tế để tổng hợp danh mục các thiết bị luyện tập phục vụ hoạt động giáo dục thể chất cần thiết, trên cơ sở đó lập dự trù kinh phí mua sắm bổ sung để trình Ủy ban nhân dân Quận xin cấp kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương với số tiền khoảng trên 80.000.000 đồng, dự kiến hoàn thành vào cuối tháng 5 năm 2025.

#### 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

##### Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng bộ môn và khối phục vụ học tập.

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, Thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định;

#### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vạn Hương có 19 phòng học, đảm bảo đủ mỗi lớp một phòng học riêng để tổ chức học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh cấp tiểu học; đảm bảo đủ mỗi lớp một phòng học riêng cho học sinh cấp THCS; [H16-3.2-01]. Các phòng học được xây dựng kiên cố và có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại theo đúng quy cách của Điều lệ trường Tiểu học và Trung học cơ sở, mỗi phòng học đều được lắp đặt bàn ghế giáo viên, bàn ghế học sinh (tuỳ theo sĩ số mỗi lớp), có bảng chống lóa, tủ đựng đồ dùng thiết bị; ti vi kết nối mạng internet; điều hòa nhiệt độ, hệ thống quạt, điện chiếu sáng học đường đúng tiêu chuẩn; cách trang trí lớp học hợp lý, đảm bảo theo đúng quy định, mỗi lớp đều trang trí ảnh Bác Hồ, 5 điều Bác Hồ dạy, trích thư Bác Hồ, tranh, ảnh, lồng hoa, giá sách, ...; lớp học luôn sạch sẽ, đảm bảo an toàn, ấm về mùa đông và thoáng mát về mùa hè [3.2-02]. Cơ sở 1: mỗi phòng học có 15 đến 20 bộ bàn ghế học sinh, bàn loại 2 chỗ ngồi, ghế rời đảm bảo mỗi học sinh một chỗ ngồi, bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh: đối với học sinh lớp 1, 2, 3 ghế có chiều cao 30cm, chiều rộng 27cm, chiều sâu 29cm; bàn có chiều cao 51cm, chiều rộng 120cm, chiều sâu 45cm; đối với học sinh lớp 4, 5 ghế có chiều cao 34cm, chiều sâu 33cm, chiều rộng 31cm, bàn có chiều cao 57cm, chiều sâu 50cm, chiều rộng

120cm, khoảng cách giữa hai dãy bàn nhỏ nhất là 80cm; trường có đủ bàn ghế cho giáo viên và học sinh, đảm bảo đúng kích cỡ theo quy định của BGD&ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế; bàn ghế được làm bằng gỗ MDF phủ melamine, mỗi bàn đều có ngăn, móc treo cặp sách đảm bảo tiện lợi cho học sinh trong quá trình học tập; tất cả các phòng học đều được trang bị bảng chống lóa hút nam châm, mặt bảng bằng tấm thép, phủ sơn màu xanh dày 20 micromet theo tiêu chuẩn, bảng được treo ngay ngắn, khoảng cách từ bảng đến bàn học sinh là 2,1m, từ mặt đất lên bục giảng là 65cm phù hợp với tầm nhìn của học sinh đảm bảo đúng quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế; cơ sở 2: mỗi phòng học có 10 đến 12 bộ bàn ghế học sinh, bàn loại 4 chỗ ngồi, ghế băng đảm bảo mỗi học sinh một chỗ ngồi, bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh: trường có đủ bàn ghế cho giáo viên và học sinh, đảm bảo đúng kích cỡ theo quy định của BGD&ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế; bàn ghế được làm bằng gỗ, gỗ MDF phủ melamine, mỗi bàn đều có ngăn để cặp sách đảm bảo tiện lợi cho học sinh trong quá trình học tập; tất cả các phòng học đều được trang bị bảng chống lóa hút nam châm, mặt bảng bằng tấm thép, phủ sơn màu xanh dày 20 micromet theo tiêu chuẩn, bảng được treo ngay ngắn, khoảng cách từ bảng đến bàn học sinh là 2,1m, từ mặt đất lên bục giảng là 65cm phù hợp với tầm nhìn của học sinh đảm bảo đúng quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế Tuy nhiên bàn ghế trong một số phòng không còn mới; [3.2-03];[3.2-04]. Cơ sở 1: phòng học có đủ điều kiện về ánh sáng, đảm bảo cho học sinh học 2 buổi/ngày; mỗi phòng học được lắp đặt 8-12 bóng điện, 02 quạt trần, 02 điều hòa và 04 đến 06 quạt treo tường xung quanh đảm bảo an toàn, thẩm mỹ, thông thoáng, mát mẻ, 100% các phòng học đều được lắp đặt ti vi kết nối máy vi tính nối mạng internet, máy soi bài đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy và học; có tủ đựng tài liệu thiết bị bằng sắt sơn tĩnh điện với kích thước 1,0m x 1,8m đặt phía trên, cạnh bàn giáo viên rất hợp lý và thuận tiện cho giáo viên sử dụng hàng ngày; các trang thiết bị của phòng học đảm bảo quy định, trong mỗi phòng học có thêm tủ đựng sách, báo, truyện, một số lớp có trang trí cây xanh tạo môi trường học tập thân thiện với học sinh; cơ sở 2: phòng học có đủ điều kiện về ánh sáng, đảm bảo cho học sinh học tập; mỗi phòng học được lắp đặt 8-12 bóng điện, 02 quạt trần và 04 đến 06 quạt treo tường xung quanh đảm bảo an toàn, thẩm mỹ, thông thoáng, mát mẻ, 100% các phòng học đều được lắp đặt ti vi kết nối máy vi tính nối mạng internet đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy và học; các trang thiết bị của phòng học đảm bảo quy định, trong mỗi phòng học có thêm tủ đựng sách, báo, truyện, một số lớp có trang trí cây xanh tạo môi trường học tập thân thiện với học sinh. [1.6-12]; [H15-3.1-05];[3.2-05];[3.2-06].

Nhà trường có đủ phòng học bộ môn theo quy định; cơ sở 1 có các phòng: Âm nhạc, Mỹ thuật, Khoa học- Công nghệ, Ngoại ngữ, Tin học với diện tích

mỗi phòng từ 56- 60m<sup>2</sup> và nhà đa năng diện tích 384m<sup>2</sup>; cơ sở 2: có các phòng: Âm nhạc, Mỹ thuật, Công nghệ, Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội, Ngoại ngữ, Tin học với diện tích mỗi phòng 60m<sup>2</sup>, trong mỗi phòng tại hai cơ sở có đủ số bộ bàn ghế cho học sinh ngồi học, 01 bộ bàn ghế giáo viên, 01 bảng chống lóa màu xanh, 01 máy chiếu/ tivi, 01 tủ đựng thiết bị; các phòng có bảng biểu, tranh ảnh trang trí theo đúng quy định [1.6-12];[3.1-02];[3.2-02].

Nhà trường có 02 phòng hoạt động Đoàn- Đội với diện tích là 28m<sup>2</sup> và 48m<sup>2</sup>; 04 phòng thư viện với tổng diện tích là 134m<sup>2</sup>, 02 phòng thiết bị với tổng diện tích là 82m<sup>2</sup> được bố trí phù hợp với từng chức năng, nhiệm vụ của từng phòng [H15-3.1-05].

### **Mức 2:**

Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vạn Hương có 19 phòng học cho 19 lớp để tổ chức cho 100% học sinh Tiểu học học 2 buổi/ngày, 100% học sinh Trung học cơ sở học 6 buổi/ tuần; trang thiết bị trong phòng phù hợp với đặc thù cấp học, có 16 phòng được trang bị điều hòa đảm bảo sức khỏe cho học sinh; diện tích phòng học từ 48 đến 56m<sup>2</sup> đảm bảo đạt chuẩn theo quy định; cơ sở 1: 10 phòng học được thiết kế theo tiêu chuẩn quy định của trường Tiểu học, tổng diện tích không nhỏ hơn 40m<sup>2</sup>/phòng; có 09 phòng học diện tích 48m<sup>2</sup> và 01 phòng học diện tích 56m<sup>2</sup>, tính trung bình đạt tỷ lệ 1,7m<sup>2</sup>/1 học sinh; cơ sở 2: 09 phòng học được thiết kế theo tiêu chuẩn quy định của trường Trung học, tổng diện tích không nhỏ hơn 48m<sup>2</sup>/phòng; có 09 phòng học diện tích 54m<sup>2</sup>, tính trung bình đạt tỷ lệ 1,38m<sup>2</sup>/1 học sinh theo đúng tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT, phòng học được xây dựng kiên cố, vững chắc, thoáng mát, đầy đủ trang thiết bị đảm bảo quy định và đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [3.1-02]. Mỗi phòng học có 01 tủ đựng thiết bị dạy học bằng sắt sơn tĩnh điện, giúp giáo viên và học sinh đựng tài liệu phục vụ công tác dạy và học; mỗi phòng học được trang bị 01 máy tính có nối mạng internet và 01 màn hình tivi để giáo viên thuận tiện trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học; như vậy nhà trường có đủ tủ đựng thiết bị và các thiết bị dạy học [3.2-06]. Các phòng học bộ môn được xây dựng đạt chuẩn theo quy định, đảm bảo việc học tập cho học sinh khuyết tật học tập; cơ sở 1 có các phòng: Âm nhạc, Mỹ thuật, Khoa học- Công nghệ, Ngoại ngữ, Tin học với diện tích mỗi phòng từ 56- 60m<sup>2</sup> và nhà đa năng diện tích 384m<sup>2</sup>; cơ sở 2: có các phòng: Âm nhạc, Mỹ thuật, Công nghệ, Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội, Ngoại ngữ, Tin học với diện tích mỗi phòng 60m<sup>2</sup>, trong mỗi phòng tại hai cơ sở có đủ số bộ bàn ghế cho học sinh ngồi học, 01 bộ bàn ghế giáo viên, 01 bảng chống lóa màu xanh, 01 máy chiếu/ tivi, 01 tủ đựng thiết bị; các phòng có bảng biểu, tranh ảnh trang trí theo đúng quy định [1.6-12];[3.1-02]; [3.2-02]. Nhà trường có 02 phòng hoạt động Đoàn- Đội với

diện tích 28m<sup>2</sup> và 48m<sup>2</sup>; 04 phòng thư viện với tổng diện tích là 134m<sup>2</sup>, 02 phòng thiết bị với tổng diện tích là 82m<sup>2</sup>; 02 phòng Y tế và Tư vấn học đường với diện tích 28m<sup>2</sup> và 24m<sup>2</sup> các phòng được bố trí phù hợp với từng chức năng, nhiệm vụ [H15-3.1-05].

## **2. Điểm mạnh:**

Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vạn Hương có 19 phòng học cho 19 lớp để tổ chức cho 100% học sinh khối Tiểu học học 2 buổi/ngày và học sinh khối Trung học cơ sở học 6 buổi/ tuần; trang thiết bị trong phòng phù hợp với đặc thù cấp học, có 16 phòng được trang bị điều hòa đảm bảo sức khỏe cho học sinh; diện tích phòng học từ 48m<sup>2</sup> đến 56m<sup>2</sup> đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định. Các phòng học bộ môn được xây dựng đạt chuẩn theo quy định, đảm bảo việc học tập cho học sinh khuyết tật học tập. Khối phòng phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định

## **3. Điểm yếu:**

Bàn ghế trong một số phòng học không còn mới.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tháng 01 năm 2025, đồng chí nhân viên kế toán nhà trường rà soát, lập dự toán kinh phí mua sắm thêm bàn ghế mới. Phương án xử lý: mua thêm 40 bộ bàn ghế đạt tiêu chuẩn, dự kiến kinh phí khoảng 100 triệu đồng. Đồng chí Hiệu trưởng lập tờ trình tham mưu với lãnh đạo quận để xin kinh phí từ nguồn Ngân sách Nhà nước và cơ sở vật chất học thêm năm 2025 để thực hiện. Thời gian hoàn thành trong tháng 7 năm 2025.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Tiêu chí 3.3. Khối hành chính- quản trị**

Mức 1:

a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính- quản trị của nhà trường.*

b) *Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*

c) *Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính- quản trị.*

Mức 2:

*Khối hành chính- quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phòng ngủ cho học sinh bán trú phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.*

### **1.Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Nhà trường có 2 khối phòng hành chính- quản trị ở hai cơ sở với đầy đủ các phòng làm việc như sau: 2 phòng hiệu trưởng, 2 phòng phó hiệu trưởng, 2 phòng kế toán- tiếp dân, phòng y tế- tư vấn học đường, phòng công đoàn, phòng giáo viên, 2 phòng hội trường; 2 phòng bảo vệ các phòng đều có các trang thiết

bị tối thiểu để làm việc như bàn ghế, tủ tài liệu, máy vi tính, máy in và máy photo; khu hành chính- quản trị đảm bảo đủ số lượng phòng đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cho các hoạt động của nhà trường và các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia [1.6-11];[H15-3.1-05].

Nhà trường có 04 khu để xe đáp ứng yêu cầu phục vụ cho cán bộ, giáo viên và 640 học sinh; diện tích nhà để xe cho giáo viên là 130m<sup>2</sup> và nhà xe học sinh là 250m<sup>2</sup>, được bố trí sau dãy phòng học, đảm bảo mỹ quan tiện lợi cho việc cất và lấy xe ra, nhà xe gần phòng bảo vệ giúp việc trông coi xe được đảm bảo an toàn; trong mỗi nhà xe đều có sắp xếp khu để xe riêng của giáo viên và học sinh bán trú và không bán trú; nhà xe được lắp đặt bằng khung thép, lợp mái tôn mạ màu, có gắn biển chỉ dẫn và được bố trí lối đi lại riêng thuận tiện, đảm bảo sự an ninh, an toàn, trật tự trường học và tính thẩm mỹ cao [H15-3.1-05].

Việc thực hiện sửa chữa, mua sắm, bổ sung tài sản khối hành chính- quản trị được duy trì thường xuyên, đảm bảo các loại tài sản đều được sử dụng hiệu quả cho công tác giáo dục của nhà trường [1.6-13];[1.6-14];[H19-3.5-02]; [3.5-07].

## **Mức 2:**

Cơ sở 1 có khối phòng hành chính- quản trị theo quy định gồm phòng hiệu trưởng, phòng hiệu phó, mỗi phòng rộng 28m<sup>2</sup>, có đủ trang thiết bị như bàn làm việc, bàn tiếp khách, máy tính, máy in, tủ lưu trữ hồ sơ, phòng kế toán- tiếp dân rộng 28m<sup>2</sup> trong đó có 06 tủ đựng hồ sơ, 02 máy tính, 02 máy in được bày trí hợp lý; phòng hội trường rộng 84m<sup>2</sup> trong đó có 20 bộ bàn họp kích thước đúng quy định nhưng một số bàn đã hỏng do mưa bão, 01 bộ loa máy, 02 mic cầm tay và 01 mic để bàn phục vụ cho các hoạt động; 01 phòng thiết bị diện tích 48m<sup>2</sup>; 02 phòng thư viện tổng diện tích 56m<sup>2</sup>; 01 phòng bảo vệ rộng 12m<sup>2</sup>; 01 nhà đa năng có diện tích 384m<sup>2</sup>; 01 phòng Đội rộng 28m<sup>2</sup> được trang trí khẩu hiệu, tranh ảnh về truyền thống nhà trường, về hoạt động Đội, các hoạt động ngoại khóa, bằng khen của Đội, dụng cụ của Đội thiếu niên; 01 phòng y tế kiêm tư vấn học đường có diện tích 28m<sup>2</sup> được trang bị: 02 giường bệnh, bàn ghế, tủ đựng hồ sơ, tủ thuốc làm bằng nhôm kính với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ y tế thiết yếu đảm bảo quy định như: bông băng, các loại thuốc cần thiết phục vụ cho việc sơ cấp cứu ban đầu học sinh và giáo viên tại trường; trong phòng y tế còn được trang bị giá, ca cốc, nhiệt kế, cao, bông, băng, gạc, oxi già, thuốc phục vụ sơ cứu kịp thời; hàng năm nhân viên làm công tác y tế kiêm nhiệm của nhà trường kết hợp với trạm y tế phường chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ cho học sinh vào đầu năm học và có sổ theo dõi sức khỏe diễn biến sức khỏe của từng học sinh; trong phòng còn trang trí các pa-no áp-phích để tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe [1.10-03];[1.10-04]. Phòng giáo viên có diện tích 28m<sup>2</sup>; có 01 nhà kho để chứa các đồ dùng, vật dụng 1 kho có

diện tích 10 m<sup>2</sup>; cơ sở 2: khối phòng hành chính- quản trị có đầy đủ các phòng đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính- quản trị bao gồm: phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng kế toán, phòng y tế, phòng tiếp dân, phòng công đoàn, phòng kho diện tích mỗi phòng 24m<sup>2</sup>; phòng giao ban, phòng Đoàn Đội diện tích mỗi phòng 48m<sup>2</sup> và 01 phòng bảo vệ diện tích 12m<sup>2</sup>, các phòng đều có đầy đủ các trang thiết bị tối thiểu để làm việc như bàn ghế, tủ tài liệu, máy vi tính, máy in; các phòng đều được sắp xếp hợp lý, khoa học trang trí hài hòa đẹp mắt, rất thuận tiện và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy học, hoạt động hàng ngày [1.6-11];[1.6-12]. Trường có trang bị tủ để lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung được đặt tại văn phòng, giao nhân viên văn thư quản lý như: công văn, hồ sơ cá nhân giáo viên, hồ sơ học sinh, hồ sơ chuyên môn, ... ngoài ra tại các phòng làm việc đều có tủ lưu trữ hồ sơ riêng, các hồ sơ được bảo quản tốt [1.6-11]. Trường còn có 01 phòng ngủ diện tích 160m<sup>2</sup>, 01 khu bếp ăn diện tích 80m<sup>2</sup>, 01 nhà ăn diện tích 175m<sup>2</sup>, khu bếp ăn được trang bị đủ các trang thiết bị đảm bảo bếp ăn một chiều: khu sơ chế và chế biến, khu rửa, khu bếp nấu có quạt hút công nghiệp, 04 bếp ga công nghiệp, 01 tủ cơm công nghiệp, khu soạn chia thức ăn, 01 tủ sấy bát inox, giá bát inox, 3 xe đẩy thức ăn, tủ làm mát, tủ lạnh,...; 01 nhà ăn bán trú có đủ bàn ghế và khay ăn inox đảm bảo vệ sinh an toàn phục vụ cho học sinh ăn bán trú, ngoài ra khu nhà ăn được lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng, điện quạt luôn thoáng mát, sạch sẽ đảm bảo sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh [1.10-06];[1.10-07].

## **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có đủ các phòng phục vụ học tập và khối phòng khối hành chính- quản trị theo quy định, được trang bị các thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu công tác theo công việc cụ thể của từng bộ phận: bàn làm việc, bàn tiếp khách, máy tính, máy in, tủ lưu trữ hồ sơ, ...; có khu bếp ăn, nhà ăn cho học sinh bán trú, cơ sở vật chất sạch sẽ, có thể đáp ứng yêu cầu phục vụ bán trú cho 100% học sinh trường theo nhu cầu ngày một cao của phụ huynh; phòng y tế được trang bị tủ thuốc, giường bệnh đảm bảo cho việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.

## **3. Điểm yếu:**

Cơ sở 1: Bàn ghế trong phòng hội trường và phòng giáo viên không còn mới, một số hỏng do mưa bão.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường có kế hoạch trang bị thêm bàn ghế trong các phòng hội trường và phòng giáo viên. Đồng chí kế toán nhà trường lập dự trù kinh phí khoảng 80 triệu đồng. Đồng chí hiệu trưởng làm tờ trình xin kinh phí của UBND quận, dự kiến hoàn thành tháng 4 năm 2025.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; Khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

#### **1.Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường có 02 cơ sở với 04 khu vệ sinh riêng dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh với tổng diện tích 150,4m<sup>2</sup> được xây dựng kiên cố; khu dành cho giáo viên, học sinh riêng biệt; tại mỗi khu vực vệ sinh đều bố trí các phòng vệ sinh nam, nữ cho học sinh sử dụng, tuy nhiên khu vệ sinh chưa thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [3.1-02]. Các thiết bị trong khu vệ sinh được lắp đặt hợp lý đáp ứng nhu cầu sử dụng gồm: xí bệt, bệ tiểu cho học sinh nam, chậu rửa tay, vòi rửa, gương soi, khay đựng xà phòng, hộp giấy vệ sinh, thùng đựng rác có nắp đậy, khăn lau tay, ... các khu vệ sinh đều được bố trí ở vị trí phù hợp trong quy hoạch tổng thể của trường, thường xuyên được quét dọn hàng ngày, vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo an toàn, không gây mùi, không gây ô nhiễm môi trường xung quanh [1.6-11];[H18-3.4-04];[3.4-06];[3.4-07];[3.4-08].

Trường sử dụng nguồn nước sạch từ hệ thống cấp nước sạch của quận Đồ Sơn, toàn bộ nước sử dụng sinh hoạt hàng ngày đều là nước máy [3.4-01]. Trong mỗi phòng học đều được lắp đặt một máy lọc nước, cung cấp nước mát về mùa hè, ấm về mùa đông hợp vệ sinh và đảm bảo an toàn cho học sinh; nguồn nước sạch đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong các hoạt động tại trường [3.4-02];[3.4-03]. Nhà trường có hệ thống cống thoát nước hộp bê tông có nắp đậy chạy dài dọc xung quanh các dãy nhà A, B, C và D, giữa các nắp đậy đều để chừa khe thoát nước để thoát nước nhanh và tiện cho việc nạo vét đất cát trên toàn hệ thống đường cống, hệ thống cống thoát nước được dẫn tới các hố ga có nắp bê tông đậy kín, đảm bảo thoát nước nhanh khi có mưa lớn, không gây mùi, đảm bảo an toàn vệ sinh trường học [H15-3.1-02].

Nhà trường có hợp đồng lao động với nhân viên lao công hàng ngày tham gia dọn vệ sinh lớp học tại cơ sở 1; cơ sở 2: các lớp đều có kế hoạch phân công trực nhật lớp rõ ràng, chi tiết cho từng ngày trong năm học; học sinh tham gia dọn vệ sinh lớp học và thu gom rác đúng nơi quy định; nguồn rác thải trong trường được ký kết hợp đồng với công ty vệ sinh môi trường thu gom, xử lý ngay trong ngày đảm bảo luôn sạch sẽ không gây ô nhiễm môi trường [H18-3.4-04]; [3.4-05];[3.4-06]; [3.4-07]; [3.4-08]. Mỗi phòng học, phòng làm việc đều bố trí đủ các dụng cụ thu gom rác có nắp đậy để phân loại, chứa rác tạm thời; trên khuôn viên nhà trường, sân trường, các khu hành lang được bố trí 58 thùng rác lớn, nhỏ có nắp đậy đặt ở các dãy nhà A, B, C, D đảm bảo tính khoa học, thẩm mỹ và thuận tiện cho việc thu gom rác; hằng ngày, đều có lao công lau chùi, quét dọn vệ sinh toàn bộ khu vực trường [3.4-06];[ 3.4-07];[3.4-08].

### **Mức 2:**

Khu vệ sinh của nhà trường được bố trí thuận tiện, đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường. Cơ sở 1 khu vệ sinh của cán bộ giáo viên, nhân viên và khu vệ sinh của học sinh được xây dựng, sắp đặt ở vị trí thuận lợi về đường đi và khoảng cách phù hợp với cảnh quan của trường học, diện tích rộng, nhà vệ sinh của học sinh được bố trí ở đầu dãy nhà A nhà vệ sinh học sinh được thiết kế kiểu tự hoại, diện tích đạt 38,4m<sup>2</sup> mặt sàn, được chia thành hai ngăn riêng biệt cho nam và nữ, bên trong có trang bị thiết bị phục vụ cho học sinh như bồn vệ sinh tự hoại, nhà vệ sinh nam có 04 bệ tiểu nam, 03 xí bệt, nhà vệ sinh nữ có 05 xí bệt, 05 chậu rửa cho học sinh nam, nữ; các nhà vệ sinh đều có xà phòng sát khuẩn, gương soi, ...; khu nhà vệ sinh của cán bộ, giáo viên có diện tích 22m<sup>2</sup> chia hai ngăn riêng biệt cho nam, nữ và 01 nhà tắm, bên trong khu vệ sinh của cán bộ giáo viên và nhân viên được trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng như: bồn vệ sinh tự hoại, 03 xí bệt, 03 chậu rửa tay gương soi, khăn, giấy lau, nước rửa tay vệ sinh, ... phục vụ cho 05 giáo viên, nhân viên nam và 20 cán bộ, giáo viên, nhân viên nữ cũng vượt yêu cầu quy định tại Thông tư số 13 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tất cả các khu vệ sinh đều khô ráo, sạch sẽ, đảm bảo sức khỏe cho giáo viên, nhân viên và học sinh; chiều cao lắp đặt thiết bị vệ sinh phù hợp nhu cầu sử dụng và lứa tuổi học sinh; nhà vệ sinh luôn được dọn dẹp sạch sẽ; cơ sở 2: khu vệ sinh của cán bộ giáo viên, nhân viên và khu vệ sinh của học sinh được xây dựng, sắp đặt ở vị trí thuận lợi về đường đi và khoảng cách phù hợp với cảnh quan của trường học, diện tích rộng, nhà vệ sinh của học sinh được bố trí ở cuối dãy nhà A nhà vệ sinh học sinh được thiết kế kiểu tự hoại, diện tích đạt 80m<sup>2</sup> mặt sàn, được chia thành hai ngăn riêng biệt cho nam và nữ, bên trong có trang bị thiết bị phục vụ cho học sinh như bồn vệ sinh tự hoại, nhà vệ sinh nam có 05 xí bệt, 05 bệ tiểu nam, nhà vệ sinh nữ có 07 xí bệt, 10 chậu rửa cho học sinh nam, nữ; các nhà vệ sinh đều có xà phòng sát khuẩn, gương soi, cả hai nhà

vệ sinh của học sinh nam và nữ đạt yêu cầu quy định tại Thông tư số 13 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tuy nhiên khu vệ sinh chưa thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập; khu nhà vệ sinh của cán bộ, giáo viên có diện tích 24m<sup>2</sup> hai ngăn riêng biệt cho nam và nữ, bên trong khu vệ sinh của cán bộ giáo viên và nhân viên được trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng như: bồn vệ sinh tự hoại, 04 xí bệt, 3 bệ tiểu nam, 02 chậu rửa tay, gương soi, khăn, giấy lau, nước rửa tay vệ sinh phục vụ cho 05 giáo viên, nhân viên nam và 16 cán bộ, giáo viên, nhân viên nữ cũng vượt yêu cầu quy định tại Thông tư số 13 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tất cả các khu vệ sinh đều khô ráo, sạch sẽ, đảm bảo sức khỏe cho giáo viên, nhân viên và học sinh; chiều cao lắp đặt thiết bị vệ sinh phù hợp nhu cầu sử dụng và lứa tuổi học sinh; nhà vệ sinh luôn được dọn dẹp sạch sẽ, vệ sinh thơm mát, thiết kế ốp tường đá trắng bóng tạo không gian thoáng đãng [1.6-11]; [3.1-02];[3.2-05].

Trường có hệ thống nước sạch, có 25 bình lọc nước đạt chất lượng đặt tại các phòng học, phòng làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên [3.4-01]; [3.4-02]. Hệ thống cống rãnh thoát nước có lắp đặt, không gây ô nhiễm môi trường, luôn đảm bảo vệ sinh [3.1-02]. Nhà trường trang bị đầy đủ các thùng đựng rác có quy định về phân loại rác thải đặt tại các vị trí hợp lý, lượng rác thải thu gom và xử lý thường xuyên là cuối ngày nhân viên lao công gom rác, chuyển cho nhân viên của công ty rác môi trường đô thị Hải Phòng thu gom chuyển đi xử lý theo hợp đồng của nhà trường với công ty, thanh quyết toán đầy đủ với công ty hợp đồng; hàng năm công tác kiểm tra vệ sinh y tế trường học của quận tại đơn vị đều đánh giá xếp loại tốt [1.10-07];[H18-3.4-04]; [3.4-05];[3.4-06]. Như vậy, nhà trường có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế.

## **2. Điểm mạnh**

Trường có hệ thống cung cấp nước uống và nguồn nước sạch đạt tiêu chuẩn, đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên và học sinh; có nhân viên lao công dọn vệ sinh, thu gom rác hàng ngày; có nhà vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường; nhà vệ sinh của 2 cơ sở đều được xây mới, sạch, đẹp.

## **3. Điểm yếu:**

Khu vệ sinh của học sinh tại cơ sở 2: chưa thuận tiện cho học sinh khuyết tật sử dụng.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường có kế hoạch làm đường dốc lên khu vệ sinh của học sinh tại cơ sở 2. Đồng chí kế toán nhà trường lập dự trù kinh phí khoảng 10 triệu đồng, đồng chí hiệu trưởng làm tờ trình xin kinh phí của UBND quận, dự kiến hoàn

thành tháng 5 năm 2025.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 3.5: Thiết bị**

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

### **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Nhà trường đã trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường: có tổng 06 laptop, 09 bộ máy tính, 12 máy soi, 16 máy in, 02 máy chiếu phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy; trong đó phòng Hiệu trưởng có 01 bộ máy tính, 01 laptop; 02 phòng Phó Hiệu trưởng có 02 laptop, 02 bộ máy tính; 02 phòng kế toán văn thư có 02 bộ máy tính, 02 laptop; giáo viên dạy Tin học 01; 19 phòng học: giáo viên đều có laptop của cá nhân; 02 phòng tin học có 59 máy tính để bàn và xách tay; có 02 đàn ooc-gan và 01 đàn ooc-gan phím điện tử dùng cho dạy Âm nhạc; 02 giàn âm thanh công suất lớn phục vụ hoạt động chung ngoài trời và trong hội trường, phòng ăn để thông báo, nhắc nhở các công việc hàng ngày một cách kịp thời; các đồ dùng thiết bị được sắp xếp gọn gàng, khoa học, sử dụng hiệu quả [H19-3.5-01]; [H19-3.5-02].

Trường có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định dành cho bậc Tiểu học và bậc Trung học cơ sở, đặc biệt là các đồ dùng thiết bị phục vụ nhu cầu dạy học theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018; Mỗi giáo viên đều được trang bị 01 bộ đồ dùng riêng theo khối lớp; các đồ dùng thiết bị đều được cập nhật theo danh mục, bảo quản và đưa vào sử dụng hiệu quả: tranh ảnh, bản đồ, lược đồ, dụng cụ thí nghiệm [H19-3.5-01];[H19-3.5-06];[3.5-08].

Hàng năm, nhà trường có tổ chức kiểm kê, đánh giá thiết bị và đồ dùng dạy học, từ đó có kế hoạch sửa chữa, bổ sung để đáp ứng nhu cầu dạy và học của giáo viên, học sinh vào đầu mỗi năm học; những thiết bị và đồ dùng bị hư hỏng được tiến hành kiểm kê; sau kiểm kê, nhân viên thiết bị rà soát những thiết bị thí nghiệm bị hỏng, lập kế hoạch hủy, thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa, mua bổ sung

thiết bị, đồ dùng, thiết bị dạy học nhằm có đồ dùng phục vụ tốt nhất cho năm học mới [1.6-14];[H19-3.5-02];[3.5-03].

### **Mức 2:**

Trường có các loại máy văn phòng phục vụ công tác quản lý và giảng dạy: 25 máy tính xách tay, 54 bộ máy tính để bàn, 16 máy in, 12 máy soi bài, 02 máy chiếu đều kết nối mạng Internet phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, tra cứu thông tin của nhân viên và hỗ trợ tốt việc học tập của học sinh, tuy nhiên đường truyền internet tốc độ chưa đủ cao để đáp ứng nhu cầu nhiều máy truy cập cùng lúc [3.5-04];[3.5-05].

Thiết bị dạy học trong trường được cung cấp đầy đủ theo danh mục đồ dùng dạy học tối thiểu, đảm bảo tốt cho việc phục vụ các hoạt động giáo dục theo quy định tại Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở; Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học. [H19-3.5-01];[H19-3.5-06];[3.5-07].

Đầu các năm học, nhà trường đều có kế hoạch mua bổ sung những thiết bị dạy học mới thay thế những thiết bị dạy học cũ không còn sử dụng được nhằm phục vụ tốt cho công tác dạy và học của giáo viên, học sinh [1.6-14]; [3.5-07];[3.5-08]. Như vậy, nhà trường có đầy đủ đồ dùng dạy học tối thiểu đảm bảo cho việc phục vụ các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở; Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học.

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường cung cấp đủ 100% máy tính cho các bộ phận trong trường học, các máy tính đều được kết nối internet phục vụ cho công tác quản lý và hoạt động dạy học. Giáo viên linh hoạt, luôn khai thác triệt để và tích cực sử dụng thiết bị dạy học, đặc biệt là các thiết bị dạy học hiện đại, đáp ứng nhu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường trong thời đại 4.0.

### **3. Điểm yếu**

Đường truyền internet đôi lúc còn chưa ổn định.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục đầu tư kinh phí nâng cấp đường truyền Internet. Đồng chí kế toán lập dự trù kinh phí khoảng 15 triệu đồng từ nguồn kinh phí trường chuẩn. Dự kiến thời gian hoàn thành vào tháng 01 năm 2025.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Tiêu chí 3.6: Thư viện**

#### Mức 1:

*a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;*

*b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;*

*c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.*

#### Mức 2:

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### Mức 1:

Thư viện nhà trường có 02 khu với tổng diện tích là 134m<sup>2</sup> và thư viện xanh 125m<sup>2</sup>; 02 phòng đọc của giáo viên và học sinh diện tích 56m<sup>2</sup> được trang bị đầy đủ tủ, giá đựng sách báo, tạp chí, tài liệu, có bàn ghế cho giáo viên và học sinh đọc sách [H15-3.1-02]. Thư viện có đầy đủ danh mục sách phục vụ cho công tác quản lý, sách giáo khoa phục vụ các khối từ lớp 1 đến lớp 9, thiết bị chuyên dùng, tranh ảnh, bản đồ, biểu đồ, băng đĩa, sách giáo khoa, sách tham khảo, sách nghiệp vụ: 14 592 quyển; trong đó: sách tham khảo 10 194 quyển, sách nghiệp vụ 1 346 quyển, sách giáo khoa 3 034 quyển, sách pháp luật 471 quyển [H20-3.6-01];[H20-3.6-02]. Bên cạnh đó, thư viện còn được trang bị tủ sách tra cứu Pháp luật, Từ điển...; có đầy đủ hệ thống sổ sách theo dõi mượn trả sách của giáo viên, học sinh; bài giới thiệu sách với bạn đọc; có nội quy thư viện, lịch mở cửa, lịch mượn trả sách [H20-3.6-03]. Như vậy, thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

Nhà trường có nhân viên chuyên và giáo viên kiêm nhiệm làm công tác thư viện, lập kế hoạch hoạt động khoa học, phục vụ thường xuyên 02 buổi/ngày, phân công lịch đọc cho mỗi lớp cụ thể rõ ràng từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần và thư viện mở cửa buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 15 phút, buổi chiều từ 14 giờ đến 16 giờ 30 phút [H20-3.6-03];[H20-3.6-07]. Hàng ngày, học sinh đều được đọc sách trong thư viện theo lịch và theo thời khóa biểu của tiết Đọc Thư viện [H8-1.8-03]. Mỗi tháng đều xây dựng các chuyên đề giới thiệu nội dung sách, truyện theo chủ đề; tại các lớp học đều được xây dựng tủ sách 50K để duy trì phát triển mạnh phong trào đọc sách trong trường học; hàng tuần sách sẽ được luân chuyển giữa các lớp, giữa thư viện nhà trường và tủ sách của từng lớp để

thuận tiện cho việc đọc sách của học sinh, ngoài ra giờ giải lao hoặc trước mỗi buổi học, khuyến khích các em được tự do đọc sách tại thư viện mở; tổ công tác Thư viện đã phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm để hướng dẫn học sinh đọc, cập nhật đầy đủ vào sổ nhật ký; tuy nhiên quản lý thư viện vẫn làm theo phương pháp thủ công chưa có phần mềm quản lý thư viện [H20-3.6-04]; [H20-3.6-05];[H20-3.6-06].

Hàng năm, nhà trường đều mua sách báo, tài liệu tham khảo bổ sung vào Thư viện; ngoài ra còn tổ chức huy động cán bộ, giáo viên, học sinh quyên góp, ủng hộ sách để xây dựng tủ sách thư viện, gồm sách: tài liệu học tập cho giáo viên học sinh, truyện tranh, báo, tạp chí; cuối năm, tổ công tác thư viện lập biên bản kiểm kê sách báo, phân loại chất lượng, thực hiện thanh lý các tài liệu không còn giá trị sử dụng, đồng thời lập kế hoạch bổ sung thêm sách báo, tài liệu tham khảo mới để phục vụ hoạt động dạy và học [3.5-08];[H20-3.6-06].

### **Mức 2:**

Thư viện nhà trường được trang bị đầy đủ trang thiết bị, máy tính kết nối Internet; hệ thống sổ sách theo dõi, quản lý khoa học; lập kế hoạch hoạt động cụ thể; các đầu sách được huy động quyên góp và mua bổ sung phục vụ kịp thời các hoạt động trong nhà trường [1.6-11];[3.5-08]. Thư viện nhà trường được công nhận Thư viện trường học đạt chuẩn Mức độ 1 theo Quyết định số 285/QĐ-GD&ĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Đồ Sơn [H20-3.6-09].

### **2. Điểm mạnh:**

Thư viện nhà trường có các loại sách giáo khoa, sách nghiệp vụ và sách tham khảo cho giáo viên, học sinh đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

### **3. Điểm yếu:**

Chưa có phần mềm quản lý thư viện.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ tháng 11 năm 2024, Hiệu trưởng chỉ đạo giao cho Kế toán phối hợp với nhân viên Thư viện lập kế hoạch mua phần mềm quản lý Thư viện của công ty Quảng Ích. Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, dự kiến kinh phí là 30 triệu đồng. Thời gian hoàn thành tháng 06 năm 2025.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 3:**

Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vạn Hương có diện tích đảm bảo cho học sinh học tập. Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng, biển tên trường, sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có dụng cụ thể thao, thiết bị vận động theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học và Trung học cơ sở. Số lượng phòng học đảm bảo đủ theo yêu cầu học tập của học sinh. Phòng học được trang bị

đầy đủ bàn ghế của giáo viên và học sinh, các trang thiết bị hiện đại để giúp giáo viên và học sinh thực hiện tốt chương trình GDPT 2018. Các phòng phụ trợ phục vụ công tác bán trú được trang bị đầy đủ, sạch sẽ. Số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học, phòng bộ môn đảm bảo quy định của Điều lệ trường Tiểu học và Trung học cơ sở, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. Khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính quản trị đảm bảo quy định. Nhà trường trang bị các loại máy văn phòng (máy tính, máy in) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, máy tính nối mạng internet phục vụ các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu. Nhà trường luôn quan tâm đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học. Cảnh quan, môi trường sư phạm sạch, đẹp, thoáng mát tạo không khí trong lành. Các phòng học được trang bị đầy đủ các thiết bị tối thiểu đáp ứng yêu cầu dạy và học. Nhà trường có khu vực để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, khuôn viên sắp xếp khoa học đảm bảo an toàn trật tự và vệ sinh. Có khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo sạch sẽ, hợp vệ sinh, bố trí hợp lý cho giáo viên và học sinh. Trường có đầy đủ các nguồn nước uống, nước sinh hoạt sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Hệ thống thu gom rác đảm bảo yêu cầu. Thư viện của nhà trường có nhiều sách phục vụ cho giáo viên và học sinh học tập. Thư viện xanh với khuôn viên đẹp, diện tích rộng, hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và tiết Đọc thư viện theo quy định. Bên cạnh những ưu điểm đó, nhà trường cũng còn những khó khăn cần khắc phục như: trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động dạy- học và các hoạt động thể dục thể thao một số không còn mới; một số bàn ghế trong phòng học của học sinh đã cũ; bàn ghế trong phòng hội trường cũ, hỏng; đường truyền internet đôi lúc chưa ổn định và chưa có phần mềm quản lý Thư viện. Tất cả các tồn tại trên nhà trường đã có kế hoạch cải tiến cụ thể để sớm hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong năm học tiếp theo.

**\* Số lượng tiêu chí được đánh giá: 06**

**Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 06/06 - Tỷ lệ: 100%**

**Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2: 0/06 - Tỷ lệ: 0%**

#### **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

##### **Mở đầu:**

Để thực hiện được mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh, cần phải coi trọng cả giáo dục nhà trường, giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Bởi vậy trong những năm qua, trường Tiểu học và THCS Vạn Hương đã xây dựng tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Việc phối hợp nhịp nhàng giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh được thực hiện từ nhiều năm nay và

đang được phát huy hiệu quả trong các mặt hoạt động đặc biệt là trong công tác phối hợp cùng nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động các nguồn lực nhằm hỗ trợ xây dựng và phát triển nhà trường đồng thời kết hợp giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh thông qua các môn học, các tiết sinh hoạt ngoại khóa, các buổi sinh hoạt tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm. Bên cạnh đó mối quan hệ của nhà trường với địa phương và các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội trên địa bàn ngày một phát triển tốt đẹp. Đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích chung của nhà trường trong những năm qua.

#### **Tiêu chí 4.1. Ban đại diện cha mẹ học sinh**

Mức 1:

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ GD&ĐT ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011; Đầu mỗi năm học, giáo viên chủ nhiệm các lớp đã tổ chức cuộc họp toàn thể CMHS để CMHS cử Ban đại diện CMHS lớp gồm 03-05 thành viên: 01 trưởng ban, 01 phó ban và các ủy viên. Sau khi Ban đại diện CMHS các lớp được kiện toàn, Hiệu trưởng nhà trường họp với trưởng ban và phó trưởng ban của tất cả các Ban đại diện CMHS các lớp để bầu ra Ban đại diện CMHS của nhà trường gồm có 5 -7 thành viên; sau đó Hiệu trưởng chủ trì cuộc họp đầu tiên của Ban đại diện CMHS trường để Ban đại diện CMHS nhà trường cử trưởng ban, phó trưởng ban; Năm học 2024-2025 Ban đại diện CMHS gồm có: ông Đỗ Văn Hoàng (Trưởng ban), ông Hoàng Đình Thắng (Phó ban), bà Nguyễn Thị Thu (Ủy viên- Thủ quỹ), bà

Hoàng Thị Thu Hương, bà Lê Thị Nguyệt(Uỷ viên). Sau khi được cử, trưởng ban điều hành cuộc họp tất cả các trưởng ban, phó trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp để thông qua chương trình hoạt động cả năm học; Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các nội dung, kế hoạch hoạt động đã được thảo luận, thống nhất trong các cuộc họp cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh; các nội dung thảo luận, thống nhất và biểu quyết thông qua trong Ban đại diện cha mẹ học sinh được ghi trong biên bản cuộc họp để phối kết hợp với nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục hỗ trợ nhà trường thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các phong trào thi đua trong năm học nhằm duy trì và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục toàn diện [H21-4.1-01]; [H21- 4.1-02]; [H21-4.1-03].

Ngay từ khi được thành lập, Ban đại diện CMHS nhà trường đã căn cứ vào Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh để xây dựng kế hoạch, quy chế hoạt động của Ban đại diện CMHS theo năm học; xây dựng kế hoạch huy động và sử dụng kinh phí Ban đại diện hợp lí. Các kế hoạch trong các cuộc họp cha mẹ học sinh được thông qua và được toàn thể cha mẹ học sinh đồng tình, thống nhất cao Sau mỗi năm học Ban đại diện CMHS đều có báo cáo hoạt động và tổng hợp kinh phí hoạt động rất chi tiết, cụ thể, rõ ràng phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường [H21-4.1-04]; [H21-4.1-05] [H21-4.1-06]; [4.1-07].

Sau khi xây dựng kế hoạch hoạt động, Ban đại diện CMHS tổ chức thực hiện các hoạt động căn cứ vào điều lệ của Ban đại diện CMHS từng năm học, Ban đại diện phân công các thành viên thực hiện, trưởng ban theo dõi, đôn đốc, giám sát và báo cáo các hoạt động. Mỗi năm Ban đại diện CMHS nhà trường tổ chức 3 kỳ họp CMHS các lớp (Đầu năm, cuối học kỳ 1 và cuối năm học) để trao đổi, đánh giá công tác thực hiện, triển khai các văn bản quản lý giáo dục liên quan đến HS và CMHS, đánh giá kết quả đánh giá xếp loại học sinh về năng lực, phẩm chất, các môn học và hoạt động giáo dục; đồng thời trao đổi thống nhất biện pháp phối kết hợp với cha mẹ học sinh trong giáo dục học sinh; tiếp thu ý kiến, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh và góp ý kiến để nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban đại diện CMHS. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường đã thực hiện tốt công tác giám sát các hoạt động của Ban đại diện CMHS; Từ năm 2020 đến nay nhà trường đón 02 đoàn kiểm tra về công tác tài chính: năm 2022 nhà trường đón đoàn Thanh tra Sở tài chính và năm 2023 đón đoàn thanh tra của thành phố, các đoàn Thanh tra làm việc tại trường đều kết luận đơn vị không có vi phạm liên quan đến việc quản lý tài chính của Ban đại diện CMHS nhà trường. Nhìn chung, Ban đại diện CMHS đã tổ chức thực hiện đúng theo kế hoạch hoạt động đề ra, tích cực phối kết hợp

trong nhiều hoạt động và đã đạt được các chỉ tiêu cụ thể, điều này được thể hiện rõ trong báo cáo sơ kết học kỳ 1 và cuối năm của nhà trường [H21-4.1-03]; [H21-4.1-03];[H21-4.1-06]; [1.6-19];[H6-1.6-20]; [H1-1.1-08].

## **Mức 2:**

Trong các năm học vừa qua, Ban đại diện cha mẹ học sinh đã luôn tích cực phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục, huy động học sinh đến trường đúng độ tuổi. Tất cả các Hội nghị, hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh đều được mời đến tham dự để nắm được mọi chủ trương, kế hoạch hoạt động của nhà trường để từ đó thực hiện tốt nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; Ban đại diện CMHS còn phối hợp với nhà trường, hỗ trợ giáo viên chủ nhiệm trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức: An toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn thương tích, Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật. Ban đại diện cùng với GVCN tuyên truyền, phổ biến, giải thích mọi chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật để CMHS hiểu rõ và thực hiện. Phối hợp tốt với GVCN nghiên cứu các văn bản về chủ trương, chính sách giáo dục như: Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/09/2016 của BGD&ĐT quy định đánh giá học sinh Tiểu học ban hành kèm theo thông tư 30/2014/ TT-BGDĐT ngày 28/08/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ giáo dục đào tạo ban hành quy định đánh giá học sinh Tiểu học, Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ giáo dục đào tạo ban hành quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông, Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông tại buổi họp CMHS các lớp đầu năm (Chủ trương đổi mới kiểm tra, đánh giá và xếp loại học sinh, Quyền được bảo vệ, chăm sóc, quyền được học tập của trẻ em, trách nhiệm của giáo viên và học sinh, nghĩa vụ đóng góp theo quy định). Ban đại diện CMHS đã phối hợp với nhà trường để huy động 100% học sinh đúng độ tuổi và vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp ra lớp trước ngày tựu trường; Trong những năm học qua, độ tuổi học sinh của nhà trường đảm bảo đúng quy định tại Điều 33 của Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo thông tư 41/2010/TT-BGDĐT và thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Tuổi học sinh của trường không vượt quá tuổi quy định, không có học sinh học trước tuổi của cấp học, độ tuổi học sinh nhỏ nhất là 6 tuổi (khối 1), 11 tuổi (lớp

6); Từ năm học 2020-2021 đến nay nhà trường đã huy động 100% học sinh đúng độ tuổi vào học lớp 1, lớp 6; không có học sinh bỏ học [H21-4.1-09]; [H10-1.10-13];[H10-1.10-14]; [H21-4.1-01]; [H21-4.1-04]; [2.4-01].

## **2. Điểm mạnh**

Trong những năm qua, Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, Ban đại diện cha mẹ học sinh đã luôn tích cực phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, hoạt động ngoại khóa, từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, của địa phương.

## **3. Điểm yếu**

Một số ít phụ huynh chưa nắm hết được những đổi mới trong chương trình GDPT 2018.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ tháng 01 năm 2025, Ban giám hiệu nhà trường hợp với Ban đại diện CMHS để truyền đạt rõ hơn về những đổi mới trong chương trình GDPT 2018. Ông Đỗ Văn Hoàng (Trưởng ban) sẽ có trách nhiệm phổ biến thông tin về những đổi mới trong Chương trình GDPT 2018, phối hợp cùng với Ban đại diện CMHS các lớp thông qua cuộc họp Ban đại diện CMHS trường. Đồng chí Hiệu trưởng Ngô Thị Liên Hương giao giáo viên chủ nhiệm các lớp không chỉ tuyên truyền ở các cuộc họp phụ huynh mà còn thông qua tin nhắn liên lạc. Giáo viên Tổng phụ trách Đội Hoàng Thị Loan thường xuyên phát loa tuyên truyền về những điểm mới trong Chương trình GDPT 2018. Từ tháng 9/2025 (đầu năm học mới) Ban đại diện CMHS nhà trường cùng với các GVCN khối 1, khối 6 tuyên truyền, phổ biến cụ thể những đổi mới của Chương trình GDPT 2018 đến những phụ huynh có con bắt đầu chương trình Tiểu học, THCS. Dự kiến kết thúc vào tháng 12/2025.

## **5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2**

**Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.**

Mức 1:

*a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.*

*b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.*

*c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức cá nhân đúng quy định.*

Mức 2:

*a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

*b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1:**

Vào đầu năm học, nhà trường đã tổ chức các cuộc họp Chi bộ, Hội đồng sư phạm và họp Ban đại diện CMHS để lấy ý kiến đóng góp về công tác giáo dục, từ đó xây dựng kế hoạch năm học để trình Phòng giáo dục quận Đồ Sơn và lãnh đạo địa phương. Hàng năm nhà trường đều làm báo cáo gửi tới các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về tình hình thực hiện nhiệm vụ của nhà trường. Để công tác tuyển sinh lớp 1, lớp 6 đạt hiệu quả, nhà trường tham mưu với địa phương thực hiện kế hoạch tuyển sinh lớp 1, lớp 6 công tác giáo dục của nhà trường... chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đồng thời xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh]. Nhà trường đã làm rất tốt công tác tham mưu tới cấp ủy Đảng chính quyền để thực hiện công tác giáo dục, vì vậy mọi hoạt động giáo dục của nhà trường đều nhận được sự đồng thuận và chỉ đạo thống nhất của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và Phòng giáo dục theo đúng nguyên tắc[H1-1.1-03];[H1-1.1-04]; [H1-1.1-08]; [H22-4.2-01];[ H1-1.1-01].

Trong những năm qua, nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền tới CMHS về Điều lệ của Thông tư 55/2011/TT-BGD, ngày 22/11/2011 do Bộ GD&ĐT quy định, chương trình GDPT 2018, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường; Vào đầu mỗi năm học, nhà trường luôn tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên tham gia học tập nghị quyết của quận Đồ Sơn, của thành phố Hải Phòng do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức; cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tìm hiểu Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương về việc đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, tổ chức các cuộc

hợp hội đồng sư phạm để triển khai các quy chế chuyên môn của ngành giáo dục, chế độ chính sách với giáo viên, nhân viên, chương trình GDPT 2018 tại hội trường của nhà trường. Đối với các giáo viên là đảng viên được tham gia học Nghị quyết tại UBND phường Vạn Hương qua các đợt trong năm Nhà trường sử dụng công thông tin điện tử, các trang web, facebook để tuyên truyền tới cộng đồng xã hội về chủ trương của Đảng và nhà nước về sách giáo khoa mới chương trình GDPT 2018 và các khoản thu để từ đó thực hiện tốt nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường [H1-1.1-03]; [4.1-08];[4.2-02].

Nhà trường đã làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, hàng năm đều thu hút được lực lượng phụ huynh tham gia vào các hoạt động chung một cách nhiệt tình, tích cực, hiệu quả; Ban đại diện CMHS đã huy động kinh phí hỗ trợ cho học sinh trong các hoạt động; động viên phong trào thi đua trong trường học, khen thưởng các em học sinh đạt thành tích tốt đồng thời tặng quà cho các em học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn Tuy nhiên từ năm học 2021-2022 đến nay việc vận động, xã hội hóa của Ban giám hiệu chưa phát huy hết tiềm lực [H21-4.1-06];[4.1-07];[H21-4.1-09];[4.1-10].

## **Mức 2:**

Hàng năm, nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và ngày càng phát triển. Nhà trường đã tham mưu với Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn xin đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan nhà trường, bổ sung đội ngũ giáo viên, tham mưu với Phòng giáo dục, cấp Ủy, Đảng, Chính quyền địa phương về công tác tu bổ, cải tạo, sửa chữa một số hạng mục của nhà trường nhằm phục vụ cho hoạt động giáo dục của nhà trường Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, có đủ giáo viên tất cả các bộ môn. 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định. Thông qua đó mọi kế hoạch, phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đều tạo được sự đồng thuận và quan tâm của xã hội, nhà trường đã được các cấp chính quyền tạo nhiều điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất cải tạo cảnh quan trường lớp, xây dựng sửa chữa một số hạng mục công trình, bổ sung thêm nhiều trang thiết bị đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ và công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia. Từ năm học 2021-2022, 2022-2023 đã được đầu tư sửa chữa, nâng cấp, cải tạo cảnh quan nhà trường cũng như bổ sung trang thiết bị đáp ứng được nhu cầu đổi mới giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia [H1-1.1-01]; [H6-1.6-21]; [H12-2.2-01];[H12-2.2-02].

Nhà trường đã phối hợp với các tổ chức như Đội thiếu niên, Công đoàn, Đoàn thanh niên để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống cho học sinh. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp để tìm

hiểu truyền thống lịch sử quê hương đất nước, kết hợp với Hội Cựu chiến binh phường giao lưu nói chuyện về ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, kể chuyện về các tấm gương anh hùng của địa phương, tổ chức Hội khỏe Phù Đổng, chương trình phát thanh măng non kể chuyện về các tấm gương anh hùng đã để lại cho các em học sinh nhiều ấn tượng sâu sắc. Kết hợp với Đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động ngoại khóa như thi múa hát văn nghệ kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, tổ chức đêm Trung thu, qua đó rèn luyện cho các em học sinh những kĩ năng sống và thái độ sống tích cực. Nhà trường phối hợp với các cơ quan đoàn thể đặc biệt là với phụ huynh học sinh trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, tuyên truyền tới phụ huynh, học sinh cách phòng chống dịch bệnh, các đợt tiêm phòng cho học sinh đều an toàn, hiệu quả. Hàng năm vào ngày 27/7 để giáo dục cho học sinh truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ người trồng cây”, Ban giám hiệu nhà trường đã giao cho đồng chí Tổng phụ trách xây dựng kế hoạch cho học sinh tham gia viếng nghĩa trang liệt sĩ, quét dọn, chăm sóc di tích văn hoá Bến Tàu Không Số K15. Phối kết hợp công an phường tổ chức tuyên truyền và ký cam kết đảm bảo an toàn giao thông đường bộ và an ninh trật tự xã hội nhân dịp Tết nguyên đán. Phối hợp trạm y tế chăm sóc sức khỏe học sinh [H3-1.3-18]; [H8-1.8-02]; [H3-1.3-18]; [H3-1.3-15]; [H10-1.10-07]; [4.2-02];[4.2-03];[4.2-04];[4.2-05];[4.2-06];[4.2-07] [H10-1.10-14];[1.10-15];[1.10-04].

## **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường luôn chủ động tham mưu tốt với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về xây dựng cơ sở vật chất, phát triển giáo dục. Từ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 đã được đầu tư sửa chữa, nâng cấp, cải tạo cảnh quan nhà trường cũng như bổ sung trang thiết bị đáp ứng được nhu cầu đổi mới giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia.

## **3. Điểm yếu:**

Từ năm học 2021-2022 đến nay việc vận động xã hội hóa của Ban giám hiệu chưa phát huy hết tiềm lực.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Từ tháng 6 năm 2025, đồng chí Hiệu trưởng tham mưu với chính quyền địa phương về chủ trương xã hội hóa về chương trình sách giáo khoa mới để tranh thủ sự ủng hộ về vật chất của cha mẹ học sinh. Đồng chí Hiệu trưởng Ngô Thị Liên Hương giao cho đồng chí Phạm Thị Thúy, Hoàng Thị Loan cùng với Ban chấp hành công đoàn nhà trường gặp gỡ, kết nối tới các doanh nghiệp đóng trên địa bàn phường, tìm hiểu con em người Vạn Hương, Ngọc Xuyên thành đạt đang làm ăn xa, vận động họ đầu tư về quê hương góp phần phát triển ngành

giáo dục địa phương, đáp ứng nhu cầu đổi mới hiện nay. Việc vận động, tài trợ thực hiện theo đúng quy định của Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cuối mỗi kỳ học, nhà trường cùng giáo viên tổng kết nguồn tài trợ để đưa ra kế hoạch cụ thể như: tặng sách giáo khoa, đồ dùng học tập và đồng phục mới cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn vào đầu năm học; tặng học bổng, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập, ...

## **5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

Trong những năm qua, nhà trường đã làm tốt công tác phối kết hợp với Ban Đại diện CMHS, chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể ở địa phương làm tốt công tác phát triển giáo dục. Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên, công tác giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương, của dân tộc được khơi dậy sâu rộng trong học sinh; các em được rèn luyện tốt các kỹ năng sống cần thiết. Bên cạnh đó, lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm tới việc phát triển chuyên môn, trình độ của đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Cơ sở vật chất của nhà trường luôn được các cấp, các tổ chức ban ngành đoàn thể, CHMS và các tổ chức chính trị quan tâm, tạo điều kiện để HS có môi trường học tập, rèn luyện tốt nhất. Tuy nhiên công tác xã hội hóa của nhà trường trong một vài năm trở lại đây chưa phát huy hết tiềm lực. Trong năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục chủ động tham mưu và phối kết hợp chặt chẽ hơn với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường; kêu gọi sự ủng hộ, huy động nguồn kinh phí của các cá nhân, tổ chức, đoàn thể xã hội... nhằm huy động mọi nguồn lực, tạo điều kiện vật chất và tinh thần cho các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả ngày càng cao hơn.

**Số lượng tiêu chí được đánh giá: 02**

**Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 02/02 - Tỷ lệ: 100%**

**Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2: 0/02 - Tỷ lệ: 0%**

### **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

#### **Mở đầu**

Trong các năm học vừa qua, trường Tiểu học và THCS Vạn Hương luôn thực hiện đúng, đủ các quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS và Chương trình giáo dục phổ thông của trường nhiều cấp học. Kế hoạch năm học được thông qua và thống nhất trong các cuộc họp của Hội đồng sư phạm nhà trường và triển khai tới các đồng chí cán bộ giáo viên, nhân viên.

Thời khóa biểu được xây dựng hợp lý, khoa học. Các hoạt động dự giờ, thăm lớp, hội giảng, chuyên đề trong giáo viên được tổ chức thường xuyên để đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp có hiệu quả. Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục thể chất, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, đảm bảo cho HS được học tập trong môi trường thân thiện, an toàn. Nhà trường đặc biệt chú trọng công tác giáo dục thông qua các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, học tập trong thực tế, mở rộng không gian học tập, thu hút sự hứng thú tìm tòi khám phá của học sinh trên nhiều lĩnh vực. Từ việc thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục toàn diện, trong những năm qua, chất lượng giáo dục của nhà trường giữ vững mức ổn định. Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học, tốt nghiệp THCS, thi đỗ vào các trường THPT và học trong các trường Nghề đạt chỉ tiêu theo quy định. Kết quả học lực và rèn luyện của học sinh có chuyển biến tích cực trong năm năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận. Nhà trường có học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học kỹ thuật, đạt giải Khoa học kỹ thuật cấp quận và tham gia sơ duyệt cấp thành phố nhiều năm liên tục.

### **Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông**

#### **Mức 1**

a) *Tổ chức dạy học đúng đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

b) *Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;*

c) *Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

#### **Mức 2**

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, lựa chọn nội dung thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

Ngay từ đầu mỗi năm học nhà trường thực hiện nghiêm túc các Quyết định của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành kế hoạch năm học; các văn

bản của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành; căn cứ vào lịch chỉ đạo của Sở giáo dục Đào tạo Hải Phòng, phòng Giáo dục Đào tạo, nhà trường tổ chức dạy đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục [H1-1.1-04];[H23-5.1-01];[H23-5.1-02];[H23-5.1-03]. Nhà trường triển khai kế hoạch đến giáo viên được thể hiện trong Nghị quyết của Hội đồng trường và sở nghị quyết nhà trường [H1-1.1-03];[H2-1.2-04]. Nhà trường thực hiện dạy đúng, đủ các môn học theo quy định, Ban giám hiệu chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng chương trình giáo dục nhà trường ở tất cả các môn học, điều chỉnh chương trình về nội dung, cấu trúc đảm bảo phù hợp với yêu cầu của nhà trường, tuân thủ theo chuẩn kiến thức kỹ năng, không cắt xén tùy tiện, cơ học, góp phần đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, xây dựng rõ các chủ đề dạy học và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo đảm bảo tính pháp lý của chương trình, xây dựng từ tổ nhóm chuyên môn, có góp ý của cốt cán bộ môn và có sự phê duyệt của Ban giám hiệu [H1-1.1-04]; [H23-5.1-04];[H23-5.1-05];[H23-5.1-06];[H23-5.1-07]. Nhà trường tiếp tục thực hiện dạy học lồng ghép các nội dung: giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tham nhũng, bảo vệ chủ quyền biên giới hải đảo, bảo vệ môi trường, giáo dục kỹ năng sống trong các bài học, môn học thể hiện trong kế hoạch bài dạy (giáo án) của giáo viên [H23-5.1-08];[1.5-03];[1.5-06];[4.2-02]. Nhà trường xây dựng và triển khai chương trình dạy học tự chọn, dạy thêm học thêm, hướng nghiệp và phân luồng học sinh, các tiết dạy học tự chọn được thể hiện trên thời khóa biểu và ghi trong sổ đầu bài của lớp dưới sự chỉ đạo của Ban giám hiệu mỗi giáo viên đều dạy đúng theo phân phối chương trình, căn cứ vào kế hoạch chỉ đạo thực hiện chương trình giảm tải của cấp trên [H1-1.1-04];[H23-5.1-07];[H23-5.1-09]; [H8-1.8-11];[H8-1.8-02];[H12-2.2-10];[5.1-10];[5.1-11].

Ngay từ đầu năm học, giáo viên nhà trường xác định việc vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học hiện đại là một trong những biện pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả giáo dục; căn cứ vào điều kiện thực tế, nhà trường đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo các hoạt động chuyên môn và lịch hoạt động chuyên môn trong đó chú trọng đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá phù hợp với nhiệm vụ cụ thể của từng năm học [H8-1.8-01];[1.4-07]; [5.1-11];[H7-1.7-11]; [1.5-06]. Trên cơ sở kế hoạch của nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của các tổ chuyên [H4-1.4-05];[H4-1.4-06]. Đội ngũ giáo viên của nhà trường có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng; trong các tiết dạy đã vận dụng sáng tạo và linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học nhằm hướng tới việc phát huy tính tích cực chủ động của học sinh được thể hiện trong giáo án của giáo viên gồm các kỹ thuật dạy học tích cực như KWL, kỹ thuật các mảnh ghép, bàn tay nặn bột, bản đồ tư duy, ... [5.1-12];[H4-1.4-09];[1.4-07];[1.5-06]. Trong những năm học vừa qua,

nhiều giáo viên tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi và các cuộc giao lưu cấp quận, cấp thành phố: 05 giáo viên giỏi cấp thành phố, 12 giáo viên dạy giỏi cấp Quận, 15 lượt giáo viên tham gia giao lưu viết chữ đẹp các cấp (khối Tiểu học) [H1-1.1-08];[H7-1.7-11]; [H7-1.7-13]. Bên cạnh đó, nhà trường chú trọng công tác tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên và học sinh, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm, tập trung rèn luyện cho học sinh kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn đời sống thông qua nhiều hình thức như dạy học dự án, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, từ năm 2020 đến nay nhà trường đều có học sinh tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học và đạt nhiều giải cấp quận và tham gia vòng sơ tuyển cấp thành phố song nhà trường chưa có giải Khoa học kỹ thuật cấp thành phố [1.7-01];[H7-1.7-02];[H12-2.2-12]; [H23-5.1-13];[H1-1.1-08].

Trong các năm học, nhà trường tổ chức đa dạng hóa các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá, chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua hoạt động trên lớp, qua hồ sơ học tập, qua báo cáo kết quả, sản phẩm dự án, thực hành thí nghiệm, kết quả thảo luận nhóm... kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học và đánh giá tổng kết cuối Kỳ cuối năm; đánh giá của giáo viên với đánh giá lẫn nhau của học sinh và học sinh tự đánh giá chính mình [1.5-06];[H23-5.1-14];[5.1-15];[5.1-16];[5.1-17];[H1-1.1-08]. Về công tác tổ chức, đồng thời với việc thực hiện các công văn chỉ đạo, nhà trường đã làm tốt công tác ra đề, bảo mật đề và tổ chức kiểm tra đánh giá nhằm đảm bảo đánh giá khách quan và hiệu quả, từ đầu mỗi năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá và triển khai thực hiện ở các tổ nhóm chuyên môn, xây dựng bộ đề kiểm tra, chuyển từ đánh giá kiến thức sang đánh giá năng lực người học, bộ đề xây dựng xong được bảo mật và lưu thành ngân hàng đề thi của nhà trường, với các môn ở tất cả các khối lớp (trừ âm nhạc, mỹ thuật, thể dục) nhà trường tổ chức thi chung, đánh số báo danh, coi chéo, chấm tập trung một cách khách quan, công bằng [H23-5.1-14];[5.1-15];[5.1-16]; [5.1-18];[H23-5.1-19].

## Mức 2

Chương trình, kế hoạch dạy học của nhà trường được cán bộ giáo viên trong nhà trường thực hiện đúng, đủ, nghiêm túc, triệt để, không cắt xén cơ học, tùy tiện được thể hiện trong biên bản rà soát, quyết định ban hành và kế hoạch giảng dạy của giáo viên, tổ nhóm chuyên môn xây dựng Chương trình nhà trường dựa vào năng lực tiếp nhận của học sinh và phù hợp với đặc điểm của địa phương [H8-1.8-02];[1.5-06];[5.1-11];[H23-5.1-06];[H23-5.1-07]. Lựa chọn phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh, trong thiết kế bài dạy ngoài các yêu cầu chung của bài học còn có những yêu cầu riêng dành cho học sinh giỏi, học sinh yếu để đảm bảo không em nào bị “bỏ rơi” trong tiết học

[1.5-06];[1.5-03]. Đa dạng hóa hình thức học tập, chú trọng hoạt động trải nghiệm sáng tạo, học tập gắn với thực tiễn, gắn với di sản văn hóa, dạy học theo chủ đề tích hợp, dạy học STEM [H23-5.1-20];[H23-5.1-21]. Các tiết dạy, giáo viên tích ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng đồ dùng dạy học hiện đại trong dạy học như dạy học trực tuyến, trường học kết nối, ứng dụng công nghệ thông tin [1.5-06];[H23-5.1-22];[5.1-23]. Thay đổi tiêu chí đánh giá giờ dạy của giáo viên theo hướng tập trung đánh giá hoạt động của học sinh và hiệu quả học tập cũng là một biện pháp thúc đẩy thiết kế hoạt động học tập cho học sinh ở người thầy [5.1-12];[H4-1.4-09].

Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện được nhà trường xác định là hai nhiệm vụ quan trọng, vì vậy đầu mỗi năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập; giáo viên bộ môn phát hiện và lập danh sách học sinh năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập ở các môn học, qua các Kỳ thi và hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường để có kế hoạch bồi dưỡng [H23-5.1-24];[1.5-06];[H23-5.1-25]; [H23-5.1-26]. Nhà trường thống nhất tổ nhóm chuyên môn xây dựng nội dung giảng dạy, phân công thời khóa biểu cụ thể cho cả hai đối tượng, có rà soát, điều chỉnh cho phù hợp theo từng năm học [H23-5.1-05];[H8-1.8-02];[H4-1.4-05]. Ban giám hiệu phân công giáo viên có năng lực, có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết phụ trách công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và học sinh gặp khó khăn trong học tập; trong những năm qua nhà trường đã có nhiều học sinh đạt giải trong các Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố [H7-1.7-04]; [1.5-06];[H23-5.1-15].

## **2. Điểm mạnh**

Trong những năm học vừa qua, nhiều giáo viên tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi và các cuộc giao lưu cấp quận, cấp thành phố: 05 giáo viên giỏi cấp thành phố, 12 giáo viên dạy giỏi cấp Quận, 15 lượt giáo viên tham gia giao lưu viết chữ đẹp các cấp.

## **3. Điểm yếu**

Hằng năm nhà trường đều có học sinh tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học và đạt nhiều giải cấp quận và tham gia vòng sơ tuyển cấp thành phố song nhà trường chưa có giải Khoa học kỹ thuật cấp thành phố

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ tháng 12 năm 2025, nhà trường giao cho đồng chí Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức cho học sinh có năng khiếu về Khoa học kỹ thuật của hai khối 7 và 8 tham quan gian trưng bày các sản phẩm của cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp thành phố. Đến tháng 8 năm 2025, nhà trường giao cho giáo viên Tổng

phụ trách và giáo chủ nhiệm khối 8, 9 triển khai cuộc thi, tìm kiếm ý tưởng trong học sinh. Hai tổ chuyên môn cử giáo viên hướng dẫn, giúp đỡ học sinh phát triển ý tưởng, hoàn thiện sản phẩm tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quận và cấp thành phố. Nguồn kinh phí dự kiến là 5 000 000 đồng lấy từ nguồn kinh phí dành cho chuyên môn của nhà trường.

### 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.**

#### Mức 1

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

#### Mức 2

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

### 1. Mô tả hiện trạng

#### Mức 1

Ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường đã dựa trên kết quả học tập của học sinh, dựa trên việc giảng dạy và phân loại của giáo viên phát hiện, phân loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện từ đó phân công giáo viên bồi dưỡng phù hợp, trên cơ sở đó lập kế hoạch và danh sách bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H23-5.1-24];[H23-5.1-25]; [H23-5.1-26];[H24-5.2-01]. Căn cứ vào đặc điểm điều kiện của mình, nhà trường xây dựng kế hoạch năm học phổ biến đến tổ chuyên môn; tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động và triển khai cụ thể đến tổ nhóm chuyên môn và từng giáo viên; mỗi giáo viên xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp, dạy học theo chủ đề đúng quy định về hình thức, rõ mục tiêu, rõ yêu cầu rõ phương pháp tiến hành, hình thức tổ chức, kỹ thuật dạy học phù hợp từng đối tượng học sinh lớp mình đang giảng dạy [H1-1.1-04];[H4-1.4-05];[H23-5.1-05]. Nhà trường có kế hoạch dự kiến nguồn kinh phí để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh năng khiếu để vươn lên trong học tập, các cá nhân, tổ chức cũng hỗ trợ

cho nhà trường và cho học sinh để các em có thêm điều kiện học tập [H24-5.2-01];[H24-5.2-02];[H14-2.4-04].

Bắt đầu từ tháng 8 hằng năm, Ban giám hiệu nhà trường đã tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H1-1.1-04];[H7-1.7-04]. Đối với học sinh gặp hoàn cảnh khó khăn, giáo viên chủ nhiệm lập danh sách giao cho giáo viên tổng phụ trách, nhà trường xây dựng kế hoạch giúp đỡ và hỗ trợ các em vượt khó giúp các em yên tâm học tập [H24-5.2-01];[1.5-03];[4.1-10]. Đối với học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao nhà trường tạo điều kiện cho các em tập luyện vào các buổi chiều sau các buổi học thêm, tăng cường luyện tập dưới sự hướng dẫn của giáo viên thể dục; giáo viên chủ nhiệm có nhiều hình thức quan tâm giúp đỡ, động viên [H24-5.2-02];[5.2-03]. Đối với học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện nhà trường có kế hoạch phụ đạo, giáo viên được phân công phụ đạo đặc biệt chú trọng đến đối tượng học sinh gặp khó khăn trong học tập, khuyến khích động viên, khen thưởng kịp thời các em khi có sự tiến bộ được thể hiện trong các bài kiểm tra, giáo viên dùng các lời phê mang tính động viên, khích lệ sự cố gắng của các em, hướng dẫn cho phụ huynh học sinh cách giúp các em phương pháp tự học ở nhà được thể hiện trong kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, các loại kế hoạch của giáo viên, giáo án của giáo viên để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện[5.1-16];[H23-5.1-24];[H4-1.4-05];[1.5-03];[1.5-06];[H8-1.8-11]. Trong mỗi năm học, nhà trường tổ chức nhiều đợt tặng quà cho các em có hoàn cảnh khó khăn: nhân dịp khai giảng năm học mới, trung thu, tết Nguyên đán, ngoài ra nhà trường còn tìm nguồn tài trợ từ cựu học sinh, các cá nhân, tổ chức cũng hỗ trợ cho nhà trường và cho học sinh để các em có những suất học bổng có giá trị, giúp đỡ các em vượt qua khó khăn trong học tập và đời sống [H14-2.4-04]; [4.1-10].

Hằng năm, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; giáo viên chủ nhiệm và giáo viên tổng phụ trách rà soát các đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập đã được quan tâm hết chưa, có được hưởng chế độ theo quy định hay không; nhà trường cũng so sánh kết quả học sinh yếu trước và sau khi tổ chức bồi dưỡng, đánh giá sự tiến bộ của học sinh, từ đó đưa ra biện pháp thích hợp nhằm phát huy thành tích của các em và khắc phục tồn tại trong thời gian tiếp theo, các hoạt động rà soát, đánh giá được thể hiện trong báo cáo sơ kết, tổng kết cuối năm của nhà trường [H1-1.1-08];[H4-1.4-10]. Nhà trường có các hình thức khen thưởng dành cho giáo viên, học sinh có thành tích trong các môn học, thể dục thể thao, nghệ thuật được cấp thẩm quyền công nhận qua các quyết

định khen thưởng, quyết định công nhận, giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền đối với giáo viên [H12-2.2-09];[H14-2.4-03];[H24-5.2-04]. Việc rà soát, đánh giá được ghi chép và lưu thành biên bản trong sổ sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, biên bản chuyên đề chuyên môn của tổ, sổ dự giờ của giáo viên để rút kinh nghiệm cho giáo viên nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy [1.4-07]; [H4-1.4-09];[5.1-12]. Ngoài ra nhà trường còn tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh năng khiếu, các chuyên đề công trình măng non về công tác hỗ trợ học sinh nghèo, tuy nhiên một số học sinh chưa có chuyển biến rõ rệt [5.2-05];[H3-1.3-15].

## **Mức 2**

Trong những năm qua, với những nỗ lực trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và học sinh gặp khó khăn trong học tập, chất lượng học sinh của nhà trường ngày càng được nâng cao, chất lượng học sinh khá giỏi được duy trì, giảm tỉ lệ học sinh yếu; chất lượng học sinh giỏi cấp quận ngày một nâng cao cả về chất lượng và số lượng; 100% học sinh khối lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học, 100% học sinh khối lớp 9 có học lực đủ điều kiện xét tốt nghiệp THCS; kết quả giáo dục học sinh năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập đều đạt chỉ tiêu đã đề ra trong kế hoạch năm học góp phần hoàn thành mục tiêu giáo dục của quận Đồ Sơn; các kết quả trên đã được thể hiện rõ trong Quyết định công nhận HS có giải thi HS giỏi các cấp, danh sách học sinh lên lớp, danh sách học sinh tốt nghiệp, sổ chủ nhiệm, sổ gọi tên ghi điểm, báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường [H24-5.2-04];[5.2-06];[5.2-07];[1.5-03];[5.1-18]; [H1-1.1-08].

### **2. Điểm mạnh:**

Trong nhiều năm qua, nhà trường luôn có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận, có nhiều học sinh đạt giải học sinh giỏi các cấp, đặc biệt là các môn Thể dục thể thao.

### **3. Điểm yếu:**

Hằng năm nhà trường rà soát, đã có các biện pháp hỗ trợ cho học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện song một số học sinh chưa có chuyển biến rõ rệt.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Ngay từ tháng 01 năm 2025, nhà trường giao cho giáo viên chủ nhiệm các lớp rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục cho học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Sau đó nhà trường giao cho giáo viên trực tiếp giảng dạy giúp đỡ các em vào các chiều thứ 5 hàng tuần nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

#### **Tiêu chí 5. 3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định**

**Mức 1**

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và có hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

**Mức 2**

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học, gắn lý thuyết với thực tiễn.

**1. Mô tả hiện trạng****Mức 1**

Căn cứ vào thực tế của địa phương Hải Phòng, căn cứ vào Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường Phổ thông có nhiều cấp học các tổ nhóm chuyên môn đã thống nhất và xây dựng chương trình giáo dục địa phương, được BGH trường Tiểu học và THCS Vạn Hương xét duyệt và đưa vào kế hoạch thực hiện dạy học giáo dục địa phương của nhà trường [H25-5.3-01];[H23-5.1-08]. Nội dung giáo dục địa phương đã được các đồng chí giáo viên bộ môn Địa lý, Lịch sử, Ngữ văn, Giáo dục công dân ... GVCN thực hiện tại các tiết học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với các chủ đề, chủ điểm đầy đủ và nghiêm túc trong các năm học vừa qua, các tiết học có nội dung giáo dục địa phương được thể hiện trên giáo án của giáo viên, giáo án được soạn đúng cấu trúc mới, thể hiện rõ hoạt động của thầy và trò, được kí duyệt trước khi giảng dạy 01 tuần [1.5-03];[1.5-06];[5.1-10];[H25-5.3-02];[5.3-03]. Trong những năm học qua (2020-2024), nhà trường đều tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm sáng tạo gắn với chương trình giáo dục địa phương, nhà trường còn kết hợp giáo dục nội dung trong các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc đài tưởng niệm, nghi trang liệt sĩ, di tích lịch sử; hoạt động lao động làm sạch đường thôn ngõ xóm vào các dịp 26/3, 27/7, 22/12 và dịp Tết đến xuân về [H8-1.8-01];[H8-1.8-03];[4.2-02];[4.2-03];[4.2-04];[4.2-05];[4.2-06].

Nhà trường thực hiện kiểm tra đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ GD&ĐT thông qua bài soạn của giáo viên bộ môn theo phân phối chương trình, sách giáo khoa, các cuộc họp của nhà trường có nội dung giáo dục địa phương và báo cáo tổng kết chuyên môn năm học [H1-1.1-08]. Mỗi giáo viên khi lên lớp đều soạn bài đầy đủ các tiết giáo dục địa phương theo thời khóa biểu phân phối chương trình môn học, các hình thức kiểm tra đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương luôn đảm bảo tính khách

quan và đạt hiệu quả cao, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện [H25-5.3-01];[1.5-06];[H8-1.8-02];[5.3-04].

Mỗi năm học, các tổ nhóm chuyên môn và đồng chí phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn rà soát, đánh giá lại nội dung, phương pháp thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở từng môn học; nội dung rà soát được ghi trong biên bản rà soát và điều chỉnh chương trình giáo dục nhà trường hàng năm [H23-5.1-06]. Theo đề nghị của các tổ chuyên môn, đồng chí Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo mua bổ sung tài liệu giáo dục địa phương hàng năm cho giáo viên, cập nhật kịp thời nội dung giáo dục địa phương cho từng khối lớp [5.3-03]. Nhà trường rà soát lại danh mục các địa chỉ di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh của địa phương như di tích Bạch Đằng Giang tại xã Minh Đức huyện Thủy Nguyên, thành nhà Mạc ở quận Dương Kinh, Bảo tàng Hải Quân, đền Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm ở Vĩnh Bảo, nhà vua Bảo Đại, di tích Bến Nghê, bến tàu Không số ở Đồ Sơn... để tổ chức cho học sinh đến tham quan, học tập và trải nghiệm [4.2-02];[4.2-03];[4.2-04];[4.2-05];[4.2-06];[H25-5.3-02];[H1-1.1-08].

## **Mức 2**

Theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng và Phòng Giáo dục và Đào tạo Đồ Sơn, ngoài nội dung giáo dục địa phương được quy định trong chương trình, trường TH&THCS Vạn Hương đã thực hiện rà soát và xây dựng các nội dung giáo dục địa phương lồng ghép tích hợp trong các bài giảng ở tất cả các môn học [H23-5.1-06];[H25-5.3-01]. Các nội dung giáo dục địa phương đều được xác định phù hợp với mục tiêu môn học, phù hợp với tâm lí và khả năng tiếp nhận của học sinh; các em được tìm hiểu về mảnh đất quê hương về đặc điểm tự nhiên, vị trí địa lí, địa hình, về các ngành nghề của quê hương; về truyền thống lịch sử đánh giặc giữ nước, truyền thống hiếu học... của quê hương mình, như truyền thống đánh giặc của nhân dân Hải Phòng gắn với di tích sông Bạch Đằng lịch sử, bến Nghê, bến K15; được đến với quê hương của Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm với những món ăn thuần Việt ... [1.5-06]. Thông qua giáo dục địa phương, chú trọng rèn luyện kĩ năng gắn với thực tiễn đời sống, hướng các em tới các giá trị nhân văn: yêu quê hương, trân trọng những hi sinh, trân trọng lao động sáng tạo của con người quê hương, biết góp phần xây dựng quê hương bằng những việc làm nhỏ nhất: trồng cây xanh quanh trường, trên các diện tích trống, đồi núi trọc; bảo vệ, tham gia tu tạo các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, không vứt rác bừa bãi [4.2-02];[4.2-03];[4.2-04];[4.2-05];[4.2-06]. Trong các giờ sinh hoạt lớp các đồng chí giáo viên chủ nhiệm có kế hoạch giáo dục lồng ghép nội dung chương trình giáo dục địa phương [1.5-03].

## **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch giáo dục địa phương chi tiết, triển khai cụ thể đến các tổ chuyên môn, đến từng giáo viên và tổ chức các hoạt động

tìm hiểu các di tích lịch sử văn hóa của thành phố Hải Phòng nói chung, của quận Đồ Sơn nói riêng, gắn với các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, được học sinh và nhân dân hưởng ứng.

### **3. Điểm yếu:**

Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương của nhà trường đã đảm bảo tính khách quan và có hiệu quả tuy nhiên hình thức chưa thực sự phong phú.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Ngay từ tháng 01 năm 2025, nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá. Giao cho các giáo viên giảng dạy thay đổi hình thức kiểm tra đánh giá các em sao cho phù hợp, kịp thời và sinh động.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

#### **Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp**

##### Mức 1

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

##### Mức 2

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

### **1. Mô tả hiện trạng:**

#### **Mức 1**

Căn cứ vào Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 của bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường Phổ thông có nhiều cấp học, trường TH&THCS Vạn Hương đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học trong đó có nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp [H1-1.1-04]. Trên cơ sở kế hoạch năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, triển khai đến các tổ chuyên môn [H12-2.2-10];[H4-1.4-05]. Giáo viên giảng dạy căn cứ vào kế hoạch chung của nhà trường, xây dựng kế hoạch riêng cho bộ môn hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp được thông qua tổ, nhóm chuyên môn trước khi thực hiện [H12-2.2-11];[1.5-06].

Trong các năm học (từ năm 2020-2024), theo kế hoạch chi tiết đã xây dựng từ đầu năm học, nhà trường đã tổ chức các hoạt động dạy học giáo dục hướng

nghiệp cho học sinh khối 9 thực hiện từ tháng 9 cho đến hết năm học (giáo viên được phân công dạy một tiết trên tháng) [H12-2.2-10];[H12-2.2-11];[5.1-10]. Nội dung dạy học hướng nghiệp bao gồm: Tìm hiểu thông tin về một số nghề ở địa phương, tư vấn chọn nghề, định hướng sau khi tốt nghiệp THCS, nhà trường làm tốt công tác phân luồng cho học sinh tốt nghiệp THCS; hàng năm, học sinh sau khi tốt nghiệp THCS được nhà trường tư vấn theo học tại trường dạy nghề tại địa phương [H12-2.2-11];[H1-1.1-08]. Thực hiện kế hoạch đã xây dựng từ đầu năm học, nhà trường tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh dưới nhiều hình thức phong phú [4.2-02];[4.2-03];[4.2-04];[4.2-05];[4.2-06];[4.2-07];[2.2-13]. Từ năm học 2021-2022, thực hiện chương trình GDPT 2018 nhà trường tổ chức dạy học môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; giáo viên được phân công thực hiện nghiêm túc theo thời khóa biểu, đảm bảo đúng khung chương trình [H1-1.1-04];[H4-1.4-05];[H23-5.1-05];[1.5-06];[H8-1.8-04];[5.1-17];[5.1-18].

Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp mang tính tích hợp nhiều lĩnh vực học tập và giáo dục; đòi hỏi khả năng phối hợp liên kết nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường; khi tổ chức một hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, Ban giám hiệu nhà trường đều phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường cùng tham gia (Ban giám hiệu phụ trách chung, giáo viên bộ môn phụ trách các nội dung trải nghiệm, GVCN cùng với PHHS quản lý học sinh, nhân viên y tế chăm sóc về sức khỏe cho học sinh, tổng phụ trách tổ chức các trò chơi); tuy nhiên nhà trường chưa mời được chuyên gia tư vấn hướng nghiệp cho học sinh. [H7-1.7-04];[H12-2.2-10].

## **Mức 2**

Nhà trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh, hàng năm nhà trường tổ chức cho học sinh đi tham quan trải nghiệm các địa danh lịch sử ở trên thành phố Hải Phòng luôn được sự ủng hộ từ phụ huynh học sinh và các đoàn thể [H25-5.3-02]; [4.2-02];[4.2-03];[4.2-04];[4.2-05];[4.2-06];[4.2-07]. Sau mỗi hoạt động học sinh làm bài tập thu hoạch theo chủ đề (viết báo cáo, phát biểu cảm nghĩ, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm,...), các nhóm học sinh được đánh giá lẫn nhau để giúp các em củng cố và hoàn thiện kiến thức đã học trên lớp, nâng cao hiểu biết về các lĩnh vực của đời sống xã hội, bồi dưỡng niềm tự hào dân tộc, tình yêu quê hương; các em đã tự mình làm được những công việc thường ngày của cuộc sống, biết tránh xa các tệ nạn xã hội [H8-1.8-04].

Ban Giám hiệu nhà trường thường xuyên theo dõi, rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức hoạt động dạy nghề hướng nghiệp và công tác phân luồng học sinh; công việc này được nhà trường thực hiện sau khi kết thúc mỗi hoạt động, vào cuối học Kỳ I và cuối năm học, từ đó giúp cho nhà trường nhìn nhận lại kết quả đạt được theo kế hoạch đã đề ra, xem xét nguyên nhân dẫn đến thành công

hoặc tồn tại hạn chế để có những phương án cải tiến chất lượng kịp thời [H1-1.1-08].

## **2. Điểm mạnh:**

Hằng năm nhà trường tổ chức cho học sinh đi tham quan trải nghiệm các địa danh lịch sử ở trên thành phố Hải Phòng luôn được sự ủng hộ từ phụ huynh học sinh và các đoàn thể.

## **3. Điểm yếu:**

Chưa mời được chuyên gia tư vấn hướng nghiệp cho học sinh.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Ngay từ tháng 8 năm 2025, đồng chí Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch liên hệ với chuyên gia tư vấn hướng nghiệp và nghề đến tư vấn hướng nghiệp cho học sinh, phụ huynh học sinh và giáo viên trong nhà trường, để từ đó học sinh cũng như phụ huynh học sinh có định hướng nghề nghiệp phù hợp cho học sinh.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh**

#### **Mức 1**

*a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.*

*b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.*

*c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.*

#### **Mức 2**

*a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện.*

*b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.*

## **1. Mô tả hiện trạng:**

### **Mức 1**

Đầu mỗi năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể về định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương [H1-1.1-04]. Nội dung kế hoạch được triển khai đến các tổ chuyên môn, từng giáo viên và được ghi vào Nghị quyết nhà trường trong các cuộc họp hội đồng [H1-1.1-03];[H2-1.2-01]. Tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên xây dựng Kế hoạch hoạt động trong năm học có nội dung lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho học sinh [H4-1.4-05];

[H4-1.4-06];[H23-5.1-05]. Giáo viên TPT Đội xây dựng chương trình hoạt động, kế hoạch Tuần sinh hoạt tập thể, kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp, nhằm giáo dục, hình thành và phát triển những kỹ năng sống kỹ năng sống cho học sinh [H3-1.3-12];[H23-5.1-08];[1.5-03]. Ngoài ra, nhà trường còn thành lập tổ tư vấn học đường, thường xuyên tư vấn cho học sinh cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với thầy cô và bạn bè [H10-1.10-11]. Đặc biệt, nhà trường còn phối kết hợp với Trung tâm Kỹ năng sống Growth tổ chức các tiết học kỹ năng sống cho học sinh với sự tham gia của các chuyên gia [5.5-01].

Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực, việc giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống không chỉ được thể hiện trong tiết dạy trên lớp của từng bộ môn, mà còn thông qua các tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp của giáo viên chủ nhiệm [1.5-03];[1.5-05]. Giáo dục kỹ năng sống không chỉ thực hiện trong các tiết dạy, mà còn được tích hợp thông qua các hoạt động phong trào: các cuộc thi đấu thể thao cầu lông, đá cầu, nhảy dây, đu xà, ...; hội diễn văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn, lao động dọn vệ sinh nghĩa trang liệt sĩ, đường làng ngõ xóm ... [4.2-02];[4.2-03];[4.2-04];[4.2-05];[4.2-06];[4.2-07];[5.5-02].

Qua việc giáo dục hình thành, phát triển kỹ năng sống giúp cho học sinh đã nâng cao hiểu biết về kiến thức xã hội, phong tục tập quán địa phương, truyền thống văn hóa dân tộc từ đó chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được nâng lên rõ rệt [H1-1.1-08]. Học sinh tự điều chỉnh mọi hành vi, lời nói và cách ứng xử có văn hóa, văn hóa trong giao tiếp, văn hóa nơi công cộng, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau; các em có sự quan tâm, sẻ chia, giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn, điều đó được thể hiện qua các phong trào nuôi lợn siêu trọng, phong trào đàn gà khăn quàng đỏ, ngôi nhà khăn quàng đỏ, áo ấm tặng các bạn nhỏ Hà Giang,... [H3-1.3-15]. Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, có ý thức hơn trong việc tự bảo vệ mình và tích cực tuyên truyền luật giao thông, tệ nạn xã hội đến mọi người trong gia đình và trong xã hội, tuy nhiên kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm của một bộ phận học sinh còn yếu [H3-1.3-18].

## Mức 2

Thông qua hoạt động giáo dục kỹ năng sống, học sinh tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên; trong quá trình truyền thụ kiến thức, thầy khéo léo thông qua các câu hỏi, các phiếu học tập, các hoạt động trao đổi thảo luận trong nhóm... để học sinh có thể tự đánh giá được thể hiện rõ trong kế hoạch bài dạy của giáo viên, sổ dự giờ và sinh hoạt chuyên môn của giáo viên [1.5-06];[5.1-12];[1.4-07].

Học sinh đã biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn và nâng cao kỹ năng sống cho bản thân; có những hiểu biết ban đầu về chuẩn mực hành vi đạo đức,

pháp luật và sự cần thiết thực hiện theo các chuẩn mực đó trong quan hệ giữa bản thân và người khác thể hiện qua xếp loại hạnh kiểm, kết quả rèn luyện của học sinh [5.1-16];[5.1-17];[5.1-18];[H23-5.1-19]. Bằng việc tích cực lĩnh hội tri thức, các em đã thực hiện tốt và đạt được những thành tích trong học tập, từng bước hình thành và phát triển đáp ứng được yêu cầu con người trong xã hội mới điều này được thể hiện trong các báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường, báo cáo tổng kết Đội thiếu niên, số chủ nhiệm [H1-1.1-08];[H3-1.3-18];[1.5-03].

## **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường thường xuyên tổ chức có hiệu quả các hoạt động ngoại khóa để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, các em tích cực tham gia và có ý thức hơn trong việc tự bảo vệ mình và tích cực tuyên truyền luật giao thông, tệ nạn xã hội đến mọi người trong gia đình và trong xã hội.

## **3. Điểm yếu:**

Kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm của một bộ phận học sinh còn yếu.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tháng 9 năm 2024, nhà trường giao cho giáo viên chủ nhiệm các lớp rà soát, lập danh sách học sinh có kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm còn yếu. Đến tháng 4 năm 2025, nhà trường giao cho đồng chí giáo viên Tổng phụ trách lập kế hoạch phối hợp với gia đình, các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong đó chú trọng tới giáo dục kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục**

#### Mức 1

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

#### Mức 2

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

## **1. Mô tả hiện trạng:**

### **Mức 1**

Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường; ngay từ đầu năm học, nhà trường đã tổ chức phân công bàn giao chất

lượng học sinh năm học trước cho các đồng chí giáo viên năm học sau, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực của học sinh, đồng thời tăng cường các biện pháp giúp đỡ học sinh yếu đạt được chuẩn kiến thức, kỹ năng theo quy định của từng khối lớp [1.5-06];[1.4-07]. Các đợt kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ được thực hiện nghiêm túc, nhà trường ra quyết định thành lập hội đồng coi, chấm, xây dựng kế hoạch các đợt kiểm tra, đối chéo giáo viên các khối coi và chấm, công tác ra đề của Ban giám hiệu độc lập và bảo mật [H23-5.1-14];[5.1-15];[5.1-16]. Hằng năm, nhà trường tổ chức kiểm tra theo đúng kế hoạch; sau mỗi học kỳ, mỗi năm học, nhà trường đều thống kê số liệu đầy đủ về kết quả học tập của từng lớp và toàn trường theo quy định; giáo viên thực hiện đánh giá học sinh đúng theo Thông tư số 58 của Bộ GD&ĐT ban hành ngày 12/12/2011; Thông tư 27 của Bộ GD&ĐT đánh giá học sinh Tiểu học ngày 04/09/2020, Thông tư 22 của Bộ GD&ĐT quy định đánh giá học sinh bậc THCS ngày 20/07/2021; kết quả giáo dục của học sinh được giáo viên quản lý và lưu giữ một cách khoa học [5.6-01];[5.1-17];[5.1-18 ];[H23-5.1-19]. Căn cứ vào kết quả kiểm tra định kỳ và kết quả học tập, rèn luyện năng lực, phẩm chất thường xuyên của học sinh, giáo viên chủ nhiệm lập danh sách học sinh lên lớp trình lên Hội đồng xét duyệt của nhà trường, tiến hành bàn giao chất lượng học sinh hàng năm [5.2-06];[5.2-07]. Tuy nhiên, hiện tại nhà trường có 19 học sinh hoà nhập năng lực tiếp thu hạn chế, ý thức tổ chức kỉ luật chưa tốt nên giáo viên gặp khó khăn trong quá trình giảng dạy [5.1-18];[H23-5.1-26].

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường; kết quả đánh giá hàng năm đều đạt chất lượng tốt, tỷ lệ học sinh khối lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% và được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình Tiểu học; học sinh khối lớp 9 tốt nghiệp THCS 100% và được cấp Bằng tốt nghiệp THCS [H28-5.6-02];[5.2-06];[5.2-07];[H1-1.1-08]. Bên cạnh đó nhà trường đã thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục nên 100% học sinh trường Tiểu học và THCS Vạn Hương hoàn thành chương trình tiểu học ở độ tuổi 10-11, không có học sinh 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học; học sinh bậc THCS tốt nghiệp vào độ tuổi 15-16 [H28-5.6-02];[H1-1.1-08].

Hằng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch định hướng phân luồng cho học sinh khối 9, nội dung định hướng phân luồng phù hợp với điều kiện thực tế của gia đình học sinh; nhà trường giao cho giáo viên chủ nhiệm và các giáo viên giảng dạy bộ môn lớp 9 phụ trách công tác phân luồng từ đó tư vấn định hướng cho các em có sự lựa chọn trường học phù hợp với bản thân mình [H12-2.2-10];[H10-1.10-10]. Trường TH&THCS Vạn Hương nằm trên địa bàn phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn, đây là khu vực kinh tế tiềm năng đang trên đà phát triển có rất nhiều ngành nghề đa dạng đặc biệt là du lịch dịch vụ; nắm bắt được điều kiện đó nhà trường thực hiện việc dạy học hướng nghiệp cho học sinh và

học nghề để học sinh có thể lựa chọn cho mình ngành nghề phù hợp trong tương lai được thể hiện trong hồ sơ tư vấn học đường, giáo án hướng nghiệp cho học sinh [H10-1.10-10];[H12-2.2-11].

## **Mức 2**

Trong những năm qua kết quả học lực và kết quả rèn luyện của trường có nhiều chuyển biến tích cực đều được theo dõi, đánh giá cụ thể trong sổ nghị quyết tổ, sổ dự giờ và sinh hoạt chuyên môn, sổ chủ nhiệm, sổ gọi tên ghi điểm [H1-1.1-03];[5.1-12];[1.4-07];[1.5-03];[5.1-18]. Tỷ lệ học sinh chưa đạt luôn ở mức độ thấp: khối Tiểu học không có học sinh chưa đạt ở các năm, khối THCS luôn dưới 5%; Tỷ lệ học sinh được khen thưởng khối Tiểu học luôn đạt trên 70%, học sinh khá giỏi khối THCS từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 luôn đạt từ 55% đến 71%; Kết quả rèn luyện: khối Tiểu học luôn đạt trên 95%, khối THCS đạt hạnh kiểm loại tốt, khá đạt tỷ lệ cao từ 96% trở lên: năm học 2020-2021 đạt 98,1%, năm học 2021-2022 đạt 97,7% đến năm học 2022-2023 đã đạt 98,5% và năm học 2023-2024 đạt 96,3%. Sự chuyển biến tích cực đó được thể hiện trong báo cáo sơ kết tổng kết của tổ chuyên môn, của nhà trường [H4-1.4-10];[H1-1.1-08].

Hàng năm nhà trường thành lập hội đồng xét lên lớp, hoàn thành chương trình Tiểu học cho học sinh lớp 5, tốt nghiệp THCS cho học sinh lớp 9 rất công khai và dân chủ [5.2-06]; [5.2-07];[H28-5.6-02]. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp của trường có sự chuyển biến tích cực trong bốn năm liên tiếp cũng đều được theo dõi, đánh giá cụ thể trong sổ công tác chủ nhiệm, sổ gọi tên ghi điểm, học bạ của học sinh [1.5-03];[5.1-12];[5.1-18];[H28-5.6-02]; [5.2-06];[5.2-07]. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt 100% đạt chỉ tiêu kế hoạch chiến lược về phát triển nhà trường và thể hiện rõ trong báo cáo sơ kết tổng kết của nhà trường [H1-1.1-08];[5.2-06];[5.2-07];[H4-1.4-10].

## **2. Điểm mạnh**

Hàng năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99% - 100%, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100% .

## **3. Điểm yếu**

Hiện tại nhà trường có 19 học sinh hoà nhập, học sinh có hoàn cảnh khó khăn năng lực tiếp thu hạn chế, ý thức tổ chức kỉ luật chưa tốt nên giáo viên gặp khó khăn trong quá trình giảng dạy.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tháng 01 năm 2025, đồng chí Ngô Thị Liên Hương - Hiệu trưởng nhà trường giao nhiệm vụ cho đồng chí Nguyễn Giang Thanh; Ngô Thị Phương Thoa - Phó Hiệu trưởng nhà trường và các đồng chí Tổ trưởng các tổ chuyên môn xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục theo khối lớp được phụ

trách, trong đó chú trọng tới công tác chủ nhiệm lớp của mỗi giáo viên, tăng cường tổ chức các buổi toạ đàm, sinh hoạt tổ chuyên môn để chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm về việc giáo dục học sinh hòa nhập giữa các giáo viên chủ nhiệm trong tổ và các giáo viên chủ nhiệm trong toàn trường ít nhất 2 lần/tháng và thực hiện đều đặn trong các năm học tiếp theo nhằm bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý lớp học, nâng cao chất lượng giáo dục học sinh hòa nhập trong nhà trường. Kinh phí chi cho GV trực tiếp giảng dạy học sinh hoà nhập dự kiến 10 000 000 đồng, trích từ nguồn ngân sách của nhà nước.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 5**

Trong những năm học vừa qua, đội ngũ giáo viên không ngừng tự học, tự bồi dưỡng về chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học; nhiều giáo viên tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi và các cuộc giao lưu cấp quận, cấp thành phố: 05 giáo viên giỏi cấp thành phố, 12 giáo viên dạy giỏi cấp Quận, 15 lượt giáo viên tham gia giao lưu viết chữ đẹp các cấp; nhà trường luôn có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận, có nhiều học sinh đạt giải học sinh giỏi các cấp, đặc biệt là các môn Thể dục thể thao. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục địa phương chi tiết, triển khai cụ thể đến các tổ chuyên môn, đến từng giáo viên và tổ chức các hoạt động tìm hiểu các di tích lịch sử văn hóa của thành phố Hải Phòng nói chung, của quận Đồ Sơn nói riêng, gắn với các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, được học sinh và nhân dân hưởng ứng. Hằng năm nhà trường tổ chức cho học sinh đi tham quan trải nghiệm các địa danh lịch sử ở trên thành phố Hải Phòng luôn được sự ủng hộ từ phụ huynh học sinh và các đoàn thể. Nhà trường thường xuyên tổ chức có hiệu quả các hoạt động ngoại khóa để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, các em tích cực tham gia và có ý thức hơn trong việc tự bảo vệ mình và tích cực tuyên truyền luật giao thông, tệ nạn xã hội đến mọi người trong gia đình và trong xã hội. Chất lượng giáo dục toàn diện của học sinh được giữ vững và nâng cao: tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99% - 100%, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%. Tuy nhiên, hằng năm nhà trường đều có học sinh tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học và đạt nhiều giải cấp quận và tham gia vòng sơ tuyển cấp thành phố song nhà trường chưa có giải Khoa học kỹ thuật cấp thành phố; nhà trường đã rà soát và có các biện pháp hỗ trợ cho học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện song một số học sinh chưa có chuyển biến rõ rệt. Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương của nhà trường đã đảm bảo tính khách quan và có hiệu quả tuy nhiên hình thức chưa thực sự phong phú. Chưa mời được chuyên gia tư vấn hướng nghiệp cho học sinh. Kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm của một bộ phận học sinh còn

yếu. Hiện tại nhà trường có 19 học sinh hoà nhập, năng lực tiếp thu hạn chế, ý thức tổ chức kỉ luật chưa tốt nên giáo viên gặp khó khăn trong quá trình giảng dạy.

**Số lượng tiêu chí được đánh giá: 06**

**Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 06/06 - Tỷ lệ: 100%**

**Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2: 0/06 - Tỷ lệ: 0%**

### **Phần III.**

#### **KẾT LUẬN CHUNG**

Trường Tiểu học và THCS Vạn Hương mặc dù mới được sáp nhập song hai trường tiền thân là trường Tiểu học Vạn Hương và trường THCS Vạn Hương đã trải qua nhiều năm xây dựng và phát triển, nay là một ngôi trường có khuôn viên rộng rãi, thoáng mát, cảnh quan sạch đẹp. Trường có tổ chức bộ máy và quản lý theo đúng quy định Điều lệ trường Trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động đồng bộ, đạt hiệu quả cao. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn và năng lực cao đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục trong thời kỳ mới. Bên cạnh đó, Ban đại diện cha mẹ học sinh có tâm huyết, nhiệt tình, tự nguyện phối hợp để hỗ trợ cho nhà trường phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo thế hệ trẻ. Chất lượng giáo dục của nhà trường từng bước được nâng cao, năm sau cao hơn năm trước, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99% -100%. Nhà trường quản lý chặt chẽ chất lượng học sinh; giáo viên luôn đổi mới phương pháp, không ngừng tự học, tự rèn để nâng cao tay nghề, luôn lấy phương châm hành động “Chất lượng giáo dục là danh dự của giáo viên và của nhà trường” làm mũi nhọn hàng đầu để khẳng định vị trí của nhà trường trong ngành Giáo dục. Chính vì thế, trường là một địa chỉ tin cậy của phụ huynh và học sinh địa phương. Nhiều năm liên tục nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, chi bộ đảng luôn được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ; các tổ chức đoàn thể như chi đoàn thanh niên luôn đạt vững mạnh, Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh được công nhận Liên đội mạnh cấp thành phố được Thành Đoàn và Trung ương Đoàn tặng Bằng khen.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 34 và khoản 2 Điều 37 của Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường

phổ thông có nhiều cấp học. Năm học 2023 - 2024, Trường Tiểu học và THCS Vạn Hương tự đánh giá các tiêu chí đạt kết quả như sau:

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2 Mức 2: 28/28, tỷ lệ: 100%;
- Mức đánh giá của Trường Tiểu học và THCS Vạn Hương: Mức 2;

Trường Tiểu học và THCS Vạn Hương đề nghị đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2; đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

*Đồ Sơn, ngày 15 tháng 10 năm 2024*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Ngô Thị Liên Hương**